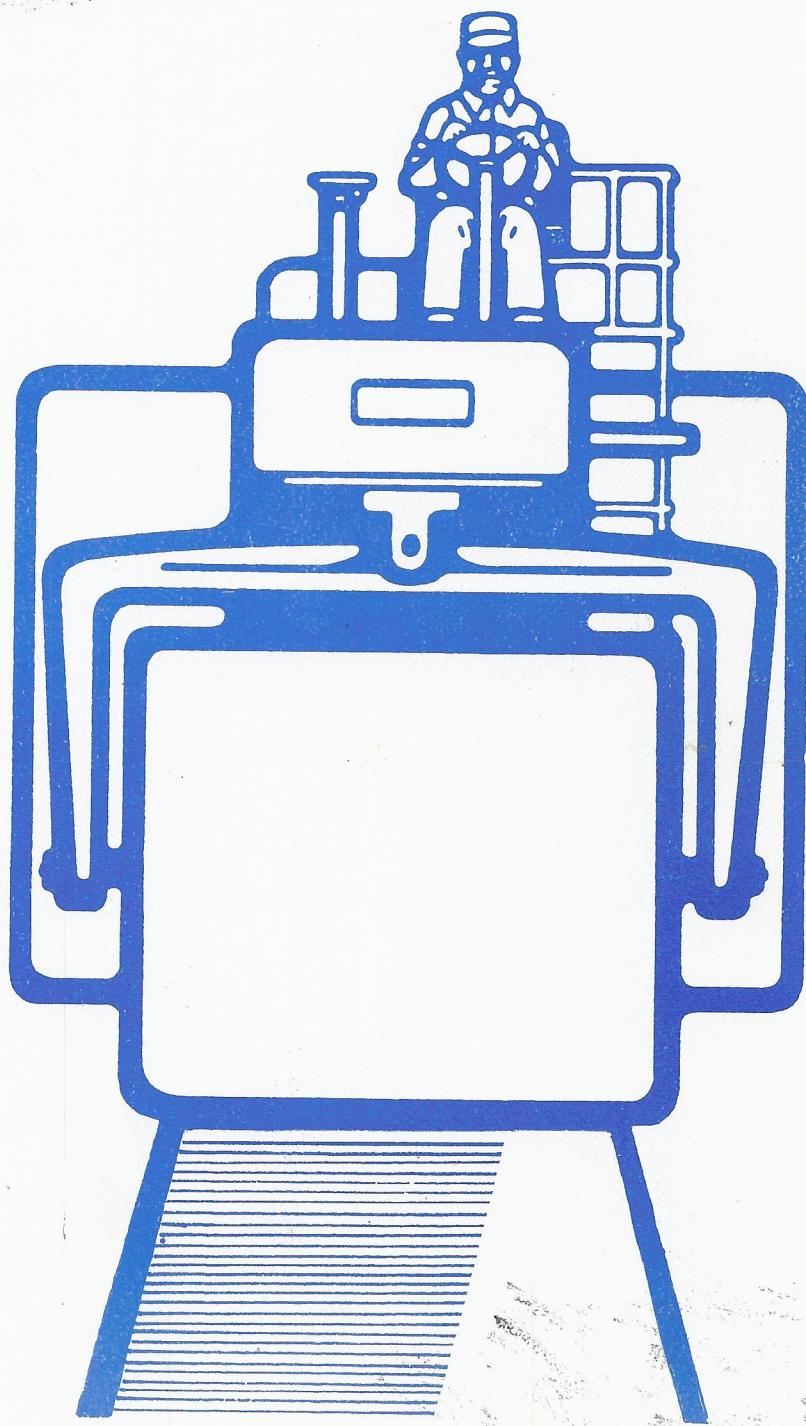


**LÁ THƯ ÁI HỮU  
CÔNG CHÍNH**

**12-1985**

**SỐ 33 & 34**



LÁ THƯ

## ÁI HỮU

## CÔNG CHÁNH

- Ái Hữu Công Chánh là các chuyên viên phục vụ ngành Công Chánh VNCH trước ngày công sản chiếm.
- Có trên 400 Ái Hữu tị nạn đã bắt được liên lạc với nhau, đến nay chưa có "HỘI" Ái Hữu Công Chánh.
- LTAHCC không phải là một tập san văn chương, nghệ thuật, kỹ thuật, thương mại hay chính trị.
- LTAHCC là một tập thơ tín do các AH và gia đình viết về tin tức mà mình biết được, về cảm nghĩ, về kinh nghiệm của riêng mình, chuyện vui buồn của mình, của đồng bào mình mà họ thấy cần chia sẻ cho tập thể Ái Hữu. Các bài đều được giữ nguyên văn đến mức tối đa. Viết không nhuận bút.
- Ban biên tập là nhóm Ái Hữu phụ trách một thời gian (thường là 1 năm) để phối hợp, ăn loát và phát hành.
- LTAHCC phát hành mỗi năm 4 lần: XUÂN, HẠ, THU, ĐÔNG, phuộc tiện vào các Ái Hữu đóng góp.
- LTAHCC được gửi miễn phí đến:
  - \* các Ái Hữu đã đến nộp đơn cử không quá 2 năm tính đến ngày phát hành.
  - \* các Ái Huu không cần gửi dây liên lạc với ban biên tập quá 2 năm tính đến ngày phát hành.Nếu đã mất liên lạc, hãy hỏi địa chỉ ban biên tập để đóng kim (qua bạn bè công chánh) để bắt lại nhịp cầu.

### BAN BIÊN TẬP :

- Lê mộng Hùng; Lê ngọc Diệp; Nguyễn dũng Thịnh; Trần bá Nhường; Nguyễn dinh Duật; Nguyễn văn Định.
- Đặc trách thường trú : Ái Hữu Tạ Huyền
- Xử dụng máy điện toán để lập danh sách Ái Hữu: AH. Tôn thất Thiều.

### DIA CHỈ LIÊN LẠC LTAHCC

Thủ tư, Bài vở, Ngân Phiếu, Địa chỉ mới xin gửi về:

BỦU HIỆP  
3350 Routier Rd.  
Sacramento, CA 95827

# Biên bản phiên họp

Ngày 13-10-1985

## AHCC vùng Bắc Cali

Theo chương trình du định, một buổi họp của chi nhánh AHCC tại vùng Bắc Cali được tổ chức vào lúc 11 giờ sáng ngày 13-10-1985 tại nhà AH. Nguyên quang Bê tại Sacramento.

Các AH tham dự gồm có:

- Anh chị Tạ Huyền
- Anh chị Nguyên mạnh Hoàn
- Anh chị Biểu Hiệp
- Anh chị Trần sĩ Huân
- Anh chị Nguyên xuân Mộng
- Anh Phạm ngọc Cỏ
- Anh chị Lê văn Phùđong
- Anh chị Trinh hữu Đức
- Anh chị Chân phong Quang

- Anh chị Nguyên quang Bê
- Anh Vũ đình Bôn
- Anh Lại anh Tài
- Anh Lê kim Thăng
- Anh chị Phan thế Hào
- Anh Nguyên Cường
- Anh Lê chí Dụ
- Anh Lâm quang Trung
- Anh Trang thành Phùđong
- Anh chị Nguyên Thiệp

**AH. Hoàn :** Mặc dù đã viết thư khước từ vì lý do bất khả kháng, dù tuổi già sức yếu nhưng giỗ phút chót cũng gắng sức lặn lội đường xa đến họp mặt với anh em.

Đặc biệt lần này có anh chị Phan thế Hào, kỹ sư cõi khí, anh Trang thành Phùđong tốt nghiệp khoá 76, mặc dù qua dây đã chuyển nghề nhưng khi được thề mỗi cũng sôi sắng tham dự.

Xin hoan nghênh tinh thần ái huu của anh chị Hoàn, anh chị Hào và anh Phùđong.

Mỗi đâu cuộc họp các AH tham dự thiết tha hy vọng tất cả các AHCC trong những lần họp tới xin bỏ chút thì giờ quý báu để họp mặt hẫu thất chặt tình đoàn kết và để chứng tỏ rằng dù thời gian có trôi qua, cuộc sống có bận rộn nhưng trong tâm tư tình cảm Công Chánh lúc nào cũng mặn nồng như ngày trước.

AH. Hoàn và Cỏ thông báo nhắc mâu của AH. Lê mộng Hùng vắng ta thê, do đó AH. Hùng không thể đến họp mặt ngày hôm nay.

Thay mặt toàn thể AHCC, chúng tôi xin thành thật phân ưu cùng AH. Lê mông Hùng. Nhân dịp này, AH. Tạ Huyền, Nguyên mạnh Hoàn, Phan Ngọc Cỏ sẽ đại diện AHCC đến tận nhà AH. Hùng để phân ưu cùng tang quyến.

Các vấn đề được đưa ra trong buổi họp mặt được tóm lược như sau:

1/ Lá thư Công Chánh:

AH. Huyền cho biết vì bận việc do đó kê từ số 35 AH. Hoàn không thể phụ trách tiếp được. AH. Huyền kêu gọi sự sôi sắng của các AH. để nối tiếp truyền thống của LTCC. AH. Hoàn cho biết LTCC đã dù bài vở và tiền bạc.

AH. Hoàn thông báo đã đề nghị và tìm được các AH. nhận phụ trách cho đại diện AHCC từng vùng tại Hoa Kỳ. AH. Phạm Đình Tăng nhận đại diện vùng Đông Hoa Kỳ, AH. Ngô Nâm nhận đại diện vùng Bắc.

Đề nghị các AII vùng Nam Cali và Pháp, Úc chọn đại diện vùng của mình và thông báo cho LTAHCC để đề sinh hoạt.

Vì muốn LTAHCC được tiếp tục một cách hoàn hảo, sau khi thảo luận và được đề nghị AH. Biểu Hiệp đã nhận làm trách nhiệm số 35,36 với sự tiếp tay của các AH tại Sacramento.

Do đó kê từ LTCC số 37 xin các AH ở các vùng khác chuẩn bị để đón nhận. AH. Huân cho biết với tin tức mà AH. biết được qua các nhóm Điện lực, Đà Lat, LTCC là một tập san đã thành công nhất trong suốt trên 10 năm qua. Trong niềm hân hoan đó, tôi mong AHCC khắp năm châu cố gắng tạo dựng cho LTCC ngày thêm khởi sắc.

2/ Về việc tuồng trò CC

AH. Huyền thông báo hiện nay CTCC tạm ngừng việc nhận thêm tên tuồng trò cho các AH còn ở lại VN. Lý do LTCC cần giải quyết cho hết phần tuồng trò hiện còn bị ôi đọng.

AH. Huân đề nghị các AH mạon giúp đỡ các AHCC còn kẹt lại ở VN, trong thời gian xin ghi rõ địa chỉ người nhận ở VN để tránh sự khó khăn trong việc gửi giúp đỡ của ban phụ trách lá thư.

3/ Về việc đóng góp quỹ cho LTCC

Sau đây là danh sách các AH ủng hộ LTCC.

1- Nguyễn Thiệp	20
2- Nguyễn mạnh Hoàn	10
3- Chân phong Quang	20
4- Lê văn Phùđong	10
5- Trang thanh Phùđong	20
6- Lâm quang Trung	10
7- Lại anh Tài	10
8- Nguyễn Cùđong	10
9- Vũ định Bốn	20
10- Nguyễn xuân Mộng	10
11- Trịnh hữu Dực	10
12- Phan thê Hào	10
13- Phan ngoc Co	20
14- Bửu Hiệp	10
15- Trần sĩ Huân	10
16- Tạ Huyễn	10
17- Lê chí Dụ	10
18- Nguyễn quang Bê	10
19- Lê kim Thăng	10
Tổng cộng :	240

Số tiền trên được giao cho AH. Bửu Hiệp để tiếp tục xúc tiến LTCC số 35, 36.

Sacto 14-10-1985

**LOI CÁM ƠN**

Ban phụ trách LTAHCC xin cảm ơn

Ông NGUYỄN TU CÙ

Chu nhân HUONG QUÊ PRINTING INC.

639 Lonsdale Ave.,

Fremont, CA 94538

ĐT : (415) 657-5389

(415) 490-8201



đã ân loát LTAHCC số 33 và 34 và sẽ ân loát các số kê tiếp với giá thân hữu.

HUONG QUÊ nhận ân loát các loại lịch, danh thiếp, thiệp chúc, thiệp cưới và sách báo v.v...

# Nhân Đề̂n Bạn Bè

Là lùng chúa! Kể từ ngày đến Mỹ, tôi không còn dè dặt để nhận ra những khuôn mặt của người quen biết, bạn bè. Nhìn ai cũng thấy hình như quen quen, hình như đã biết nhau ở đâu đó, mà không nhớ tên là gì, liên hệ ra sao. Không phải vì tuổi già trí nhớ hoá kém, cũng không phải con mắt cận thị hờn nên cảnh vật thấy nhoà trước mắt. Bởi kiêng cạn đã thay nhiều lần. Hay là thân kinh quá căng thẳng qua những lần nguy hiểm, những lần suýt chết giữa biển động, nhưng ngày tháng bờ vò nỗi quê người, đã ảnh hưởng đến não bộ? Nhưng khi gặp người có dáng Việt Nam, tôi làm bộ hỏi “cười cười” với họ. Nghĩa là làm 1/3 nụ cười, để tỏ tình thân thiện trước, và nêu lò ra gặp người quen thì họ cũng đủ mạnh dạn mà kêu tôi. Nụ cười khuyên khích người đối diện nhận ra mình. Tôi không dám nhận trước, vì không biết có quen thật hay không! Người đối diện là ai, tên gì, quen nhau trong tristolong hộp nào! Thế mà cũng đã có người trách tôi (qua bạn bè khác) rằng tôi gặp họ mà tinh bở, xem như không quen biết. Kho nỗi họ còn nói “Nó thường nó mang áo vét, thất cà vạt, là có quyền làm lò thằng ban mặc áo cut, quần jean chẳng?” Bởi vậy, khi nhìn ai thì tôi phải nhìn thật “thâu đáo” có nhớ xem khuôn mặt đó, cái miệng đó, cái mũi, đôi mắt kia, có liên hệ với một cái tên nào? Hùng, Dũng, Long, Lân, Nghi, v.v... Cái nhìn đó, khi soi vào người khác phái thì thiếu chút lịch sự, và nêu đi với vỗ, bi vỗ bắt gặp, thì cái mặt của vỗ trở thành băng giá lạnh lùng, khi nhìn lại, không biết đúng là vỗ mình hay không. Phai có nhớ xem buổi sáng ra đi vỗ ăn mặc màu gì mà so sánh.

Nhiều lúc tôi suy nghĩ lý do nào làm cho tôi kém trí nhớ về khuôn mặt của bạn bè. Trí nhớ về các thứ khác trong tôi còn bền nhạy lầm. Bạn bè, những người thân thiết, là cần nhớ, nhớ kỹ, nhất là ở xứ người, quen thì ít, lạ thì đông. Thế mà không nhớ nổi thì thật ớn. Tôi phải tìm cho ra lý do.

Tôi nhận xét rằng, ở Việt Nam, nhất là thời cộng sản, ai cũng gây gò hõm hác, mặt xuồng, mặt sâu, khuôn mặt mang kín nỗi chán chường, thất vọng, khổ đau, ăn mặc xuênh xoảng lồi thõi lèch thech. Ở trại tị nạn thì ai cũng ở trâu trùng trực, chỉ mang cái xà lỏn ô mầu rách tuồng, mặt mày thì có tuổi vui vì có hy vọng tuồng lai, nhưng gió biển dốt cháy đèn muỗi da. Khi đến Mỹ, khí hậu ôn hoà, ăn uống đều và ai cũng map map thêm, ười má hõm hác xưa nay đã phình phình, đôi vai gầy nay đã tròn. Da de hồng hào, trắng trẻo vì một bước là lên xe hơi. Lại nữa, một số lớn dè thêm một chòm râu mép,

râu dài, râu ngắn, râu bờm sồm. Tóc tai lai dè phủ phê, lòng thông, không còn cắt ngắn thấy màu trắng bên trên hai tai. Thay đổi như hóa trang thì tôi nhìn không ra là phai. Một người ngày xưa da đen dòn, nay trắng trẻo với cái bụng như

Bài Chu

NGUYỄN VĂN MỐ

dàn bà chúa thì làm sao tôi nhìn ra. Có người, ngày xưa tôi nhận ra nó nhớ nu cười có cái răng khẽn rất duyên. Một lần gặp trong quán VN, nó bắt tay tôi chào. Tôi ngó ngó không biết ai, Bởi hắn cũng cười với hại hàm răng xanh ngắt đều đắn, hắn mang thêm cái kiêng cận nua! Từ đó, tôi không còn nhận xét người qua đặc điểm răng khẽn nua. Đa số những người có răng khẽn, nay đã được nhổ bỏ đi. Thay bằng thu “phồn vinh giá tạo”. Những nụ cười duyên dáng ngày xưa nhớ răng khẽn, nay chỉ còn những nụ cười có màu xanh của kim loại núp sau hàng răng. Một lần tôi chót cười với tôi trong g斗争, tôi cũng nhận ra nụ cười của mình xanh xao quá! Cứng bởi hai cái răng giả của hàm trên (Tôi ít khi soi gương, vì không muốn thấy cái mặt đáng ghét của mình).

Nhiều bạn thân thiết cũ, gặp nhau năm tay bối hỏi “Cậu hồi này khác xưa quá nhiều, gặp nòi khác chả chắc đã nhận ra nhau”. Không phải vì cả hai đứa đều già theo thời gian. Già hay trẻ cũng chỉ là cái quan niệm tuồng dối. Hai mươi lăm năm trước, nhìn các thầy của chúng tôi đúng trên giảng đường đại học. Chúng tôi nghĩ các thầy đã “già khú”, như là các thầy đều sắp già dای xa trời. Hai mươi lăm năm sau gặp lại, các thầy, lại thấy sao các thầy trẻ quá, trẻ hơn trong trí tuồng tuồng của mình. Khi thầy gần 40 tuổi thì thầy già lum khum, khi đã 60, 65 thì lại thầy trẻ. Lại thấy cái già và cái trẻ giữa thầy với mình không còn cách biệt mấy. Một người nói rằng: “Một cụ bà nhăn nheo bay mười tuổi, cũng là người em gái ngày thơ bé bồng của cụ ông tuổi ngoại tám mươi”. Dối với cụ ông, thì “nàng còn nhỏ dại lắm, không nên chấp trách.”

Đàn ông thay đổi nhiều, đàn bà còn thay đổi nhiều hơn. Tôi tin rằng, ngoài vỗ tôi ra, thì tôi khó mà nhìn ra mặt một người đàn bà quen biết cũ, dù là chị em bà con rất gần. Mà

chót nhũ bôi máu, cái má nhõt nhẽo nhũ da cá. Tôi thăm ngã, nêu che hết vóc dáng dì, để riêng khuôn mặt qua một ô vuông, chửa chắc tôi đã nhìn ra yò mình. Dàn bà nhiều người son phấn trát dày, hôm nay màu trắng, mai mốt màu hồng. Mỗi có khi bôi màu xanh, nhái là dôi mắt, khi đánh quang thám nhũ bi ai đậm bầm máu. Màu sắc trên mặt thay đổi, tóc tai cũng thay đổi, khi cắt ngắn nhũ tóc rụng hết sau cơn thuồng hàn nhập lý, khi thì bồng lên nhũ sù tù, khi đội tóc giả hoe hoe dài óng à. Ôi chao, thế là chưa kể đèn cách ăn mặc. Khi thì bó chẽn nhũ "Hiệp Khách Hành", khi thì mang áo quân thênh thang nhũ mang áo quân của mây ông Mỹ mập, áo quân của nhà thờ cho khi mồi đèn định cù. Khi thì mang quân cũn cũn nhũ mòn dỗ cái quần cộc của bác thò cày. Khi thì ăn mặc nhũ mây con mỵ "bô dội cái" luộm thuộm lôi thôi. Lại thêm quần tây, váy đầm, váy dài, váy ngắn. Còn nữa. Có nhiều bà ngày xưa mũi tết dí, nay qua đây, lây cái mũi cao của Mỹ, cái mũi vùng lên, đứng dậy. Mắt xưa một mí nay thành hai mí. Cái cầm bi dao chém chẽ làm hai. Đôi môi dày nay hoá mỏng (để dể nói lão? Theo tưống sô). Thay đổi từ hình dáng, ăn mặc, tóc tai, mắt, mũi, miệng, cầm, da... Thế thì tôi không nhận ra là phải. Tôi hêt hy vọng nhìn ra được một người quen phái nữ, dù bạn bè, bà con, cho nên khi vào các gian hàng VN, tôi chú mắt vào hàng hoá, để khỏi nhìn ai. Chắc chắn không nhìn ra người quen, mà lo có người quen, mình không nhìn ra người quen, mà lo có người quen, mình không nhìn ra, không chào hỏi, thì gây thêm hiếu lâm đáng tiếc. Nêu có một người đẹp thắm tho nào đó, thấy cái thẳng tôi quê mà không ngán nhìn nhan sắc của cô, thi đúng chẽ tôi có mắt nhũ mù. Chẳng qua bởi tôi sò gáp người quen mà không chào hỏi. Lở ra chính cô là người quen, chính cô ngày nào mắt toét miệng vẫu góit chân nứt nẻ. Nay thành gót son, nhan sắc mỹ miều. Hỏi các chị, các bạn, các cô quen biết xa gần, nêu nhận ra tôi thi hãy kêu tên tôi một tiếng và đúng quên với vâ xứng danh, để nhận ra bà con mà vui vẻ, mà nói cùi chào hỏi. Làm sao tôi có thể nhìn ra chị, khi xưa với hai hàm răng lóm chồm, nay bê hêt mang hai hàm răng đều đặn nhũ Liz Taylor?

Làm sao nhận diện bạn bè đây! Khi mà mọi thứ đều thay đổi. Bà mẹ anh bạn nói với tôi "Bác thầy anh Mỹ nào có râu quai nón màu râu ngô, mang thêm cặp kiếng cận thị, thi môt trâm anh gióng nhau nhũ mệt, không phân biệt được dù ôm, mập, trẻ già". Nhiều người cũng đồng ý kiến đó. Hồi mới đến Mỹ, tôi nghe Ông Mỹ Manager than phiền về một anh VN thuê căn apartment bên kia, chỉ cho một người ở, mà họ ở đến 8 thành niên. Ông Manager nói "Chúng nó, người gây gáy, nhõ con, tóc đen, đứa nào cũng gióng nhau y hệt, làm sao tôi phân biệt được?" Đại khái nhũ khi nhìn một đàn chim, thi con nào cũng gióng con nào. Mỹ không phân biệt được khuôn mặt Á Đông là phải. Một người nhận xét; người Á Đông nào mặt

cũng bẹt bẹt, tóc đen, mắt nhổ, người thấp. Ngay cả tôi, cũng thấy dân Á Đông rất gióng nhau, chỉ có chung 5 khuôn mặt tiêu biểu. Nếu xếp loại thi chỉ có 5 thủ khuôn mặt. Bởi vậy, mỗi sáng tôi dáp chuyến xe bus 38 đến sô làm, trên xe có đến 80% dân Á Đông, tôi thấy rất nhiều người có những khuôn mặt gióng bạn bè cũ của tôi. Kìa, cái anh ngồi góc kia, mặt trắng treo, môi hồng, mang cặp kiếng cận, dáng mập map phúc hậu, gióng hệt anh T.H.Duc. Anh xách cái cặp da, sê xuông xe ở duồng Market, cái dáng đi nhìn sau lưng, cũng gióng hệt. Một anh luôn luôn ngồi ở băng phia sau nửa thức nửa ngủ, có bộ râu mép, mặt chủ diên, mạnh khỏe, gióng hệt L.K.Thăng. Anh chàng lên xe ở duồng Mason thi gióng H.Q.Bảo, mập map, da hông hào có nu cùi rất duyên, khi nòi cũng đúng lắc lư ở cạnh cửa sau, nòi mà có người dàn bà gióng chi Bảo đang ôm tẩm bẩn vẽ to túồng. Tôi muôn nhác: "Kia, sao ông bà Bảo không nói gì với nhau cả vây?" Ông cu kìa, gióng hệt chú ruột tôi, hói trên đỉnh đầu, da trắng, môi dày, lông mày dài lôm đóm bạc. Ngồi trên hàng ghế kia, có người gióng hệt ông anh vồ tôi, có người gióng người này, người gióng kẻ kia. Ô kìa! Cái anh khít khít mũi đứng gàn tài xé, từ khuôn mặt, cử chỉ, dáng điệu, gióng hệt VND, người ban của tôi đã chết trên biển cả. Hay chính là VND còn sống? Nhiều lúc tôi bàng hoàng, muôn hét to lên trong xe buýt: "Này, bạn bè bà con của tôi ơi! Tôi là Nguyễn văn Mô đây! Không ai nhìn ra Mô này hay sao?"

Buổi chiều về, tôi lại gặp những người gióng bạn bè bà con khác. Tôi cứ xem nhũ mỗi ngày đi xe chung với bạn bè thân thiết, nhưng vì một lý do nào đó, không ai nói chuyện, không ai hỏi han ai. Càng lâu, càng thấy những người trên xe gióng hệt bạn bè mình. Một lần, tôi hỏi anh chàng gióng hệt HQBao bằng tiếng Việt: "Này! Bảo, có khỏe không?" Mắt anh chàng lạnh băng, không trả lời, không cùi. Tôi hỏi tiếp



"Làm lò hả?" Một vài người nhìn tôi, vì thấy tôi nói một mình với tiếng ngoại quốc lạ lùng. Tôi mím cùi thâm bao "Thưa quý vị đừng sô, tôi chưa phải là kẻ loạn trí đâu nhé! Tôi hỏi thăm ông bạn tôi đó, nhưng lâu ngày ông bạn tôi quên tôi đó

thôi." Hôm sau tôi lên xe bus, người dàn bà giông chi HQBao hỏi tôi bằng tiếng VN rằng: "Ông là người VN ha! Ông qua đây lâu chua?" Tôi định nói lại "Anh chỉ biết tôi quá rồi, hoi chi nua" Nhưng so người dàn bà hiếu lâm, tuong tôi trêu gheo, tôi thưa "Da, tôi đến Mỹ cũng moi mây năm thôi". Bà nói "Hôm qua ông hoi ai mà không nghe tra loi?" Tôi cuoi "Tôi hoi anh ban tôi, còn chi thi giông chi Bao vo cua anh ban tôi quá!" Người dàn bà reo lên "O kià! Anh biết anh Bao chông tôi ha? Anh tên là gì dê tôi vê nói lai, anh cho dia chi de chông tôi đến thăm". Tôi bàng hoàng, tuong nhu ngái ngu, hoi chi: "Chi là chi HQBao ha!" "Không, ông xã tôi là Nguyễn văn Bao". Thê là bé cái lầm! Hai người đang la lùng hoá thành quen nhau, chỉ nua giây sau hai người đang quen hoá thành la lùng. Một lần, tôi thấy một ông tóc bạc phát pho, khuôn mặt non trai, dáng người nhanh nhẹn, tôi thảm bao "Anh chàng này giông NDDuất quá". Anh chàng buoc lên xe, vôi vai tôi hỏi ngay: "Nguyễn văn Mô! Di đâu đó? Có mạnh không?" Tôi giáp minh. Thì ra chính là duong su.

Nhung khuôn mặt Á Đông quen thuộc gặp trên xe bus của thành phố San Francisco làm tôi thấy trong lòng có cái gì yên ổn, gân guốc. Tôi tập phân biệt xem anh nào là Việt Nam, anh

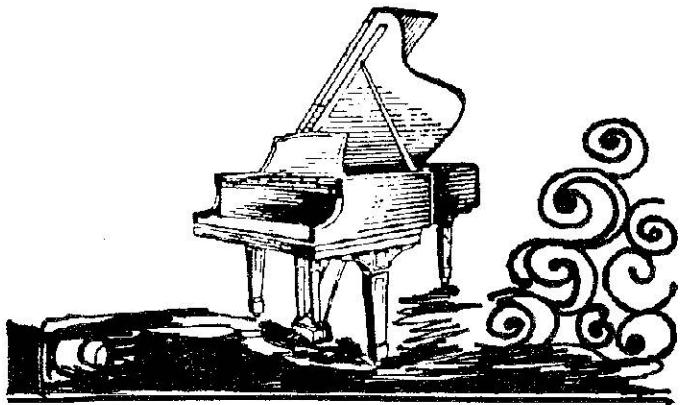
ra dê lô nguyên hai hàm răng, có khi thây ca luoi, bát chấp bui bãm. Há ra cho mát miêng? Hay vì o gân nhiệt doi nóng nay, cân thông gió cho co thê? Hay vì mũi tet luu luong không khí ít cân há miêng cho thê tích không khí luu thông lon hon? Hay vì di truyền ngàn năm cua tộ tiên, thuoc con người còn nhẹ răng doa nhau, nên quen di. Cũng có thê dân Á Đông răng hô nhiều, nên môi không du dê che kín miêng? Dân Âu Mỹ ít khí dê há miêng, có phai vì o xu lanh không dám ho môi so lanh mõm, nhuc răng hay vì mõm nên khó há miêng? Há miêng là một đặc điểm chung. Người Tàu thì nhân duoc nho dáng diêu thoát cua ho, và khuôn mặt có ve tu mǎn, sung suong. Người Nhật nét mặt thanh than, ít âu lo, khi nói chuyện thì nhu gây gô nhau. Người Phi Luật Tân thì da sạm nǎng, khuôn mặt chiu dung, băng lồng voi sô phân. Anh chàng Á Đông nào mà mặt mày sâu tham lô ra ngoài, mặt mày xuong xâu, gây gò, ca cái nu cuoi cũng không vui, thì chắc chắn trăm phần là dân VN tí nan moi den. Dân VN tí nan dã o lâu hon tai nuoc Mỹ thì nói buôn lô ra thâm trầm sâu kín hon. Không sao đâu duoc nói buôn trên dôi mắt, trên khuôn mặt, trên nu cuoi. Dù anh ta có cô găng làm vui, nói nǎng nhiêu, cái buôn cũng phu kín tu mái tóc đèn xuông gót giày, ca cái giáng di nua!

Một lần di xe bus xuông phô, tôi chi một thang bé tám chín tuổi ngồi bên ghê kia mà nói voi vo tôi: "Em có đánh cá gì không? Anh chắc chắn thang bé bên kia là dân VN đó! Chắc 100%" Vo tôi nói "Có thê dung, có thê sai, nhưng tai sao anh dám chắc nó là người VN?" Tôi đáp: "Chi có người VN moi có duoc nét sâu tham đèn nhu vậy thôi." Đến hoi, dung là chú bé VN, đèn Mỹ tí nan moi duoc mot năm. Vo tôi hoi tôi "Sao người VN có dáng buôn?" Tôi đáp: "Em hoi la nhi! Nuoc mắt, nhà tan, gia đình ly tán, phiêu bat khắp năm châu, hiết hao tu nhuc noi quê nhà, bao cay dǎng noi quê người, thi có chặng gô dá moi không buôn!"

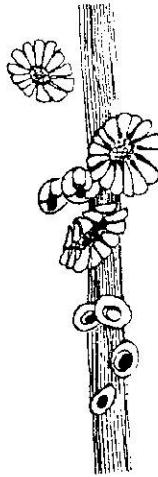
Tôi nhận xét cho riêng tôi: "Đã là VN, thì không quen nhau truoc, cũng đã là bạn bè bà con. Cú thay ai có dáng sâu tham thì cú hoi: "Anh hai có khoe không? Chợ thăm thiết tinh đồng huong. Cán chi có quen truoc moi hoi."



nào là Trung Hoa, anh nào là Nhật Bản, Dai Hán, Phi Luật Tân, Nam Duong... Họ thường không nhung có khuôn mặt tuong tu nhau mà còn có cái tật hay há miêng khi di, khi dung, khi ngồi. Cái miêng há ra, người thì he hé, người thì há toác



# XIN CHỐ GIẤU TÊN



Gân dây xuất hiện mấy bài thơ  
Vân, ý xem ra chẳng tay mò,  
Khiên kẽ viết bài thăm thán phục,  
Điên kiên tuồng lai vân dời chờ.

Khô thay tác giả chẳng dê iên!  
Hoặc mòn danh ai dê dài lên,  
Khiên bao người đọc thêm ngõ vực.  
Đoàn kẽ lung lay. (Thật chẳng nên!)

Bao năm quẩn quật xù CỎ HOA,  
Mêt bò hởi tai, thở chẳng ra,  
Lỗi thở châm choc, xem vô hại  
Giùa kẽ tuồng thân, han vồi ta.

Nhưng khi xuất hiện điên dàn chung  
Tác hại đói khi thật chẳng cùng:  
Chàng, "A" cù ngõ chàng "B" xó,  
Choc tức mình, nên bổng nỗi khùng.

Hàm oan THI KÍNH nói sao dây?  
Bày tỏ cùng ai nỗi đắng cay?  
Giận kẽ vô tình chofi ném đá!  
Thù đồng người lüborg thiện phải tai vay!

Mong rằng ÁI HỮU muông dùa chofi,  
Tên tuổi xin đừng giấu kín nói,  
Khiên kẽ yô can dành chịu tiếng,  
Mình người trong cuộc lại thành thofi.

08/02/85  
Nguyễn Thành Tùng  
(LOUISIANA)



## Sô Phân

# **Thanh Thiếu Niên Miền Nam Dưới Chế Độ Cộng Sản Việt Nam**

\* *Tặng các Ái hữu và các cháu đã may mắn ra đi được trước ngày Miền Nam bị Cộng Sản Bắc Việt tiến chiếm.*

Sau khi chiếm trọn miền Nam và đặt xong hệ thống cai trị bằng những Ủy Ban và công sản gọi là “Ủy Ban Quân Quản”, chính quyền cộng sản bắt đầu vào việc cấm tú các công chức, quân nhân cán bộ của chính phủ Việt Nam Cộng Hoà và đảng viên các đảng phái quốc gia mà chúng dùng danh từ lừa gạt dân là “*hoc tập cải tạo cho ngụy quân, ngụy quyền và đảng phái phản động*”. Tiếp đến cộng sản chú trọng đến tổ chức quân chúng và thanh thiếu niên, sinh viên học sinh.

Trong bài này tôi chỉ ghi lại những gì tôi nhớ và biết về chính sách của cộng sản đối với thanh thiếu niên và sinh viên học sinh tại miền Nam trong những năm tôi còn ở bên nhà. Có thể có nhiều thiếu sót vì có những sự việc xảy ra mà tôi không biết đến, mong các Ái Hữu vui lòng thông cảm.

Chính quyền cộng sản Việt Nam phân loại thanh thiếu niên ở miền Nam ra làm các thành phần sau:

- **THÀNH PHẦN 1:** Đây là thành phần con cái cán bộ, bộ đội công sản miền Nam di tập kết trở về, hay di theo nhóm mặt trận giải phóng và con của bọn cán bộ nắm vùng. Trong thành phần này còn có con cái của những gia đình có liên hệ với cộng sản mà không dính dấp đến chính quyền cũ. Thành phần này là thành phần chủ chốt của chế độ, dùc mọi sứ mệnh và giỗ những nhiệm vụ cốt cán trong các tổ chức. Tôi xin nói thêm con cái của các hang ngõi trên không có làm việc hay di lính cho chế độ cũ mới dùc kể là *thành phần 1*.

- **THÀNH PHẦN 2:** Thành phần này gồm con cái của dân miền Nam thuộc loại không dính dấp đến chính quyền cũ, hay không phải thuộc gia đình từ sản mại bản, con cái của bọn cán bộ ba mươi. Thành phần này dùc cộng sản động viên vào các tổ chức và kết nạp vào tổ chức đó, như:

- Đoàn thiếu nhi khăn đỏ, gọi là cháu ngoan báu Hồ cho các em từ 16 tuổi trở xuống. Tên thật của đoàn này là Đoàn **THIẾU NIÊN TIẾN PHONG**.

- Đoàn thanh niên cộng sản Hồ chí Minh cho các em trên 16 tuổi. Các đoàn trưởng cho hai đoàn thể trên đều là con của cán bộ hay bộ đội công sản.

- **THÀNH PHẦN 3:** Thành phần này gồm con cái của công chức, quân nhân chế độ cũ thuộc cấp thấp, từ thủ ký trở xuống cho “*ngụy quyền*”, và từ hạ sĩ quan trở xuống cho “*ngụy quân*”. “*Ngụy quân*” và “*ngụy quyền*” là hai danh từ mà cộng sản gọi quân nhân và công chức của VNCH.

Những con em của thành phần này tuy không bị làm khó dễ nhưng vẫn bị ghi vào sổ đen và bị theo dõi. Các em cũng được tham gia vào hai đoàn thể trên, nhưng chỉ là tham gia tổ chức chủ chốt kết nạp vào đoàn viên. Trong thành phần này cũng có con em công chức cao cấp hay sĩ quan của chế độ cũ nhưng vì lý do bí mật và ưu đãi nào đó mà không phải di học tập cải tạo.

- **THÀNH PHẦN 4:** Đây là thành phần bị ghi vào sổ đen, bị làm khó dễ dữ diệu, đâu có học hành xuất sắc đến đâu, khi thi vào đại học đều bị đánh hỏng, nên lúc bấy giờ ở Việt Nam có câu “*HỌC TÀI THÍ LÝ LỊCH*”.

Các con em này là con em của “*ngụy quân, ngụy quyền*”, của “*văn nghệ sĩ ngụy*”, của các “*đảng phái phản động*”, đang bị di cải tạo hay cải tạo trở về, con em của tù sản mại bản, của những gia đình có người vượt biên ra nước ngoài, trong số này có thể có con em các Ái Hữu đã vượt biên dùc những các em còn bị kẹt lại bên nhà. Các em này không được kết nạp vào các đoàn thể nói trên, ở cấp trung học vẫn được cấp sách đến trường, nhưng đến tuổi 17, cộng sản gọi là “*Thanh niên xung phong*”, nếu thoát dùc thì khi lên 18 tuổi chúng

gọi là "nghĩa vụ quân sự" tức là di lính. Các em không thể nào học lên đại học được mặc dù có em rất giỏi và rất xuất sắc. Chúng vẫn cho các em nạp dòn thi vào đại học, nhưng không bao giờ đậu. Tôi xin mò ngoặc nỗi đây nói về kết quả thi cử và hồ sơ dữ thi. Cộng sản không bao giờ niêm yết kết quả thi cử tại trường như các kỳ thi của chúng ta trước đây, chúng gọi thắng kết quả về nhà, nên khi thi xong không ai biết ai đậu ai hỏng. Về dòn từ xin thi vào đại học hay bất cứ dòn từ gì, đều phải có Bản Lý Lịch do phuông các em cũ ngụ cấp. Nếu trong phiếu lý lịch mà ghi thuộc thành phần gia đình cai tao, hoặc gia đình tù san, thì xem như cuộc đời các em dứng ngang dô và chò ngày di lao động làm tội cho cộng sản vây.

Trên đây tôi có nói đến tuổi 17, trai hay gái đều động viên di thanh niên xung phong. Danh từ động viên của cộng san là khuyên khích với sự bắt buộc cùng hăm dọa, vì chúng nói với cha me các em nếu không cho các em di làm nghĩa vụ lao động thì chúng không chịu trách nhiệm về các hành vi của các em còn nếu để các em di trốn thì gia đình bị trách nhiệm. Tuy nhiên có gia đình có tiền bạc, biết cách dứt lối cho bọn



áo vàng (là công an mặc áo vàng mà nguoi dân gọi là bọn bồ vàng) thì được chúng che cho các em khỏi phải đi, nhưng các em phải sống chui sống nhủi, không có tên trong sổ hộ khẩu (tổ khai gia đình), vì vậy mà cha me các em phải tìm cách cho các em vượt biên vây. Còn "Thanh niên xung phong" là một cách di lao động trong rừng sâu muôn dọc, những vùng hoang dã. Các em đến đó khai khẩn đất dai dê trồng trọt, dồn cây rừng làm nhà cho vùng "kinh tế mới" để chúng đưa các thành phần "tù san", "ngụy quân", "ngụy quyên" mà chúng cho là thành phần nguy hiểm lên ở để chúng để bê canh giữ. Một số thanh niên xung phong phải di theo bộ đội khuân vác

dọn dẹp, thực phẩm v.v...

Nếu các em may mắn thoát khỏi di thanh niên xung phong, công sản cho chò dòn khi các em đủ 18 tuổi, chúng gọi di nghĩa vụ quân sự tức là di lính. Các em đâu được mang súng, luyện tập quân sự, chúng sở giao súng cho các em sẽ bị các em bắn lại chúng. Các em chỉ được phát bộ quân áo lính và ra trận để khuân vác dọn dẹp, thuỷ mén, tài thôong v.v... Các em bị kiểm soát chặt chẽ không khác nào tù nhân. Tuy vậy một số em cũng trốn được.

Các em ở thành phần 3 trên đây, khi đến 17 tuổi, đều cần bô dòn nhà giải thích, tuyên truyền và kêu gọi các em di thanh niên xung phong. Chúng đưa ra những ví dụ như con ông A, ông B hoặc ông C v.v... đã từ nguyên tham gia đoàn thanh niên xung phong, đã được nhà nước và đảng kêt nạp vào đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, ít hôm nữa sẽ là lê xuất phát của các em đó, và chỉ trong vài năm các em sẽ được trở về và ưu tiên lên đại học. Cũng có một số thanh niên nghe lời dụ dỗ của cộng sản và vì anh hùng tính của tuổi thanh niên, hoặc cha me sở liên lụy, sở bị làm khó dễ, nên để các em thành con thiêu thân, khăn gói lên đường. Còn các em của thành phần này nếu chưa di thanh niên xung phong, đến 18 tuổi bị gọi di nghĩa vụ quân sự (di lính), nhưng cũng không được phát súng, các em phải lên các nông trđồng gần biên giới Cao Miên khai khẩn đất dai trđong trot để tiếp tế cho bộ đội. Các em bi canh gác chặt chẽ lắm. Trong thành phần 3 này một số em được thi vào Đại Học, nhưng chỉ vào những ngành thường như kỹ sư kinh tế, lao động tiên luong ... chờ không được thi vào y dược khoa, kỹ sư xây dựng v.v... Nhưng cũng có ngoại lệ, vì thời nào cũng có cái ngoại lệ của nó, một số con em của thành phần này, vì những lý do bí mật nào đó, mà được thi vào các ngành y, ngành kỹ sư xây dựng...

Con em miền Nam được chế độ Cộng sản đặt lòng tin là các thanh thiếu niên thuộc thành phần 2. Cộng sản dùng xảo thuật tuyên truyền, kích động các em, làm cho các em tưởng mình là thành phần quan trọng của chế độ và các em hăng say thi đua trong mọi công tác được giao phó để hy vọng trở nên những thanh túđong mà công sản thường đem ra ca tụng để tuyên truyền. Tuổi thanh niên là tuổi đầy lý túđong cao đẹp, nhưng lại là tuổi để bị lôi dụng nhất, nên công sản đã biết thế, và họ đã dùng mọi xảo thuật để lôi kéo người thanh niên.

Với các em nhỏ dưới 16 tuổi, chúng kết nạp vào đoàn thiếu niên tiên phong, chúng bày ra những buổi sinh hoạt, những trò chơi để lôi cuốn sự ham thích của các em. Tiếp đó chúng kể những mẩu chuyện của những em bé tuổi chỉ 11, 12 mà đã một mình ôm bom làm tan cả một đoàn tăng địch và được tặng danh hiệu anh hùng; hay em bé làm công tác tình báo nghe lóm được câu chuyện dối thoại giữa cha mẹ em và khách, kịp thời báo cáo cho tổ chức nên đang và nhà nước đã kịp thời phâ vở được cả một tổ chức phản động, nếu không thì đồng bào

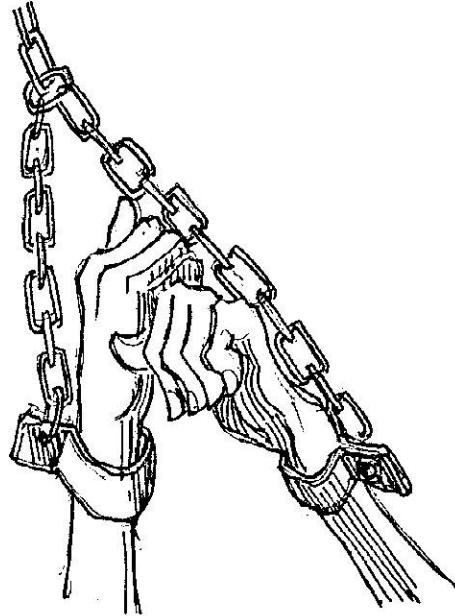
ca vùng dã bi dịch giết sach, và em bé được ca tung là anh hùng... Khi thấy các em đã ham mê các câu chuyện, các em đã ngoan ngoãn nghe lời chúng, lúc đó chúng mới giao cho các em công tác. Ngoài công tác làm vệ sinh, thuy nhặt giấy vụn cho con tàu thông nhất (kế hoạch con tàu thông nhất là kế hoạch thu lượm giấy vụn nắp cho nhà nước, đã có một số em di bới các đồng rác để lấy giấy mà không may bị chết vì mìn nổ) chúng chú trọng đến công tác tình báo. Ở trường học chúng giao các em công tác theo dõi thầy cô, theo dõi bạn bè. Thầy cô đây là những người dạy học của chế độ cũ còn dùc giữ lại để dạy các em. Các em phải theo dõi hành vi, lời nói của thầy cô, của bạn bè, và báo cáo cho tổ chức biết. Ở gia đình và phuông khóm, chúng giao các em công tác theo dõi bố mẹ, theo dõi những người khách đến thăm gia đình, và nếu thấy có người lạ mặt đến trong xóm, các em phải báo ngay cho tổ chức. Những người dân miền Nam đã được rí tai những hành vi trên của các em, nên họ đã đề phòng, và trong gia đình cha mẹ không còn tin tưởng con cái nữa, đang nói chuyện nếu thấy con cái đến là họ im lặng. Thậm chí có nhiều gia đình khi vượt biên đã giấu bí mật đến phút chót và khi ra đi nói các con di theo để về quê thăm ông bà... Có một vụ xảy ra trong thời gian công sản "dánh từ san thường nghiệp" vào cuối năm 1977 hay đầu năm 1978, tôi không nhớ rõ thời gian, và câu chuyện có thật hay chúng giả tạo để khích động các em. Câu chuyện xảy ra được chiếu trên TV, và chúng cho các em học tập, chúng tuyên truyền, ca tung hô lời vè hành động của một em bé 12 tuổi, đã báo cáo cho tổ chức biết nỗi chôn dấu vàng của cha mẹ; hình chiếu mặt mày em bé rất hồn hồn trong khi cha mẹ bị xích xiêng với một đống vàng lá trước mặt. Khi em nào đến tuổi 16, chúng làm lê kết nắp vào đoàn viên thanh niên công sản Hồ Chí Minh, chúng tổ chức rất rầm rộ, linh đình, ca tung các em đó hết lời, nên các em còn lại, tuổi chưa đủ lại càng hăng say thi đua...

Những người dân miền Nam thường than thở và rât đau lòng khi thấy con cái mình trở nên hạng lùa thày phản bội, hại cha mẹ, ăn gian nói dối... Những gia đình có khả năng đã tìm cách trốn đi để cho con cái mình khỏi phai rời vào cam bay của cộng sản.

Một điều tôi xin nói thêm ở đây, là công sản không muôn cho con em dân miền Nam học giỏi hơn con cái của chúng, khi các em thi lên cấp trong lúc miền Nam chưa bi công sản chiếm, nhưng vào đầu năm học 1975 - 1976, công sản sắp xếp lại em nào đâu vào ban B chúng chuyên qua học ban C và ngược lại. Mục đích của chúng là để cho các em không học đúng khả năng của mình. Cha mẹ có đến trường khiếu nại thì nhà trường bảo rằng nhà trường sắp xếp cho các em theo nhân xét của nhà trường về khả năng của em đó. Chúng tôi cũng vừa được biết bên nhà mới dây công sản vừa bắt các sinh viên thi đỗ vào đại học, nên muôn vào học phải làm tờ cam kết không di ra nước ngoài theo chương trình đoàn tụ. Vì vậy một

số lòn các sinh viên phải nghỉ học để được di theo chương trình đoàn tụ vậy.

Để kết luận, tôi xin trích dưới đây phân bày của anh chị em sinh viên Việt Nam tại Đại Học Sacramento (California



State University of Sacramento-CSUS) đối với giới trẻ đang bị dày dọa bên quê nhà, đăng trong tờ Liên Lạc số 1:

## Lá Thư Đầu Năm Học

Bạn thân mến! Vào giờ phút này, bên quê nhà tuổi trẻ VN vẫn còn đang tiếp tục đói đói với những ngày tháng nhục nhát và đau khổ. Tưởng lại, ngày mai mịt mù vô vọng. Cũng vào giờ này, bên kia nứa quá đìa cát, những em bé nhỏ cầm súng đến trường bung đùi, đến để được nhốt nhét một mớ kiến thức phi nhân, tàn ác. Nhưng ban bè cùng trang lứa với chúng ta đều đến trường tìm chỗ an thân, học hành chỉ là một thủ bình phong che đậy. Đứa bát hành hồn phải dỗ mồi hôi trên những công trường nắng cháy mà phần thu hoạch chẳng bao giờ là của họ ca. Đứa khôn nạn hồn phai cảm súng chiến đấu ở chiến trường Cao Miên cho mộng hão quyên của giặc. Đứa chui rúc âm thầm trong rừng thẳm mài giùm rửa hận. Đứa kéo dài đòn mình lê lết trong các trại tập trung... Chúng ta thật may mắn so với những bạn bè, những con người VN đau khổ ấy. Bên đó, dưới tảng đìa ngực thiêng, tuổi trẻ VN đang đặt rất nhiều kỳ vọng với chúng ta. Việt Nam ngày mai, Việt Nam rực rỡ của tương lai sẽ do sự học tập và rèn luyện của chúng ta hôm nay quyết định. Học di các bạn ôi! Thu lùm cho thật nhiều kiến thức khoa học kỹ thuật của người, học thêm tinh thần kỷ luật và lòng tôn trọng tự do của họ để mai này bồi dập lại quê hương hoa gấm dilon ngát tình người. Học di các

XEM TIẾP TRANG 62

*Thư Tím Hiếu*

# *Tai Sao Hoa-Kỳ Tham-Chiến Ở Việt-Nam*

**TRÂN-SĨ-HUÂN**



Tu truc dên nay không biết bao nhiêu sách báo phim ảnh đã viết về chiến cuộc Việt Nam, duy có một điều thắc mắc đối với nhiều người Mỹ là tại sao Hoa Kỳ lại tham chiến ở Việt Nam, một nơi cách xa Hoa Kỳ hơn 40.000 dặm mà trước đây không có một quan hệ lịch sử nào ca. Thâm chí hồi đó còn có một số người Mỹ không biết Việt Nam ở đâu trên bản đồ Thế Giới, cũng như không biết dân Việt Nam thuộc gióngt sắc dân gì. (Về điểm này, tôi xin kê lại câu chuyện năm 1967 lúc tôi cùng phái đoàn du hành quan sát ở Texas, một ông quan lý khách sạn ở Austin, thủ phủ Texas, cù nhìn chúng tôi một cách ngạc nhiên, cuối cùng hỏi gần chúng tôi có thật là người Việt Nam không? Đoạn ông đi vào trong phòng lây cuốn tu dien, lật đèn trang có chủ Việt Nam, chỉ cái hình hai voi chống người Thương và nói bây lâu ông cù tuong Việt Nam là dân da đen, ăn mặc thô so (dàn ông, dàn bà chỉ mặc cái khô, lung deo gùi...), chu không nhu chúng tôi)

Cho dên năm 1975, khi dì tan qua dây, làm việc ở San Francisco, một số đồng nghiệp Mỹ vẫn còn thắc mắc, dai dê “nêu nói Hoa Kỳ qua giúp Việt Nam chống Cộng Sản, bao vây tu do thi tai sao Hoa Kỳ không đem quân qua đánh Cuba cho gần”. Đây cũng có thể là thắc mắc của một số người Việt Nam háng luu tâm dên lịch sử nuoc nhà, do đó tôi moi nay ra ý nghĩ tìm xem các tài liệu kha dì giải thích được phân nào nguyên nhân sâu xa của việc Hoa Kỳ tham chiến ở Việt Nam trong thời gian qua, đã làm cho lịch sử Việt Nam thay đổi chiêu huong, đưa dây một số người Việt Nam, trong đó có tôi, qua dây sông cuộc doi di tan bắt đắc dĩ ngày hôm nay.

Theo tài liệu của Thu Viên Quốc Hội Hoa Kỳ thì câu chuyện Mỹ tham chiến ở Việt Nam có thể nói bắt đầu tu viếc bắt đồng ý kiêm giua hai nhà lãnh đạo thế gioi thoig 1945 là Tổng Thống Mỹ Roosevelt và Thủ Tuong Anh Churchill.

Ông Roosevelt tin tuong răng sau đê nhi thê chiến, các dân tộc Đông Nam Á phai duoc độc lập và không thê còn bị đô hộ bởi chu nghĩa thuế dân nua. Ông đê cao vai trò nhung nuoc đã can dam chông lai su xâm lăng cua Nhut Bôn và có ý muôn giúp thuc hiên môt Á châu cua nguoi Á Châu xây dung trên tinh thần quốc gia cua moi dân tộc.

Dôi voi bán đảo Đông Duong, gồm 3 nuoc Việt-Miền-Lào, ông Roosevelt xem nhu là dâu cùu mà Nhut đã dùng đê đánh chiếm Phi Luật Tân, Mã Lai, Nam Duong v.v... Ông không quên duoc thái độ xiên xeo cua Pháp khi đê cho quân đội Nhut vào Đông Duong mà không bàn thao truoc voi đồng minh Hoa Kỳ nhu loi cua Ngoai Truong Cordell Hull viett trong thu phan doi Pháp năm 1943. Trên duong di du Hội Nghị Casablanca, ông Roosevelt đã nói voi con trai ông là ông Elliot: “*Nguoi ban xu Đông Duong đã bi dân áp trang tron dên nôi ho nghĩ răng sông duoi chê đô vào cung cùn khá hon duot chê đô thuc dân Pháp*”. Ông còn đê cao Việt Minh là một tổ chức du kích duoc thành lập vào khoang 1940-1945 gồm một số đang phái tập họp trong môt Măt Trần gọi là “VIỆT NAM ĐỘC LẬP ĐÔNG MINH HỘI” do Hồ Chí Minh làm Chu Tich và Vũ Hồng Khanh, phó chu.tich v.v... Theo ông Roosevelt thì Việt Minh là nhóm du kích dâu tiên đã chông lai Phát xít Nhut, cùu các phi công Mỹ bi bắn hạ, cung cấp tin tức tình báo cho Đồng Minh trong thời gian chiến tranh chống Nhut Bôn. Do đó sau đê II thế chiến, Hoa Kỳ đã lấy một số khí cù, súng ông mà Hoa Kỳ tịch tru ở OKINAWA dem cho Hồ Chí Minh o Việt Nam và Lý Thua Văn o Nam Cao Ly.

Trong lúc đó, ông Churchill chông lai viêc trao tra nên độc lập cho các thuoc dia Pháp và Hoa Lan o Á Châu vì sô anh huong dây chuyên dên các thuoc dia cua Anh nhu Ân Đô, Miền Diên, Tích Lan, Hong Kong và Mã Lai...

Tai hội nghị Moscow tháng 10 năm 1943, ông Churchill không chịu thao luân ban tuyên cáo vê độc lập quốc gia do

ông Roosevelt đề nghị. Hai tháng sau, tại hội nghị Teheran, ông Churchill lại chối bỏ đề nghị của ông Roosevelt một lần nữa về một thỏa hiệp quốc tế ở Đông Dương.

Chúng ta không lấy làm lạ gì về đường lối bảo thủ thực dân của ông Churchill vì trước đó vào năm 1918, với tư cách Bộ Trưởng Quốc Phòng, ông Churchill đã từng xin chính phủ Hoàng Gia Anh gọi quân đội qua Nga để “bóp chết hải quân cách mạng Bolshevik trong trung” vì ông nghĩ rằng sự tôn thờ tân chủ nghĩa cộng sản sẽ huy diệt đế quốc Anh; nhưng lúc đó dân Anh quá mệt mỏi sau đợt I Thế Chiến nên Thủ Tướng Lloyd George đã rút quân Anh về, làm cho ông Churchill rất bất mãn.

Suốt bốn tháng ý kiến giữa hai cường quốc Anh Mỹ kéo dài cho đến khi ông Roosevelt từ trần ngày 2-4-1945, và ông Truman được kế nhiệm trong chức vụ Tổng Thống Hoa Kỳ. Nhân dịp Nga Sô chiếm cứ các nước Đông Âu làm cho dù luận Hoa Kỳ phản nổ, ông Churchill đã chuyển cho ông Truman đề án tổ chức một Liên Minh quân sự chặn đứng Cộng Sản trong phạm vi nước Nga và các chủ hầu của Nga mà thôi. Churchill cũng biết các nước Tây Âu, kể cả Anh Quốc lần này đều mệt mỏi sau đợt II Thế Chiến vừa kết thúc nên đã đặt gánh nặng lên vai Hoa Kỳ. Ông đã thuyết phục ông Truman can thiệp vào nội chiến ở Hy Lạp và đóng một vai trò quân sự ở vùng biển Mediterranean để cho Anh Quốc rút quân về năm 1947 ông Churchill còn di xa hơn nữa trong bài diễn văn “Bức Màn Sắt” đọc tại Missouri College, với đề nghị lập một Liên Minh Anh Mỹ chống lại ảnh hưởng đen tối của Nga đang bao trùm thế giới.

Kết quả đầu tiên của cuộc chiến tranh lạnh này là dù luật viên trù hai nước Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ của ông Truman. Thủ tướng Nghị Sĩ Arthur Vandenberg (R. Michigan) cho rằng chủ thuyết Truman có nghĩa Hoa Kỳ sẽ ủng hộ tất cả dân tộc tự do, chống lại các ý muốn đô hộ của nước khác. Dù luật viên trù này đã được Quốc Hội Hoa Kỳ thông qua với 67 phiếu thuận trên 23 phiếu chống, với sự có mặt của 3 vị Tổng Thống sau này là Kennedy, Johnson và Nixon.

Một hành động khác của Quốc Hội Hoa Kỳ là hợp thức hóa việc dùng các công vân quân sự ở Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ mà không định giới hạn số lượng, đã đưa Hoa Kỳ tiến dần đến vai trò Cảnh Sát viễn cảng của Thế Giới.

Ở Á Đông, nội chiến Trung Hoa đã kết thúc bằng sự thắng lợi của Cộng Sản Mao Trạch Đông vào tháng 9 năm 1949 và sự sụp đổ của quân đội Tưởng Giới Thạch.

Năm 1950, Cộng Sản Bắc Hàn xâm chiếm Nam Hàn, một đồng minh của Hoa Kỳ. Tổng Thống Truman ra lệnh quân lực Hoa Kỳ tham gia cuộc chiến mà không có lời tuyên chiến của Quốc Hội.

Các sự kiện trên đây liên tiếp xảy ra làm cho Washington sợ rằng Moscow sẽ kiểm soát cả thế giới nên Tổng thống

Truman ra lệnh sản xuất bom khinh khí và gửi cô ván quân sự đến Nam Việt Nam, mở đường viễn trù cho Pháp ở Việt Nam.

Tuy nhiên tình trạng người Pháp ở VN ngày càng tồi tệ. Trước đó vào khoảng tháng 9 năm 1945, quân đội Pháp đã theo chân quân đội Anh vào giải giới quân đội Nhật từ Đà Nẵng trở xuống Cà Mau với ý đồ tái lập nền đô hộ cũ. Ngày 2-9-45, Hồ Chí Minh kêu gọi Mỹ công nhận nền Độc Lập của Việt Nam nhưng không được Tổng Thống Truman lưu ý vì cho rằng Hồ Chí Minh là một cán bộ Cộng Sản. Hồ Chí Minh phải bôn ba qua Paris vận động ngoại giao và ký Hiệp định sơ bộ ngày 6-1-1946 với Marius Monner, Bộ Trưởng thuộc địa Pháp, thuận để cho Pháp vào đóng quân tại các thành phố lớn như Hải Phòng, Hanoi, Đà Nẵng để thay thế nhóm Tàu vàng ô hợp của Tưởng Lữ Hán. Tuy nhiên quân Pháp ngày càng khiêu khích nên Hồ Chí Minh đã ra lệnh tấn công vào đêm 19-12-1946. Sau đó quân đội Pháp càng ngày càng bị sa lầy nên đã kêu gọi Hoa Kỳ giúp đỡ.

Theo tài liệu của Thủ Viện Quốc Hội Hoa Kỳ thì “Hoa Kỳ quyết định tham dự chiến tranh ở Đông Dương kể từ ngày 24-4-1950, với sắc luật số NSC 64 tuỳ theo “Quan điểm của Hoa Kỳ đối với chiến tranh Đông Dương” do Tổng Thống Truman chuẩn ký và với sự chấp thuận của “Hội Đồng An Ninh Quốc Gia”, trong đó ghi rõ ràng tất cả các biện pháp thúc đẩy phải được áp dụng để phòng ngừa sự bành trướng của Cộng Sản trong tương lai ở Đông nam Á, căn cứ trên thuyết Domino. Tiếp theo là sắc luật NSC 68 cũng nói rằng “Phải canh giữ dùng sức mạnh quân sự để tiêu diệt, nếu có thể được, sự bành trướng của Sô Viết và đánh bại, nếu cần, Sô Viết xâm lược hoặc các nước Cộng Sản do Sô Viết giặc dãy.”

Trong lúc đó áp lực của Quốc Hội chỉ trích chính quyền Truman quá yếu đối với Cộng Sản đã lên đến mức độ. Nghị sĩ Joe Mc.athy và một số đồng viên cho rằng cán bộ Cộng Sản đã xâm nhập chính quyền, nhất là ở Bộ Ngoại Giao. Họ còn buộc tội ông Alger Hiss, một phụ tá thân cận của Ngoại Trưởng Dean Acheson đã đưa tài liệu mật cho cán bộ Cộng Sản. Tình hình chính trị nội bộ Hoa Kỳ do đó trở nên lộn xộn.

Riêng đối với vấn đề Việt Nam, áp lực cho một vai trò chống cộng tích cực hơn còn đến từ một nguồn gốc khác. Mùa hè năm 1950, ông Ngô Đình Thục, Tổng Giám Mục địa phận Vĩnh Long đến Hoa Kỳ với bào đệ Ngô-Dinh-Diệm làm đường viễn trù và đã được sự ủng hộ của Đức Hồng Y John Francis Spellman ở New York trong việc vận động chính trị với các giới chức Hoa Kỳ như ông Joseph Kennedy, Nghị Sĩ Mike Mansfield, Dân Biểu Mc Cormack, Clement J. Zablocki v.v...

Đầu thời Tổng Thống Eisenhower, một cuộc vận động trong giới quân sự đã khởi mào cho một cuộc hành quân của Mỹ ở VN. Tháng 2 năm 1953, Đô đốc Arthur W. Radford, Chủ tịch Bộ Tham Mưu Hỗn Hợp Hoa Kỳ, báo cáo đã gửi một Đại tá Thủy Quân Lục Chiến qua Việt Nam để xem xét tình hình và Đại tá đó đã vẽ trình lai rằng: “Chi căn 2 sú

đoàn tinh nhuệ với một tinh thần chiến đấu cao có thể quét sạch châu thổ Bắc Kỳ trong 10 tháng”.

Đại Tướng Thomas Trapnell, Trưởng phái Bộ Quân Sự Hoa Kỳ ở Việt Nam thì cho rằng sự chiến thắng quân sự sẽ là điều kiện tiên quyết cho sự tiến bộ chính trị ở vùng này.” Trái lại Đại Tướng Lawton Collins thì nghĩ ngược, nếu đem quân lực Hoa Kỳ đến Việt Nam, Hoa Kỳ sẽ lâm vào một cuộc chiến tranh kéo dài...

Tiếp theo đó, voi sù sụp đổ của quân đội Pháp ở Điện-Biên Phủ năm 1954, Đô đốc Radford đề nghị sử dụng bom nguyên tử. Kế hoạch được đề trù đàm một phản lực cذ ván tài tử Thái Bình Dùng vào vịnh Bắc Kỳ và trang bị bom nguyên tử để tiêu diệt vị trí tập trung địch ở ranh giới Trung Hoa - Việt Nam. Kế hoạch này đã được Tổng Thống Eisenhower chấp thuận nhưng sau vì bị Anh và Pháp phản đối kịch liệt nên phải hủy bỏ. Mặc dù không được một ai trong bộ tham mưu ủng hộ, Đô đốc Radford vẫn tiếp tục cho tấn công hải phận Việt Nam bằng các phản lực cذ ván tài Thái bình Dùng. Phe phản đối có đại tướng Mathew Ridgway và các lãnh tụ Quốc Hội vì chiến tranh Cao Ly đang còn ám ảnh trong đầu óc dân chúng Hoa Kỳ. Trong một cuộc thảo luận ở Quốc Hội, Nghị Sĩ J.F. Kennedy đã kêu gọi cho một nền độc lập quốc gia ở Đông Dương, và một sự thống nhất hành động của các nước trên thế giới để bảo vệ tự do dân chủ. Nghị sĩ Lyndon Johnson ngày 6/6/54 nói rằng: “Chúng ta bị ke đích lừa gạt, còn đồng minh thân hữu thì sợ hãi, chỉ mong chúng ta dùng đường dây với sự việc. Chúng ta đang ở vào vị trí nguy hiểm bị cô lập trong một thế giới chống đối”.

Sau đó các lãnh tụ chính trị Hoa Kỳ của luong dâng đã lây một quyết định tội hậu rằng Việt Nam Tự Do-Độc Lập là điều rất cần cho nền an ninh thế giới và chỉ có một cách để bảo đảm cho nền an ninh ấy là sử dụng biện pháp quân sự.

Một ngày trước khi bị ám sát, Tổng Thống Kennedy đã tâm sự với Nghị Sĩ Wayne Morse trong khi bách bộ ở vương Toà Bách Óc rằng “Hoa Kỳ đã lây một quyết định sai lầm ở VN và tôi sẽ rút người của chúng ta ra...”

Những bánh xe lịch sử vẫn chuyên tôi. Bộ máy chiến tranh phát triển đến mức độ lớn lao ra khỏi tầm tay kiểm soát của dân chúng. Năm 1965, Bộ Ngoại Giao đã gọi Tiên Sĩ Kissinger một chuyên viên chính trị qua nghiên cứu tình hình ở VN, khi về ông đã kết luận trong một bản báo cáo được phổ biến rằng: “Rồi đây cuộc chiến VN sẽ phải kết thúc, trong đó Mỹ sẽ không thắng mà cũng không thua, và Việt Cộng sẽ không thua mà cũng không thắng”.

Cái lối chơi chủ này đã làm nhức đầu những nhà đồn trú cuộc VN thời ấy, vì kẻ thua là ai? Nếu không phải là Nam VN?

Thời ấy có người cho rằng Hoa Kỳ đã lo ngại Trung Cộng có thể “Thầu thắng xông lên” tiến chiếm cả vùng Đông Nam Á (như đã từng đem quân qua Cao Ly) nên đã cố ngăn chặn làn sóng đó ở địa phận Việt Nam.

Binh đội “mũ xanh” (green beret) cùng dù loại binh chủng khác đã được gửi qua Việt Nam, Lào, dùòng đầu với quân du kích công sản, và vì không muôn dung độ thắng voi Trung Cộng, có thể gây chiến tranh thứ ba, nên Hoa Kỳ chỉ đánh cầm chừng đợi ngày thồng thuyết.

Do đó sau khi Nixon và Kissinger bắt tay dùòng với Trung



Cộng thì Hoa Kỳ liền Việt Nam hoá chiến tranh, ký Hiệp Định Ba Lê năm 1973 và rút quân về.

Trên bình diện tổng quát, việc Hoa Kỳ tham chiến ở Việt Nam cũng như ở các nơi khác trên Thế Giới có thể hiểu qua câu tuyên bố của ông Casper Weinberger, Bộ Trưởng Quốc Phòng Mỹ với báo British Guardian tháng 8 năm 1984 rằng: “Không có chỗ nào xa xôi hẻo lánh trên Thế Giới, không có quốc gia nhỏ bé nào mà không anh hùng dũng đến quyền lời sống còn của Mỹ.”

T.S.H.

### “The Desire for Independence”

“You would understand better if you could see what is happening here, if you could sense the desire for independence which runs to the bottom of every heart and which no human force can curb. Even if you could manage to reestablish a French administration here, it would no longer be obeyed: each village would become a nest of resistance, each former collaborator an enemy and your officials and your colonials themselves would demand to leave this asphyxiating atmosphere.”

- Emperor Bao Dai to General De Gaulle, Aug. 26, 1945



# Thời dai mới, Câu chuyện cũ

Xê Xê tiên chiến

Có bạn muôn biết về thú à dào, một lối ăn chòi từ thời xa xưa, nay không ai còn có dịp thưởng thức nữa. Vào thời đại khoa học nguyên tử này, người đời làm việc nhử máy, ăn uống nhử máy, chòi bồi cũng nhử máy; sau những canh bạc thâu đêm ở Las Vegas, Reno..., nhưng buổi dạ vũ nhảy nhót nhử điện, ca nhạc kích động toát mồ hôi..., con người mệt đói, tốn tiền, hao sức, lại phải nai lưng kéo cày dê kiêm dollars, mà mình còn ôn lại những quang cảnh thơ mộng dưới xóm (xóm Bình Khang) với dào, với kép, với tiếng hát, cung đàn, nhịp phách, điểm vang tiếng trống châu "tom chát tom xinh xinh là hiết máy" của khách làng chòi, có phải là lỗi thời không?

Lối ăn chòi tao nhã và công phu của thời cổ kính ấy đã di qua xa vào dĩ vãng rồi!

Đất Bắc là nỗi thịnh hành nhál về thú hát à dào. Từ máy quân ly đến nhiều tinh thành, đêm đêm vắng vắng tiếng trống châu từ dưới xóm, "đập diu tài từ giui nhán, ngựa xe nhử nước áo quân nhử nem". Khách thanh lịch rủ nhau; đến chung vui cùng bạn bè, cầm châú nghe "dào hát" cát giọng bông trầm nào "hát nói", nào "gõi thử", nào "xích bích"... luôn tay nhẹ nhàng gõ nhịp phách, hoà với cung đàn của kép. Châu hát xong, đèn lùot "dào rùdu" ngâm thở, ca hát: sa mac, bông mac, Kiều lây, kê chuyện... chiêu theo ý của quan viên (quan viên là khách đến nghe hát à dào. A dào thường xưng hô gọi khách là "quan" tức quan viên, thân thì xưng hô là anh). Về khuya, thường có châú rùdu "dào rùdu" rót rùdu nâng chén, hát hâm chuốc rùdu khách. Thâu đêm, câu chuyện ân ái, có duyên, thì dùa đến mỗi tình chân thật, thê non hẹn biển, thành đôi vợ chồng, còn không thì tiễn mất, trở về không. Si mê, thô tục, coi nhử phu đồng "cóc tíu" bi khai thác cho đến già tài khánh kiệt. Người xưa đã nghiêm khắc trách à dào là: "lấy quan, quan cách, lấy Khách (Khách trú) Khách về Tâu, lấy nhà giàu, nhà giàu hết của." rồi ngừa quen với duồng cũ. Trái lại, ai thanh lịch, hữu duyên, thì dùc dào nồng chiêu chuộng vuốt ve với tâm tình chân thật, kính yêu, trọng nghĩa, khinh tài. Giả dùc thủy chung, thì lập dùc một gia đình êm ám. Những cũng có những chàng trai họ Sở đang tâm phụ bac tâm lòng chung thủy qua tình yêu. Thường thay cho phận má dào tránh sao dùc nói đồi éo le dành cho phận bac, khiên júc về già tiếng hát khan rõi, phai sông cảnh cô đơn, hoa tàn nhỉ rùa!

H.T.Chu, một nhà văn nổi tiếng thời xưa, dùc ngôi Sao

sáng nhất ở Khâm-Thiên (tên xóm bình khang danh tiếng nhất ở Hà Nội) yêu chuộng, yêu về phong độ tao nhã, trong về tài hoa lối lạc. Trai tài gái sắc, hai người trở nên đôi bạn tình lanh man, lấy vân thở xuống họa, chén rùdu câu ca để tâm giao. Nhưng Sao còn phải tiếp khách để có phu đồng tiền trang trải cho một nhà hát hang sang với nhiều ca nô lồng lầy. Một đêm Chu đến muộn gặp Sao, nhưng nàng đang bận hát chuốc rùdu một khách trưởng giả giàu có. Chu phải trả về nhà, buồn nhớ, đêm sau trở lại. Sao dồn tiếp chàng rót rùdu nâng chén. Chàng bèn ứng khẩu mấy câu nhử nàng hâm rõi cùng can chén đưa cay:

"Vắt tay mà ngâm sù dỗi  
Một con én liêng mây ngũi đường cung  
Sâu riêng càng nao, càng nùng  
Sâu chung nhử môi tâm hong rồi bồi  
Rầy lầm ai ơi !  
Cuộc đời rầy lầm ai ơi !"

"Nhúng tay thời bận, mà thời thời buôn"

Sao cũng túc khẩu hát một bài để đáp lại, không kém phần buôn túi say xưa. Nhưng tôi rất tiếc không còn nhớ.

Trong một buổi tiệc mừng tho, một dào nồng trẻ đẹp nâng chén chúc vị dùc quan H.T.Phu, dùc ngài khen, ban vào má nàng một cái hôn, nàng bèn đáp lễ ngâm:

"Hoàng gia nhứt phâm đường Triệu  
Quên mình chúc trọng mà yêu hoa hèn  
Thực là kỳ ngộ thiên duyên  
Lấy gì ôn trả nghĩa dến cho Phu"

(Phu vừa là quý danh vị quan, cũng vừa có nghĩa là chồng)

Nhà thơ N.C.T. vốn thích à dào, nhưng lại là hàn sỉ, ngao du nay đây mai đó. Khi đến một tỉnh nhỏ, nghe nói có một danh ca xinh trẻ, đứng dán, chỉ ai trả tiền thì hát, ngoài ra không tiếp ai, hàn sỉ khó có cõi hội dùc gân nàng. May thay, khi đó vừa thiêu tay dàn, vì người kép lâm bệnh, ông T. một nhà cầm kỳ thi hoa, tài năng có thừa, nên đến xin làm kép. Một dào hát hay, một kép dàn giỏi, hoà nhịp, tâm đầu ý hợp, càng gân càng thêm âu yếm. Một hôm, cặp dào kép dùc mỗi dùc hát mừng nơi khác. Cùng nhau bộ hành, dùc xá quang vắng, hai người ngồi chán cho đỡ mệt, dưới bóng cây dà, trò

truyện tâm tình, chàng bèn nắm tay, ôm nàng. Nàng ní non “u hu”. Sau buổi ân ái ít lâu, chàng bỏ đi, không một lời hẹn, ai biết được chàng đi phuđong trời nào? Còn nàng ủ rũ, buồn nhò, vẫn theo đuổi nghệ hát qua ngày. Không hề nghĩ đến lấy chồng, mặc dù có mấy người giám hỏi.

Nhưng “ngày ngày tháng tháng năm năm nhung...  
nhò nhò mong mong dời dời hoài...”

mà vẫn vắng tin chàng, làm sao khuây duoc nỗi ưu sầu nhò nhung.

Mỗi năm sau, nàng duoc triệu đèn hát mừng một vị thđong quan. Tiệc rộn ràng vui, nàng nâng chén rộn nồng, hát câu chúc tung, nhìn rõ thấy Ngài gióng hết anh kép ngày xưa. Tình hay mê? nàng cất giọng hát:

“Giang sơn một gánh giữa dông  
Thuyền quyền ủ hủ, anh hùng nhở quên?  
Kính dâng một chén rượu tiên.”

Sau này nàng duoc đưa về làm thiếp của vị thđong quan, cầm ca ý hợp.

Chuyên ba nhà khoa bảng di hát à dào, thưđong hay chòi chòi thủ thách người đẹp. Một vị ra một vè dối chọc gheo mía mai:

“Hoa thai hường thưa, dám dem trân cầu, dù vào bờ” (Ý nói à dâu là hoa thai hường thưa, sao lại dám dù vào bậc vở hiên. Trân cầu: bụi trân không duoc trọng sach; bô cầu: bậc vở hiên)

Không ngờ có một dào nồng xin phép duoc dối:

“Ông qua bùi dại, mùon mâu son phán, đánh lùa con”.

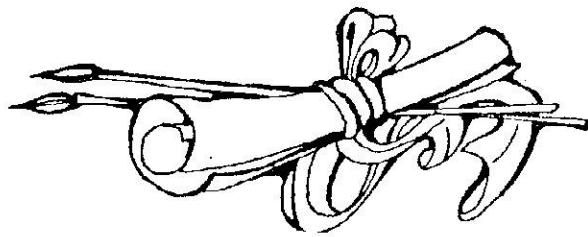
Một vị à lai đêm, đèn sáng thúc dây không thấy chiếc ô (dù), hỏi thì dào còn ngái ngủ, ậm ừ bảo nhà thò làm một bài thò xin ô, xong sẽ kiêm ô trả lại. Ông bèn xuất khẩu ngay:

“Hôm qua anh đến chòi dây  
Giây dòn anh diễn, ô tây anh cảm (1)  
Sáng ngày đâu trông canh năm  
Anh dà thúc giây, em năm trồ trồ  
Hỏi ô, ô mâu bao giờ  
Hỏi em, em cù ậm ô không thưa  
Sợ khi dày nang mai mùa  
Lấy gì di sớm, vê trùa với tình”

Nghe xong bài thò, dào tinh nhã sáo, với lấy chiếc dù (đâu dêm qua) để trả lại chàng.



(1) (Giây dòn: thời xưa những người sang trọng thưđong dùng giấy tây màu gọi là giấy “jaune” và cảm dù gọi là “ô tây” thay dội nón).



Mê gái hông nhan cũng nên thò. Bài thơ sau đây của Võ danh không biết là ai?

“Thay gái hông nhan bông chóc mà...  
“Hồi thăm cô ấy chưa hay đã...  
“Hình dung yêu diệu y như thế...  
“Diện mạo dung nhan ngó túòng là...  
“Ăn mặc ra tuông quái đở chôn...  
“Nói năng phải lẽ gióng con nhà...  
“Ước gì ta duoc mà ta dể...  
“Ta dể đưa về dể nửa ta...”

Về miền Trung, phải tìm đến hát nòi nhà Bà Phú Thăng ở Thanh-Hoa. Vào Nghệ-An rồi đến Qui-Nhon cũng có nhà hát à dào mờ vào những năm có nhiều chàng trai C.C. và nhà thâu iới kién thiết duong xe lửa Tân Ấp - Takhek, và Tourane - Nhatrang.

Vào miền Nam, với số đông “Bắc Kỳ cũ” đã có từ lâu mấy nhà hát à dào ở Phù Nhuân, và sau này ở duong Monceau.

Nghê chòi thúc lâm công phu. Gái da tình muống trở thành “dào hát” phái: dày công học hát dù gióng, thuộc lòng dù bài, để khi “quang viên” thưđong hay thù tài dể đánh giá dào, có đủ khả năng sẵn sàng đáp ứng; tập luyện gõ phách sao cho nhẹ tay, ăn nhịp với diệu hát cung đàn, đồng thời kịp nghe tiếng trống chầu. Dào hát hay, khách chầu giỏi khác nào như cá gặp nước, như rồng gặp mây. Một tiếng trống giờ điểm, làm cho gióng hát âm rót vào tai, đôi cặp mắt liếc gặp nhau, tinh tú, khâm phục, cảm mến:

“Ngươi đâu gặp gỡ làm chi  
Trầm nâm biết có duyên gì hay không?”

Khi tay chầu còn yếu, thi dào vẫn hát cho tròn bốn phân, hát xong bài, bèn buông phách, vào nhà trong, khép cửa phòng the. Nhưng khách giang hô vì duyên, vì nò vẫn theo đuổi cảm chầu nghe hát, một ngày nào sẽ trở thành tay chầu lão huyền, thú biết bao.

Đến nhà hát, thì “Dào ruou” niêm nò lê phép dồn tiệp. Pha trà, châm thuốc, hâu chuyện quan viên. Đào ruou khônbg biết hát diệu “à dào”, mà biết ngâm thò, ca bông mạc, xa

XEM TIẾP TRANG 63

# Văn Hoá và Dân Tộc

Khi chưa xuất ngoại, chúng ta bối rối trong văn hoá dân tộc như cá trong nước. Cá không biết phải có nước mới sống được; mãi tới khi không may mắc cạn, cá mới nhận thấy hể thiêu nước thì cá tắc thở.

A1. Khi còn ở quê nhà, chúng ta không để ý đến văn hoá như cá không để ý đến nước. Sóng trong lòng dân tộc, nói một thứ tiếng, ăn bản cùng một kiểu, cùng một phong tục tập quán, cùng tôn trọng những giá trị cổ truyền, cùng theo những lễ nghi đã có định, chúng ta suy nghĩ và hành động theo những khuôn khổ sẵn có từ ngàn xưa. Chúng ta không phản cảm thắc mắc, không bỗng hoang mang. Hoa hoắn, cũng có những kẻ không theo đúng khuôn khổ ấy, hành động ngang trái, nhưng họ là một thiểu số không đáng kể, là những con cừu ghe, những cǎn bã mà xã hội nào cũng có, không làm cho chúng ta phải bận tâm hàng ngày.

Nhưng bước chân sang một nước khác, dù là nước bên cạnh, chúng ta bắt đầu bỗng lạc lõng; vì chúng ta không để và không hiểu tại sao họ lại suy nghĩ và hành động khác hẳn chúng ta, nghĩa là họ có một nền văn hoá khác.

Khi mới tới Trung Quốc, một nước gọi là *dòng văn*, chúng ta nhận ngay thấy nhiều điều khác biệt. Tiết: Đám ma thì họ dốt pháo mà đám cùi thì họ thôi kèn. Sang tới Ấn Độ vào ngày Tết của họ mà cùi ngang nhiên bận quần áo đẹp di dạo phố thì sẽ bị dân địa phương dùng bom xe đập phlat mực xanh mực đỏ làm hoen ô quần áo của mình. Không có ác ý, họ chỉ chúc mừng năm mới, cầu may cầu phúc cho mình. Đây chỉ là một vài trong muôn ngàn thói tục kỳ lạ chúng ta không hề nghĩ tới khi chúng ta chùa ra khỏi nước,

Khi mới đặt chân lên đất Hoa Kỳ, chúng ta hết sức ngạc nhiên nhưng kỳ công về kỹ thuật hiện đại như: chưa bao giờ chán tòi cửa, cánh cửa đã tự động mở toang để đón chúng ta vào, nhà cửa thì xa, xa lô thì gần, nhà nào cũng có điện thoại, TV, việc gì cũng làm bằng máy, giặt áo, rửa bát, hút bụi... Chúng ta khâm phục.

Nhưng sau một thời gian ngắn, chúng ta cảm thấy trong xã hội Mỹ luôn thường dã bị đảo ngược. Vợ chồng bỗng nhau nhủ thay áo, con cái cãi lại bố mẹ, trò đánh thây, con gái chùa hoang, con trai nghiên ma túy, trộm cắp nhử rủi, giết người

như ngoé, luật pháp nhu nhò, cầm súng bắn ông Tông Thông mà toà cho trăng án...

A2. Chúng ta lo ngại. Mà vì môi lo ngại ấy nên các hội đoàn Việt Nam tị nạn đã lên tiếng kêu gọi "Bảo tồn Văn-hóa Cố-truyền". Như cá mắc can, bây giờ chúng ta mới cảm thấy Văn Hoá Dân tộc là một của quý, một chuỗi hạt ngọc, phải cố giữ, không thể để mất dù là một hạt.

Mặc dầu vậy, vẫn có một số, có lẽ khá đông, lý luận rằng ngàn năm một thuở mới có cả hội dắt chân lên lục địa Mỹ châu, khí hậu tốt, lối tíc cao, dãy dù tiên nghỉ, dải sông đầm bảo, chẽ dô dân chủ... thì dai gì mà tính chuyên di chuyển một lần nữa, dù là hồi hường. Tốt hơn là để mặc cho con em mỹ hoá, càng sớm càng hay.

Ngược lại, có nhiều người không lạc quan chút nào. Họ không tin rằng một quốc gia có thể trường tồn nếu thanh niên không chịu di lính, mai dit quân ở nhà trường 12 năm mà vẫn không biết đọc, biết viết... nhưng tệ ảo dã phát hiện ở La Mã, mấy năm trước kia La Mã sụp đổ? Có người nói: "Mỹ châu nhai dài, bài khả van dài dung thân".

Nhận xét ấy rất đúng, nhưng mặc dầu vậy, chúng ta vẫn còn hy vọng nhân dân Hoa Kỳ sẽ thay nguy cơ thua Nga, và sẽ thay đổi thái độ, sửa chữa chính sách, và thúc tê, dư luận Mỹ đã có chiều đổi hướng trong mấy năm gần đây.

Sửa đổi chính sách đối nội, đối ngoại là trách nhiệm của 250 triệu dân Hoa Kỳ. Riêng trong cộng đồng tị nạn chúng ta có một vấn đề phải giải quyết: Làm thế nào để cho con em chúng ta không bi sa doa, không nghiên ma túy, không hồn láo với người trên, con gái không hù hong nhử cô gái láng giềng, con trai không du dãnh nhử thanh niên trong xóm? Hòn nữa, chúng ta còn muốn chúng học được những cái hay, cái đẹp của người Mỹ, như tinh thần siêng làm biêng ăn (Lutheran ethics), da cùu giúp những người hoạn nạn... trong số có chúng ta.

A3. Có một điều khó là cái đó bao giờ cũng đe dọa bước hơn cái hay. Trao đổi văn hóa giữa hai dân tộc theo cùng một định luật thường thể hiện trong việc trao đổi tiền tệ. Định luật ấy là: *Tiền xấu đuổi tiền tốt*, nghĩa là mỗi khi có hai tiền

cùng lưu hành, một thứ tốt vũng giá trị như đồng bạc thục, và một thứ xấu, như bạc giấy, thường mất dần giá trị vì nạn lạm phát, thì không ai bảo ai, mỗi người đều mang giấy bạc ra xài và cất bạc thục vào tủ sắt. Nhờ vậy là tiền xấu đuổi tiền tốt ra khỏi thị trường.

Văn hóa cũng vậy. Mỗi khi hai dân tộc có dịp trao đổi văn hóa với nhau, hai bên đều dễ dàng bắt chước thói hủ tật xấu



của nhau, không cố gắng học hỏi những cái hay của đối bên.

Tóm lại, ngoài việc cho con em đi học để trau dồi khoa học kỹ thuật tân tiến của Tây phương, chúng ta còn hai nhiệm vụ trước mắt: Một là bảo tồn những giá trị cổ truyền của dân tộc, và hai là dùng để con em tiêm nhiễm những bệnh hoạn của thanh niên địa phương.

Nhung tuy hai mà là một, vì lẽ hé làm được công việc thứ nhất thì đồng thời cũng giải quyết được vấn đề thứ hai: Nếu chúng ta giáo dục được con em biết *Nhân, Nghĩa, Lê, Trí, Tin*, thì chúng sẽ không trở thành *báu nhân, bất nghĩa, vô lê, vô trí và thất tín*. Tóm lại, chúng ta chỉ cần bảo tồn cho thế hệ sau những giá trị đạo đức của dân tộc. Một ghi chú nên nói theo: Trẻ con Nhật được rèn luyện kỹ luật từ tuổi thơ áu, nên lớn lên, chúng biết tự kiểm chế, không bị sa ngã và do đó, thế hệ trẻ kế tiếp thế hệ già, xã hội Nhật luôn luôn lành mạnh.

## VĂN HÓA LÀ LỜI KHÍ ĐẤU TRANH ĐỂ SINH TỐN

A4. Mỗi dân tộc có một phong tục tập quán khác nhau, suy nghĩ và hành động khác nhau, nghĩa là có một nền văn hóa đặc thù, nên trong cuộc cạnh tranh để sinh tồn trên cùng một mảnh đất, có kẻ thắng người bại. Ở Hoa Kỳ là nội tụ hợp dân ti nan từ bốn phương trời, một số thể dã hiện ra trùm mặt, không ai không nhận thấy: *Sắc tộc nào mang theo và giữ được những giá trị văn hóa cổ truyền thì sắc tộc ấy thành công rực rỡ, nắm主导 ưu thế trên nhiều lãnh vực*. Người hai, những sắc tộc không có vần liêng văn hóa mang theo cù let det, thấp

kém, không cạnh tranh nổi. Phận đồng chí sống nhõ “men-phe” (Welfare), một hình thức bô thí kèm theo một chủ ý thâm dỗc: Đảm mêm cho dù sống vật vưởng, không có ý chí đấu tranh, suốt đời chỉ há mêm chờ sung rụng.

Thành công rực rỡ nhất là người Do Thái. Là một thiểu số rất nhỏ, không tới 2 phần trăm dân số mà nắm tròn guồng máy tài chính, kinh tế, giáo dục, y tế và truyền thông. Người Do Thái thành công vì họ có 4 ưu điểm:

a) Họ bảo tồn nguyên vẹn những giá trị tinh thần (spiritual values) tôn giáo của họ đã phát huy từ mấy ngàn năm.

b) Mất nước và di tan khắp thế giới, tới đâu họ cũng học cái hay của địa phương, không bao giờ học cái đó.

c) Bị khinh rẻ và kỳ thị, họ quây quần, đoàn kết chặt chẽ để giúp đỡ lẫn nhau.

d) Họ dồn tu tài sản vào tay lai con cháu. Nhiều người Do Thái bỏ một số tiền vào ngân hàng và ghi rõ số tiền ấy con cháu chỉ được dùng để trả học phí đại học.

Sau người Do Thái là người Nhật và người Tàu. Sinh trưởng ở Mỹ dã mây thê hê mà vẫn giữ được phần lớn những đặc tính dân tộc. Sau họ là người Áu Châu sang lập quốc và lập nghiệp ở Mỹ Châu. Gần đây, người Phi Luật Tân, người Thái và người Đại Hàn cũng đã thành lập những cộng đồng vững mạnh. Người da đen và Mê Tây Cỏ kém về văn hóa nhưng có hai yếu tố thuận lợi: Họ có sức vóc, làm được công việc nặng, và họ có số đông, bắt đầu biết đoàn kết nên hiện đang trở thành hai lực lượng chính trị đáng kể.

Vấn đề được nêu lên là: *Công đồng Việt Nam ti nan phải làm thế nào để cạnh tranh và kiềm được một thế đứng vững vàng trong xã hội đa chủng của Hoa Kỳ?* Hết sức khó khăn vì chúng ta có 3 điểm bất lợi:

1- Chúng ta là một thiểu số quá nhỏ, chỉ bằng hai phần nghìn tổng số dân Hoa Kỳ.

2- Chúng ta nhỏ con, chỉ làm được dân thây, không làm dân thò được và

3)- Chúng ta chưa biết đoàn kết chặt chẽ như các thiểu số khác, kể cả Lào và Miến.

Cũng may chúng ta có thể chất thông minh, những cây vào thông minh mà thiếu những đức tính khác, như tính tham toán kết, tòng thân tòng ái, chưa dùi cạnh tranh sinh tồn. Trong dòng lịch sử, nhiều chủng tộc hết sức thông minh đã bị diệt vong. Chúng ta chỉ còn một biện pháp: *Bảo tồn văn hóa cổ truyền*, một lời khí vô cùng sắc bén đã giúp dân tộc chúng ta đấu tranh và sinh tồn trong suốt mấy ngàn năm.

## BAO TON VAN HOA CO TRUYEN

A5. Bảo tồn văn hóa cổ truyền là một nhiệm vụ cần thiết và khẩn trương, nhưng vẫn còn là một lời kêu gọi, một khâu

hiệu, chưa có một công trình nghiên cứu sâu rộng để tìm ra nguyên nhân những bệnh hoạn chúng ta đã mắc phải, như bệnh chia rẽ, bệnh lanh tu, bệnh chụp mũ v.v... đã phá hoại nền văn hóa cổ truyền của chúng ta, đã gây trở ngại trong cộng đồng phục hưng và duy trì những giá trị đạo đức và tinh thần của tiền nhân đã để lại.

Nhiều người đã nói đến những chứng bệnh chúng ta đã mắc phải, những *án bệnh* (*diagnosis*) tức là nhận thấy bệnh, gọi đúng tên bệnh mới là bước đầu. Cốt yếu là phải tìm *phương pháp chữa* (*therapy*), mà muôn chữa bệnh, phải nghiên cứu *bệnh lý* (*pathology*) để tìm thấy *căn bệnh* (*etiology*). Không nghiên cứu thấu đáo, không chữa nổi bệnh. Thí dụ: Thầy cộng đồng người tị nạn thiểu số kêu gọi “Đoàn kết lại!” thì chẳng khác bác sĩ thấy bệnh nhân họ, cứ bảo bệnh nhân “Đừng ho nữa!”, mà chẳng thuốc thang gì cả. Chữa bệnh văn hóa, tinh thần, tư tưởng của một dân tộc còn khó gấp trăm lần chữa một bệnh nhân. Chúng tôi sẽ bàn thêm về vấn đề này trong dịp khác. Ở đây, chúng tôi chỉ xin trình bày một số cảm nghĩ về vấn đề *Bảo tồn Văn hóa Cổ truyền Việt Nam*. Khâu hiệu áy có bốn danh từ, mỗi danh từ đặt ra nhiều câu hỏi cần phải giải đáp.

#### A6. Bảo tồn Văn hóa VIỆT NAM

Đành rằng chúng ta chỉ lo bảo tồn văn hóa của chúng ta, không có nhiệm vụ bảo tồn văn hóa của người khác, nhưng có những giá trị trí tuệ (*intellectual values*) và giá trị đạo đức (*moral values*) chúng ta đã hấp thụ được của Ấn Độ và Trung Quốc, vậy chúng ta có bao tồn những giá trị áy không?

Xin thừa rằng *Văn hóa là sản phẩm chung của loài người*, dân tộc này học hỏi, vay mượn của dân tộc kia. Chưa chắc những cái hay chúng ta học của Tàu đã thực là do Hán tộc phát huy, không vay mượn của dân tộc khác. Vì hoàn cảnh địa lý chính trị (*geopolitics*) khác nhau nên trong lịch trình tiến hóa mỗi dân tộc đều kết được một số đức tính, thường gọi là *Văn hóa cổ truyền*. Nếu cộng cả những tính đó, hoặc không hay máy thì gọi là Dân tộc tính.

Những đức tính phát xuất từ nòi khác nhưng đã nhập vào cốt túy của chúng ta, đã trở thành truyền thống dân tộc thì chúng ta phải duy trì. Mặc dù “ngoại lai” chúng ta vẫn phải coi như của mình và bảo tồn, vì tiền nhân đã phải trải qua nhiều thế kỷ và nhiều gian lao mới hấp thu được.

*Tinh thần bài ngoại là một tinh thần hẹp hòi, thoái hóa*. Tiên đây chúng tôi xin nêu lên một sai lầm khá phổ biến. Nhiều người bài xích chủ nghĩa mác-xít vì, theo họ, chủ nghĩa áy ngoại lai. Không đúng! Chúng ta không chấp nhận chủ nghĩa của ông Karl Marx, không phải ông áy là người Đức, mà vì chủ thuyết của ông phi nhân, phản khoa học và phản thiên nhiên. Nếu ngoại lai mà tôi dẹp chúng ta vẫn chấp nhận như thường, như chúng ta đã chấp nhận Khổng giáo, Lão giáo,

Phật giáo, Kytô giáo, tinh thần khoa học và tự; tưởng dân chủ của Tây phương. Nếu bài trừ bất cứ tư tưởng nào từ bên ngoài tràn vào thì chúng ta sẽ vấp phải cái sai lầm của Minh Mạng, Tù Đức, bịt tai, bịt mắt, không nhận xét và học hỏi những cái hay, cái đẹp người ngoài mang tới.

A7. Người lại, cũng có phong tục tập quán người Hán mang sang và lâu ngày chúng ta yên trí là truyền thống dân tộc. Chúng tôi muốn nói thói tục *Trọng nam khinh nữ*. Câu hỏi cần được nêu lên là: Thói tục áy có thực là của dân tộc Việt Nam hay không? Hỏi một cách khác: Từ ngàn xưa, tổ tiên chúng có trọng Nam khinh Nữ không? Nếu có thì tại sao khi người Hán sang cai trị, chúng ta lại có Bà Trưng, Bà Triệu phát cổ khởi nghĩa, chi huy quân lính đánh đuổi giặc Tàu?

Hồi chúng ta mới cắp sách tới trường, học đoạn lịch sử kể chuyện Bà Trưng, Bà Triệu, chúng tôi thắc mắc, tự đặt câu hỏi: Khách mày râu lấn đi đâu mà giới nữ lưu phải xông ra giết giặc? Sau nhiều năm nghiên cứu, chúng tôi mới tìm thấy nguyên do như sau:

*Trọng Nam khinh Nữ* là truyền thống của dân du mục, theo chế độ phu hệ, như rõ Arya và rõ Chu, phát xuất từ các vùng thảo mạc ở Đông Âu và Mông Cổ. Thế kỷ 12 trước Tây lịch, những rõ này tràn vào Ấn Độ và Trung Quốc, mang theo chế độ phu hệ và thói tục *Trọng Nam khinh Nữ*. Thói áy懦弱 Văn Lang đã có văn hóa nông nghiệp, và dân nông nghiệp theo chế độ mâu hệ, nghĩa là *Trọng Nữ khinh Nam*.

Hiện nay, ở những vùng không bị người Arya hoặc người



Chu cai tri, hoặc giàn tiếp ảnh hưởng về văn hóa, dân chúng ở những vùng áy vẫn theo chế độ mâu hệ, như Tây Tạng, Miền Điện, và Ai Lao. Ở những nòi này con trai muôn cười vợ phải mang trầu bò nộp cho nhà gái làm sinh lê. Ở Thủ Đức Lào, con trai phải ở gác rẽ, lao động không công cho nhà vợ, ngồi đâu nòi tiếp xôi cho bố mẹ vợ và đau khổ nhất nén sau hai năm mà vợ không thai nghén thì bị thải hồi nguyên quán.

*Nam trọng Nữ khinh rõ ràng là một thói tục của Hán tộc vì bốn chữ Nam, Trọng, Nữ, Khinh là chữ Hán. Vì trọng Nam khinh Nữ nên người Hán nói Phu Thủ (để Phu lên trước Thủ). Chúng ta nói Vợ chồng (để Vợ lên trước Chồng). Rõ ràng hơn nữa, chúng ta có thành ngữ Lệnh ông không bằng công bà. Tai sao không tuân lệnh của ông mà chỉ vâng lời khi nào bà đánh công? Để giải đáp câu hỏi oái oăm áy, chúng tôi còn lại*

lịch trình tiến hóa từ mâu hệ sang phụ hệ và lập nên một giả thuyết như sau:

Sau khi xâm chiếm nước ta, Hán triều cai quản lại người Hán sang cai trị. Vì theo chế độ phụ hệ họ chỉ dây con trai đia phuđong học chủ Hán, và học sinh nào xuất sắc được bổ làm thuộc quan dưới quyền sai bảo của họ, chẳng khác quan lại Việt Nam dưới thời Pháp thuộc. Trong số những người may mắn này có ông Thi Sách, nhưng không cần suy luận nhiều cũng hiểu ông gặp ba khó khăn rất lớn :

1) Ông là quan thuộc "ngạch ban xứ" nên chẳng có mấy tí quyền.

2) Nhân dân còn tinh thần chống đối chính sách thực dân của ngoại bang và

3) Ông là Nam dưới một chế độ *Trọng Nữ Khinh Nam* của dân Giao chi.

Thái thú Tàu là Tô Định bắt ông Thi Sách truyền cho dân phải làm một việc gì đó, dân không chịu tuân lệnh, Tô Định nổi khùng chặt đầu ông. Võ ông là Bà Trưng Trắc mang công ra đánh, tập họp quân sĩ đánh đuổi thực dân Hán về Tàu.

Mã Viên mang đại đội quân mã sang dẹp cuộc khởi nghĩa của Hai Bà, nhưng đồng thời cũng nhận thấy ngày nào các bà còn to quyền thì ngày ấy Tàu chưa cai trị dân Giao Chi qua tay quan lại dân ông bản xứ đỗ. Mã Viên bèn ban hành mđổi đạo luật tước quyền của nữ giới và đổi chế độ từ mâu hệ sang phụ hệ.

Những luật pháp không thể nhất đán thay đổi một truyền thống lâu đời. Tuy nhiên dân dã, chế độ phụ hệ và thói tục *Trọng Nam Khinh Nữ* cũng theo văn hóa Hán tộc lan dần vào giới Nho sĩ và truyền xuống những tầng lớp kinh cận. Mặc dù vậy, một ngàn năm sau chế độ phụ hệ vẫn không được chấp nhận một trăm phần trăm. Đời Lý, bà Chiêu Hoàng còn được tôn làm nữ hoàng và đến đời Lê, luật Hồng Đức vẫn công nhận con trai, con gái có quyền hưởng gia tài ngang nhau. Tóm lại, thói tục *Trọng Nam Khinh Nữ* là một thói tục của dân du mục mang vào Ân Độ và Trung Quốc, rồi từ Trung Quốc tràn vào Việt Nam, không phô biến xuống đại chúng lao động. May mắn nồng dân trong thôn xóm không để gì bắt nạt vỡ, vì vỡ cũng lao động cây cối, súc vóc không kém. Nhìn chung trong xã hội Việt Nam, hình như số người sở vỡ có lẽ còn nhiều hơn số người đánh đập vỡ.

Chúng tôi trình bày như trên để chứng tỏ thói tục *Trọng Nam khinh Nữ* chẳng phải là một truyền thống dân tộc, mà dù có là truyền thống di nửa thì cũng phải vứt bỏ vì bất công và lỗi thời.

#### A8. Bảo tồn Văn hóa Cố TRUYỀN

Hai chữ "Cố", "Truyền" nêu lên mấy câu hỏi :

a) Bảo tồn văn hóa cổ truyền có phải là *Bài miếng*, không chấp nhận những cái mới, là duy trì tinh thần hủ lậu, phản

tiến hoá không? Xin thưa rằng không. Nếu dân tộc là một cái cây thì văn hóa cổ truyền là cái gốc. Giữ cái gốc cây cho bền vững, đừng để gió bão lật đổ, không có nghĩa là không cho cây trổ thêm cành, mọc thêm lá, nở thêm hoa. Tiến bộ cứ việc tiến bộ, miễn là đừng để mất gốc.

b) Phải trải qua thời gian bao lâu mới gọi là cổ truyền? Xin thưa rằng không có hạn định trong thời gian, nhưng phải có thử thách với thời gian, và phải được quảng đại quần chúng chấp nhận, một thiêng số thường lưu lạc chuông không đủ để gọi là văn hóa cổ truyền của dân tộc. Lấy y phục làm ví dụ: Trong nhiều cuộc họp của giới bô bao, nhiều vị bận áo thung xanh, dội khăn đóng, có vị còn trang cả mè day, kim khánh. Áo thung xanh là triều phục của Mân Thành vua Minh Mang mới bắt chước. Khăn đóng mới xuất hiện từ năm 1920, trước kia các cụ vẫn soi gươong chít khăn. Kim-Khánh là di tích của chính quyền bù nhìn Nam triều, và mè day là huy chướcng của thực dân Pháp gắn cho tay sai đặc lực. Nhưng thực áy không những không phô biến trong dân gian mà còn nhắc nhở cái nhục vong quốc trong 80 năm gần đây. Chẳng phải là truyền thống dân tộc và không nên phô bày. Người lại, y phục "tân thời" của phụ nữ quanh trang áo Lemur, do họa sĩ Cát Tường mới vẽ năm 1932, nhưng da số phụ nữ trong giới trung lưu chấp nhận nên có thể tạm coi là truyền thống (traditional).

#### A9. Bảo tồn VĂN HOÁ CỔ TRUYỀN Việt Nam

Mọi người đều hiểu đại khái Văn Hoá là gì, nhưng định nghĩa danh từ áy quả là một việc khó khăn. Chúng có là trong cuốn REVIEW OF ANTHROPOLOGY, năm 1977, có tất cả 127 định nghĩa khác nhau. Nói chung, học giả thuộc mđoi bộ môn, như ngôn ngữ, tâm lý, xã hội học, v.v... đều định nghĩa "Văn Hoá" là bộ môn, mđinh nghiên cứu, còn các bộ môn các học giả khác nghiên cứu chẳng phải là "văn hoá". Tình trạng "cái vỡ" về định nghĩa "văn hoá" làm chúng tôi nhớ câu chuyện "Người mù sđi voi" của kỵ na giáo:

Một hôm, một con voi đến một vùng mà tất cả mọi người, vì một lý do nào đó đều mù cả hai mắt. Nghe nói có voi tòi, họ rủ nhau đi "xem" voi. Người gđ được cái vòi bảo "Voi giống con rắn"; người sđ được ngà voi bảo "Voi nhọn như ngón dấu"; người sđ được tai, bảo "Voi to như cái quạt thóc"; người sđ được chân voi bảo "Voi in hệt cái cột nhà" và người sđ được đuôi voi bảo "Voi dài như sđi thung".

Cùng một thực thể mà mọi người nhận xét theo một khía cạnh. Tình hình kiến thức của nhân loại hiện nay cũng tương tự. Cứ nhận xét cục bộ, phiến diện, tin tưởng một cách chủ quan, dà kích lẩn nhau và chém giết những người không đồng quan điểm với mình.

Chi vì một lđ rất đé hiếu mà "văp hóa" có nhiều định nghĩa khác nhau: *Văn hóa là tất cả*. Mọi bộ môn chỉ là một thành phần của văn hóa, chẳng khác mỗi bộ phận của con voi chỉ là

một phần của toàn thể con voi.

Vì “Văn hóa” là một khái niệm khá phức tạp nên thường có những nhận định sai lầm như sau:

- Có người cho rằng biết cảm xúc và cảm, biết ăn mắm tôm và rộng hồn nữa, biết nói tiếng Việt Nam là còn giữ được Văn Hóa Dân Tộc. Thực quá chà đát. Đây mới là những bước đầu.

- Nhiều người thường lầm lẫn “Văn hóa” với “văn học” và “văn chương”.

- Tây phuồng thường lầm lẫn “văn hóa” với “văn nghệ”. Điều hình: Ở thủ đô Hoa Kỳ có một tòa nhà lộng lẫy thường dùng để triễn lãm và biểu diễn văn nghệ mang tên là Kennedy Cultural Center (Trung Tâm Văn Hoá Kennedy).

Trong khi các học giả định nghĩa “văn hóa” lung tung, người soạn từ điển không thể dành 10 hoặc 20 trang để liệt kê tất cả những định nghĩa lêch lạc, nên miễn cưỡng, họ phải tìm một định nghĩa chung chung, tóm tắt trong một câu. Họ nói: *Văn hóa là lê lói sinh hoạt*. Rất gọn, nhưng có thể nêu lên câu hỏi: Các sinh vật khác cũng có “lê lói sinh hoạt”, vậy chúng có văn hóa không? Tại sao không? Vì theo định nghĩa “văn hóa là lê lói sinh hoạt” thì bất cứ sinh vật nào cũng có văn hóa vì chúng đều có lê lói sinh hoạt riêng biệt. Đặc biệt là loài ong. Chúng có một chế độ xã hội hoàn hảo hơn loài người, không hề có xung đột nội bộ, chúng có một guồng máy hành chính không có thủ lại (bureaucracy), có một quân đội tình nguyện có tinh thần “thần phong”, nhưng không có sĩ quan, và về kỹ thuật, loài ong chế tạo được “mật”, thực phẩm số 1, chưa có phòng thí nghiệm nào của loài người có thể chế tạo được.



A10. Văn hóa quả là một khái niệm vô cùng phức tạp, dài hơi một công trình nghiên cứu sâu rộng. Chúng tôi mong có dịp bàn thêm về vấn đề này, nhưng vì dang thảo luận vấn đề *Bảo tồn Văn hóa*, chúng tôi hãy tạm đưa ra định nghĩa: *Văn hóa là lê lói sinh hoạt và suy nghĩ*, vì loài người khác loài thú, và ngay cả trong xã hội loài người, chủng tộc này khác chủng tộc kia, sinh hoạt khác nhau tùy theo khả năng suy nghĩ, họ khác nhau vì tư tưởng đúng hay sai. Trong lịch sử mỗi dân tộc, họ tư tưởng chỉ đạo thay đổi thì lê lói sinh hoạt của toàn dân cũng thay đổi. Cụ xem Việt Nam, trước và sau khi công sản nắm chính quyền cũng đủ rõ.

## A11. *BẢO TỒN VĂN HÓA*

Hai chủ *Bảo Tồn*, cũng nêu lên nhiều câu hỏi, dài khái nhù:

a) *Chúng ta phải bảo tồn toàn bộ văn hóa cổ truyền*, hay phải chọn lọc, chỉ bảo tồn những cái hay, cái đẹp, bỏ những cái dở, lỗi thời? Văn hóa cổ truyền cũng gọi là truyền thống, nên để trả lời câu hỏi trên một cách gọn gàng, chúng tôi xin nhắc một câu trong kinh *Kalama* của Phật giáo: *Đừng nhầm mist tin một điều nào đó là đúng, là hay, chỉ vì lẽ điều ấy đã là một truyền thống*. Thực rõ ràng: cách đây 25 thế kỷ, một vĩ nhân Ấn Độ là Phật Thích Ca đã khuyên bao chúng ta không nên yên trí moi truyền thống là đúng, là hay. Có cái hay nhưng cũng có cái dở. Tất nhiên phải lo bảo tồn những cái hay và loại bỏ những cái dở.

b) *Nếu bỏ một phong tục cổ truyền của dân tộc, có nên thay thế bằng một phong tục hiện đại của Tây phuồng không?* Đáo giang túy khúc, nhập gia túy tục. Tây phuồng có những phong tục tốt, chúng ta cần phải chấp nhận vì có lối, và cũng giúp chúng ta dễ hòa đồng trong khi chúng ta chung sống với họ.

Nhưng cũng có phong tục Ta đồ mà Tây cũng đồ, cần phải châm chước, bỏ cùu.

Thí dụ: Ngày xưa các cụ nói “*Cha mẹ đặt đâu, con cái ngồi dây*”. Tất nhiên các cụ từ cho mình quá nhiều quyền, nhưng ngày nay phong tục Tây phuồng lại ngược hẳn lại: “*Con cái đặt đâu, cha mẹ ngồi dây*”. Bởi mẹ khuyên khích trẻ con 9, 10 tuổi đi “date” (tim hiểu), và pháp luật bảo đảm thanh niên có toàn quyền lựa chọn người bạn trăm năm. Từ đó lựa chọn là một nguyên tắc rất hợp tình, hợp lý, nhưng đây chỉ là một nguyên tắc. Vấn đề cần được đặt ra là: *Thực sự có lựa chọn hay không?*

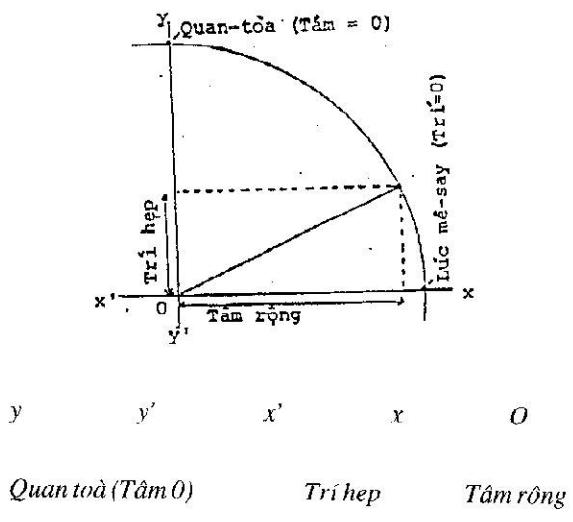
Xin trả lời: Hôn nhân phải bắt đầu bằng tình yêu. Không yêu nhau, tốt hòn đắng lây nhau. Nhưng tình yêu thuộc Tâm. Hết yêu nhau thì quả Tim đập mạnh, không yêu thì Tim không rung động. *Lựa chọn thuộc Trí*, vì trí óc có tính táo, sáng suốt mới có thể nhận xét, cân nhắc và quyết định.

A12. Vấn đề trở thành phức tạp vì Tâm và Trí phản ứng lẫn nhau theo một phuồng trình lưỡng giác (trigonometry). Chúng ta thường nói “*Trí óc cởi mở*”, và “*tâm địa hẹp hòi*”. Hai chủ “cởi mở” và “hẹp hòi” chúng tôi Tâm và Trí là hai góc cạnh, có khi rộng, có khi hẹp. Sau đây là phuồng trình: *TRÍ - TÂM = 90°*.

*Nghĩa là hé Trí rộng thêm thì Tâm phải hẹp lại, và hé Tâm rộng thêm thì Trí phải hẹp lại.*

*Nếu đặt Tâm vào hoành độ và Trí vào tung độ thì với mỗi độ mở của Tâm và Trí, giá trị của Trí là sine và giá trị của Tâm là Cosine.*

*Theo phuồng trình ấy, Tâm càng phát triển thì Trí càng thu hẹp, và ngược lại. Khi nào Tâm lên đến cực độ thì Trí tự xuông số 0 (không). Đây chính là trắc đòng hợp “sét đánh” (coup*



Rồi vào tình trạng ấy, lý trí biến mất và đôi bạn tình nhân mặt hết khả năng lựa chọn, chỉ yên trí một cách chủ quan rằng họ dã yêu nhau khi mới gặp thì sẽ yêu trọn đời.

Lấy nhau rồi, ngày tháng trôi qua, Tâm bớt rung động, thu hẹp lại. Trí mờ rộng thêm và dần dần sáng suốt trở lại. Lúc bấy giờ Chị mới thấy anh hay gắt gỏng, giữ cả số lưỡng để tiêu một mình, hoặc mê cẩn bac, có khi mê cả gái. Anh mới thấy Chị nhiều lối, bướng bỉnh, chỉ biết bố mẹ mình, không coi bố mẹ chông ra gì cả. Cảm hêt lành, canh hêt ngọt. Nhưng trót nói, tay Anh dã bị "nhung chàm", "ván" của Chị dã đóng thuyền "dai rỗi còn biết khôn làm sao dây?". Chị còn hai cách: Một là "ngậm bồ hòn làm ngọt" và chịu đựng ngang trái suốt đời, hai là ly dị, "Anh đi duồng anh, tôi duồng tôi, tình nghĩa dôi ta có thể thôi", đổ hết tai và lên đầu lũ trẻ thơ đợi. Vì người Mỹ thiếu kiên tâm chịu đựng nên họ thường chọn cách thứ hai. Đây là lý do tại sao ở Hoa Kỳ, thống kê cho biết hằng năm số ly dị gần ngang số hôn thú.

Gần đây thanh niên Mỹ mới phát minh một diệu kế: Trước khi ra toà ký giấy hôn thú, hãy "thủ kiêu" trong một thời gian xem sao, in hêt khi mua giấy, phải thò chân vào giấy thủ trước. Thật thà mà nói, phu lòng pháp ấy chỉ có lối cho bàn chân, dùc thò vào nhiều giấy, tuyệt nhiên không có lối cho đôi giày.

Người viết xin đề nghị một phu lòng sách: Dung hoà cõi, kim, đồng, tây, tức là khi nào đôi bạn tình nhân thấy Tim dập manh quá mà Trí có chiêu lu mõ thì nên tham khảo ý kiến người ngoài cuộc, như bố mẹ, anh chị em, bạn bè v.v... và trong số những người ngoài cuộc không ai bằng bố mẹ, vì các cụ bao giờ cũng mong hạnh phúc cho con cái nhất là các cụ đã có kinh nghiệm bản thân về tình nghĩa vợ chồng. Kinh nghiệm ấy là: Tình yêu là yêu rõ cõi yêu, nhưng không phải là yêu vô duy nhất bảo đảm hạnh phúc già đình. Còn rất nhiều

yêu túc khác mà chỉ có kinh nghiệm lâu năm mới nhận thấy.

### A13.

c) Có một câu hỏi, có thể gọi là ngô ngênh, nhưng đã thảo luận thì phải đầy đủ nên chúng tôi vân thây cần phải nêu lên. Câu hỏi ấy là: Gia tài văn hóa của dân tộc quý giá chúng nòà mà phải lo bảo tồn? Bây giờ chúng ta tị nạn ở các nước Tây phương giàu mạnh có nên bỏ phứt di và thay thế bằng văn hóa Tây phương không? Xin trả lời:

Đọc lại lịch sử, chúng ta thấy dân tộc Việt Nam có một thời đại vàng son mà chúng ta có quyền tự hào, một tài sản quý báu vô ngàn cần phải bảo tồn. Không ai chối cãi và thế giới bên ngoài cũng phải công nhận dân tộc Việt Nam là một dân tộc anh dũng. Một nước nhỏ bé, nắm sát nách một đế quốc rộng lớn hơn 50 lần, bị đế quốc Áy cai trị trên một ngàn năm mà không những thoát khỏi ách đô hộ, còn đánh bại đế quốc Áy nhiều lần. Việt Nam là quốc gia duy nhất trên thế giới đã đánh bại đế quốc Mông Cổ, không phải một lần mà ba lần liên tiếp, không phải chiến thắng vào lúc Mông Cổ suy nhược mà vào giữa lúc Mông Cổ đang hùng mạnh nhất, lan rộng từ bờ biển Thái Bình Dương sang đến Ấn Độ, Trung đông, bờ sông Danube và biển Baltic. Nga la từ và Liên xô vĩ đại chúa ra đời, nhưng vương quốc Mat's kova bị đoàn người ngựa Mông Cổ đâm nát. Không một quốc gia nào kháng cự nổi đoàn người ngựa Áy, ngoại trừ Việt Nam nhỏ bé.

Có nhiều nguyên nhân giúp Việt Nam chiến thắng, nhưng nguyên nhân chính mà sử sách đã chép rõ ràng là: Hội áy dân tộc Việt Nam có tình thân đoàn kết cao độ, biểu hiện tại Hội Nghị Điện Hồng.

Một kỳ công thứ hai: Trung quốc bao gồm mấy trăm chủng tộc khác nhau mà tất cả đã bi Hán hóa. Mân Thanh là trùm hợp diên hình. Chỉ vì hùng mạnh quá, mang quân sang chiếm và cai trị Trung quốc nhưng vì kén về văn hóa nên rốt cuộc bi Hán hóa và mất nước với Hán tộc, trong khi Việt Nam sau một nghìn năm Bắc thuộc vẫn còn là một dân tộc biệt lập. Khi nào bắn về văn hóa dân tộc chúng tôi sẽ trình bày nhưng ưu điểm khác, nhưng tại đây chúng tôi hãy nêu lên Tình Thân Đoàn Kết Dân Tộc vô tiền khoáng hậu của tiên nhân về đời Lý Trần.

Tiền nhân đã bảo vệ được lãnh thổ và dân tộc trong những thời đại kế tiếp vì như Nguyễn Trãi đã nói: "Đau cõi nhược có lúc khóc nhau, song hào kiệt đổi náo cũng có". Nhỏ có hào kiệt, ông cha chúng ta không những đã giữ được bờ cõi phía Bắc mà còn hành trùm thêm về phía Nam, từ lulu vực sông Nhị đến đồng bằng sông Cửu Long, cách xa 1500 cây số. Tốc độ trung bình 2 cây số mỗi năm.

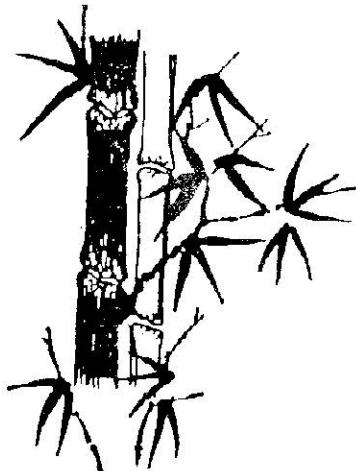
Để hình dung hai công cuộc vĩ đại ấy, chúng tôi xin trình bày một hình ảnh cụ thể. Nhìn vào bản đồ Á Châu, Trung

quốc là một nước không lõi ở phía Bắc, Việt Nam là một hành lang nhô hép, con đường độc đáo nối liền Trung quốc với toàn vùng Đông Nam Á phì nhiêu, vùa lúa gạo. Chúng ta hãy hình dung Trung quốc và Việt Nam như một cái phễu, Trung quốc là cái “loa phễu” và Việt Nam là cái “cuồng phễu”.

Suốt lịch sử, mà có lẽ ngay cả bây giờ, Hán tộc nắm trong cái “loa phễu” cù mìn chui qua cái “cuồng phễu” để Nam tiến. Dân tộc chúng ta chẳng khác một cái nút bông đặt ngay ở đầu “cuồng phễu”, ngăn chặn không cho binh mã của Thiên triều, ví như chất dặc, chui qua, mà chỉ cho văn hóa Hán tộc, ví như chất long thâm dân. Chúng ta hưng lây những tinh túy trong chất long ây, tức là những điều tốt đẹp của văn hóa Hán tộc, cộng thêm vào những điều tốt đẹp của dân tộc mình, rồi sử dụng những điều tốt đẹp của cả dải bên như một lời khí sắc bén để chiến thắng Chiêm Thành. Tô tiên chúng ta đã hoàn thành hai công trình vĩ đại: *Ngăn chặn không cho Hán tộc Nam tiến, và giữ việc Nam tiến về phân minh*. Nếu tiên nhân không chặn được cuộc Nam tiến của Hán tộc thì không những Việt Nam không còn mà toàn vùng Đông Nam Á có lẽ đã bị Hán hoá từ lâu.

### VĂN HOÁ QUYẾT ĐỊNH VĂN MỆNH CÁC DÂN TỘC

a14. Ông lai toàn bộ lịch sử nhân loại chúng ta nhận rõ một điều có giá trị một định luật: *Văn hóa ảnh hưởng trực tiếp đến sự thăng trầm của các quốc gia dân tộc*. Từ cổ chí kim, từ



Đông sang Tây, dân tộc nào cũng đạt tới mức *cường thịnh* (*cả cường lân thịnh*, không phải chỉ cường mà không thịnh như các nước cộng sản) trong những thời đại mà dân tộc ấy có một nền văn hóa lành mạnh, phong phú.

Xưa kia, A đúc đế (Asoka) thống nhất Ấn Độ, sau khi Phật

giáo và 5 học phái khác (Hoài nghi, Duy vật, Đinh mêm, Nguyên tử và Tự nhiên) phát triển tại miền Tây Bắc Ấn Độ. La Mã và Athens chỉ là hai thị trấn nhỏ mà thành trường ảnh hưởng và thế lực ra khắp Âu Châu, Cận đông và Bắc Phi cũng vì đã phát huy được hai nền văn hoá quý giá. Gần đây Tây phuỗng bá chủ thế giới vì Tây phương phát triển được khoa học kỹ thuật, sau phong trào cách mạng Dân chủ, con đẻ của Phong trào Trùng hùng Văn hoá (Renaissance) mấy thế kỷ trước. Một kỳ công của thời đại: Bị bại trận, ném bom nguyên tử, bị chiếm đóng, kỹ nghệ bị tàn phá, kinh tế hoàn toàn kiệt quệ, mà chỉ 20 năm sau, Nhật Bản đã nghiêm nhiên trở thành một cường quốc. Lý do: Trong thế giới tự ban dang khôn dồn vì văn hoá suy dỗi, người Nhật vẫn bảo tồn được nền văn hóa cổ truyền lành mạnh của dân tộc Nhật.

Việt Nam cường thịnh về đời Lý Trân vì hồi ấy Việt Nam cũng có một nền văn hóa phong phú và lành mạnh, in hệt Trung quốc về đời Tùy Đường. Phong phú và lành mạnh là tại chế độ giáo dục bao trùm nhiều triết học khác nhau, Khổng, Lão, Phật, mà người sau gọi là *Tam giáo*.

Trung quốc đạt tới mức văn minh vô tiền khoáng hậu về đời Đường vì người Hán về đời ấy có tinh thần cởi mở, không bài ngoại. Sứ giả Nhật, ông Obata, kể chuyện: “*Thủ đô Tràng an là trung tâm truyền giáo của đủ thứ tôn giáo khác nhau và cũng là nồi tụ hội đông đủ các chủng tộc thuộc nhiều tín ngưỡng khác nhau như người Siri, A Rập, Thát Đát, Cao Ly, Nhật Bản và An nam*.”

Người Tàu thời bấy giờ có dâu óc cởi mở, không có tinh thần bài ngoại vì nhở chế độ Tam giáo. Học sinh phải học cả ba triết học, Khổng, Lão, Phật, có dịp so sánh điều hay điều dở, và tổng hợp những điều hay thành một hệ thống tư tưởng lành mạnh, và nhở dây, phát triển kinh tế, kỹ thuật, thương mại, văn học tối mức cực thịnh.

Nhưng dột nhiên, năm 845, dưới áp lực của giới nho sĩ, vua Đường Vũ Tông ra lệnh bài trừ ngoại đạo, đưa Khổng giáo lên địa vị độc tôn, gọi là *Quốc giáo*, san bằng tất cả chùa chiền và nhà thờ của tất cả mọi tôn giáo “ngoại lai”, đuổi hết người ngoại quốc ra khỏi nước, phá hết thuyền đi biển để người trong nước hết phuỗng tiền xuất ngoại. Từ ngày ấy Trung quốc xuống dốc và cho đến ngày nay không có thuyền quân.

Phật giáo bị tẩy trũ tận gốc rễ. Hai mươi lăm ngàn ngôi chùa bị san bằng, tượng Phật bằng vàng bạc đúc thành tro, chuông chùa đúc thành tiền đồng, nộp ngân khố. Hai trăm năm mười ngang sủ vãi bị đưa đi “trai kinh tế mới” khẩn hoang, sản xuất nông nghiệp và nộp thuế cho triều đình. Sứ Tàu không chép, nhưng sau một cuộc “Cách mạng long Trời, lở Đất” có

XEM TIẾP TRANG 62

# Qui về xứ Huế

Mèn tăng T.N. DIÊU,  
N.V. TIỀN, T.Q. TIỀN và  
N.K.TU.

Tôi xa Huế khi 18 di Saigon học Công Chánh, và xa luôn Huế từ đó. Sau đó năm năm lại về thăm nhà, thăm Huế và mỗi lần nói tôi Huế, nhớ tôi Huế là trong lòng tôi nao nao thế nào. Tôi cũng không tả rõ tâm trạng của tôi, rất khác với nhớ Saigon, nhớ Dalat hay nhớ một thành phố khác như Paris, Hoa Lư, Dyon v.v... Huế đã là một người tình quá đâm dà, quá thầm thiết mà mỗi lần nhắc tôi, tôi có thể tho người ra nhiều phút, vì trăm ngàn kỷ niệm vui buồn cũ; vắn vở, khi ẩn, khi hiện, vừa đẹp, vừa buồn vô chung.

Những kỷ niệm của tôi với Huế đều là những kỷ niệm của tuổi trẻ, của thơ mộng, của ngày tháng, và của tình yêu chân thành và ngày dài, nhưng có thể nó mỗi bên và mỗi đẹp. Mỗi đẹp làm sao!!!

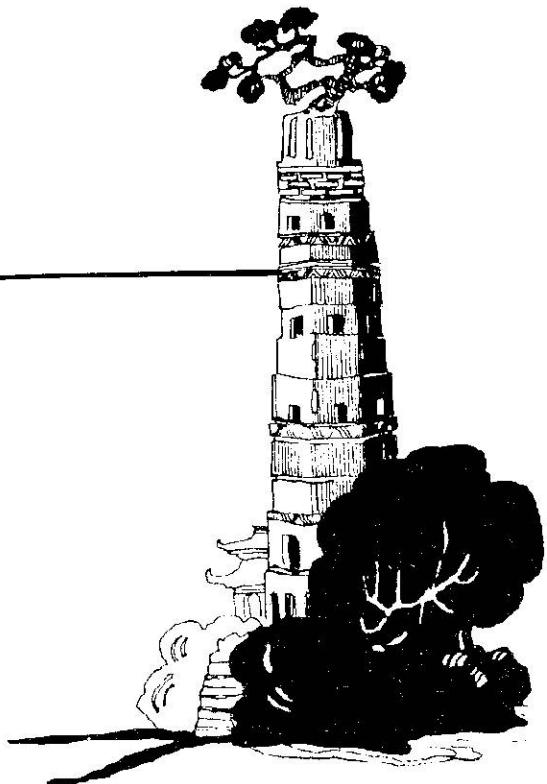
Tôi không biết phải khởi đầu ra làm sao đây?

Tôi xin bắt đầu bằng một cuộc du ngoạn nhỏ chung quanh thành phố, và dập dìu tôi lại nhắc đến những kỷ niệm để mà cùng thương thức Huế, vì Huế vừa đẹp và vừa thơ mộng mà không thành phố nào nào dã có được.

Khi tôi rời Huế, sau chiến tranh, Huế đã bị tàn phá chát dinh, nhưng vẫn còn "Huế". Những tàn tích chiến tranh được sửa chữa lại sau vài năm, và đến sau năm 1953 thì Huế lại thấy sầm uất vui vẻ trở lại. Những cây cầu bị Việt Cộng giật sập, cầu Trường Tiền, cầu Gia Hội, cầu Bach Hô, cầu Kim Luông, cầu Bến Ngự, cầu An Cựu, đều được sửa chữa hoặc đúc lại như trước. Nói đến Huế là nói đến nhiều cầu, và mỗi cầu đều có những sự tích của nó cả.

Viềng Huế, ta nên bắt đầu từ Hữu ngạn sông Hương di lân xuông đến Vĩ Da, Nam Phố, rồi lại di ngược Tả ngạn trở lên chùa Linh Mu, lên Điện Hòn chén, xóm Kim Luông.

Từ trên Tả ngạn sông Hương, cách Huế chừng 10 cây số là vùng đất phật "Đè Vượng", cho nên nhà Nguyễn đã có Lăng Gia Long và lăng Minh Mạng. Lăng Gia Long thì hùng vĩ, không thể không nhìn thấy ở đây vì vựa sáng lập ra nhà Nguyễn,



và lăng Minh Mạng thì lại uy nghi và Trân Trọng Kim cho rằng xung đắc của một nhà lãnh đạo đã đánh lấn đất dài qua đến Trân Ninh (Plaine des Jarres) Lào, và phía Nam đã lấn đất đến PnomPenh mà Ngài đã tự đặt cho tên là Nam Vang. Oái oăm của lịch sử là nêu không có Pháp qua chính phục toàn cõi Đông Dương vào đầu thế kỷ 19 rồi.

Làng Thiệu Trị, Tư Đức và Khai Định, những ông vua không có tâm vóc, cho nên lăng tẩm cũng tẩm thường như các vị vua ấy, mặc dầu kiến trúc thoát mộng (lăng Tu Đức) hay cầu kỳ, kiêu kỳ (lăng Khai Định). Trước khi xuống đến Bach Hô, là phương Thọ Xuồng, trong đó có nhiều di tích lịch sử như là Phương Đức là nơi trước đây nhà vua đã lập nhưng nhà đúc tiền. Lại có "Hồ truong, Hồ trận" là nơi giải trí của nhà vua, tôi nói đây để xem hồ và voi dâu nhau, hồ trận là một sân dâu năm sâu dưới đất chừng 10m, hình tròn có đường kính 50m, người xem ngồi trên cao nhìn xuống, dưới đất chỉ có eo, tường chung quanh xây gạch dày chừng 5 tấc. Người ta còn đào rãnh dọc khi quan Tú Pháp đại thần cũng có xưởng nơi đây để "cho voi chờ hay ngựa truong" nhưng người vò bị xí là ngoại tình mà thông dâm voi người có họ. Làng Thọ Xuồng cũng nổi tiếng vì cầu:

"Tiêng chuông Thiên Mu,  
Canh gà Thọ Xuồng..."

Có hai loại người hiếu rõ nhất về 2 câu thơ này là: thủ

nhất là linh dương canh dêm, và thứ hai là dân ngũ đờ. Chuông



Thiên Mu cù gõ dêu dêu cho đến khuya mới ngưng, thì qua đến 3, 4 giờ sáng thì gà ở lồng Thủ Xương đã bắt đầu gáy rồi. Đã quen với Huế thì biết ngay giờ giác, không cần đến đồng hồ nứa.

Qua khói lồng Bạch Hổ, và di về hướng Tây Nam, chúng ta lên vùng Nam Giao, có tên Nam Giao là chỗ vua té “Tròi” là vị cha tinh thần, (xin nhớ vua là Thiên Tử), và vô số chùa chiền danh tiến, như các chùa Bao Quốc (do vua Gia Long lập ra) chùa Tự Hiếu (vua Thiệu Trị), chùa Tường Vân, chùa Tra Am, chùa Tự Đàm v.v... Chúng tôi sẽ nói về Nam Giao và núi Ngũ Bình về sau. Bây giờ tiếp tục di lân xuống sẽ có nhà Ga Huế, nhớ xíu, nhưng khi tôi còn ở trung học vẫn thấy nguy nga, rồi trường Pellerin, viện Đại Học Huế (viện Dân Biểu cũ), Tòa Đại Biểu miền Trung, rồi trường Khải Định danh tiếng và trường Đông Khánh thân yêu, nhà thư viện Huế, dài kỵ niệm chiến sĩ, vườn bách thảo tí hon, nhà Thông Tin, rồi cầu Trường Tiền, rồi Đập Đá, và Vĩ Da nên thơ vì Hàn Mặc Tử, và Nam Phố nổi danh vì ho Nguyên Khoa. Làng Vĩ Da có một thi sĩ nổi danh là Ngài Tuy Lý mà vua Tự Đức đã có câu khen như sau:

“Văn như Siêu, Quát vô tiên Tân.

Thi đáo Tùng Tuy thất thính Duong”.

ý nói làm được thi phú như hai vua Túy Lý Vương và Tùng Thiên Vương thì đời thính Duong cũng không may ai làm kịp.

Nam Phố có nhiều cau, mà Huế đã phái khô để xuất cảng đi nhiều nơi. Cả làng nhà nào cũng có cau, và trai gái đều biết treo cau để bê cau. Vì vậy có người đã trêu rằng “con gái Nam Phố, o lô treo cau”. Từ Nam Phố chúng ta di dời qua Tả ngạn để trở lên Huế.

Đối diện với Nam Phố là Biêng. Biêng là một giải hố sông, cát trắng và nước can và trong đẹp vô cùng. Mùa hè hàng trăm bón trai gái treo dây dê tập bơi, thích thú vô cùng. Trại Huế mà bơi giỏi cũng nhờ Biêng làm lâm. Riêng tôi vẫn nhớ Biêng rất nhiều.

Con đường từ bên đờ Nam Phố lên tới cầu Gia Hội dài hơn 5 cây số, đường thì hẹp, hai bên đường toàn là cây Hàng lá rồng và um tùm mát mẻ. Hai bên đường rải rác là chùa Tàu, dù cả các Bang, mạnh nhất là Phúc Kiến và Quảng Đông,

nhưng nhung chùa Hai Nam, Triệu Châu v.v... cũng to lớn, đồ sộ lăm. Chùa chà cũng không kém to lớn. Qua khói bếp Đò Côn, thì hai bên đã có nhiều phủ buôn bán, chen lấn với những trại cửa, tiệm thuốc Bắc, các hiệu ăn, và nhà ở lán lội. Khu phố Gia Hội tướng đối có nhiều phủ Tàu hòn hét, và các trường học Tàu cũng toàn ở khu này ca. Gần đèn cầu Gia Hội là khu phố sầm uất của Huế. Tiếp nối đường Gia Hội là đường Trần Hưng Đạo chạy thẳng lên đến cầu Trường Tiền, rồi Thượng Bạc lịch sử, rồi Phu Văn Lâu cho lên tới Kim Lương rồi chùa Linh Mụ và điện Hòn chén v.v...

Cung điện nhà vua nằm phía ta ngạn. Thành nội với chu vi vào khoảng 9 cây số vuông, chạy từ Gia Hội lên tới Kim Lương bọc ra Vạn Xá và chạy về Bao Vinh. Chúng tôi sẽ đề một kỳ sau để nói về các cung điện này.

Thành phố Huế thật nhỏ, nhưng thật xinh. Nhưng người ngoại quốc tới Huế, không thể ngờ rằng Huế có nhiều thăng cao như vậy, và họ cũng ngạc nhiên và thích thú khi đọc lịch sử của chúng ta. Thắng cảnh của Huế rất nhiều, các Lăng tẩm, cung điện nhà vua, hộ Tinh Tâm, nên Nam Giao, chùa Thiên Mu, chùa Diệu Đê, Bao Quốc v.v... Thượng Bạc, Phu Văn Lâu, các “Ông Súng thần”, điện Thái Hoà, điện Càn Chánh, điện Kiên Trung, Đài Thiên Văn, đường Luc Bô, thư viện và viện bảo tàng Bao Đại, cửa Hiển Nhân, đồn Bao Vinh, các lò đúc chén Bao Vinh v.v... và v.v...

Nói đến Huế không thể không nói đến thức ăn và quà ăn. Trái cây của Huế có nhiều và ngon đặc biệt. Huế có quýt Huong Cân, có Thanh trà (buoi) tuyệt ngọt, có nhãn không dâu băng ở đường Luc Bô, có dâu Truồi, có chuối cau Quan và chuối già Huong, có ôi xá lì, có đào (mận) v.v... Thịt heo, thịt bò hay thịt gà của Huế cũng đều đặc biệt, thịt thơm ngon vô cùng. Cá thì tuyệt ngon, có cá rô, cá lá mít, cá bông, cá phát lát (mà hồi xưa vua Thiệu Trị đã đem từ trong Nam ra Huế và gác ở hố nước gần Bao Vinh mà nay vẫn còn tên là công Phát Lát) cá lúi, cá dôi, không có nơi nào có nhung cá



mà thịt thơm ngon như vậy.

Thức ăn thì có bún bò Huế, cay đậm đà, có bánh khói cầu Đông Ba, có bánh canh Năm Phố, có bánh ú Da Lê, có hến (bên Côn Hến), có bắp Côn, có gạo thơm An Cửu (ngon hơn gạo Tám thơm ngoài Bắc), có nem Huế, có chả Huế, có mè xưng, keo cau.

Nhưng vị hay ngũ đờ đều biệt dề các món ăn Huế vì đêm đêm cái thứ ngũ đờ là ăn, nhậu và thường thức ngâm và ca.

Các cậu học sinh thức khuya, tiễn lại ít, thì ăn bánh ú đường cát, vào nhúng đêm khuya trời giá lạnh, bánh ú vữa nóng vữa thơm, ngon tuyệt.

Đêm hè, nóng cháy, dao trên vịnh hoa Bao Đại, thường thức chè sen, chè đậu ván hay chè bột lọc, ai mà không nhớ không thường nhung cô gái nhẹ nhàng, là lướt với gánh chè trên vai. Người ta trêu các cậu học sinh trong Quang (Quảng Nam, Quảng Ngãi) ra Huê học, mỗi chi thay các cô bán chè mà dã mê tít thò lò rồi.

Và bây giờ tôi xin “gửi gió cho mây ngàn bay.”

Nam đáp xe, thò hòn hòn, mồ hôi toát đậm đà cả người rồi. Cũng dập xe bên chàng là Giang, cũng thở nhung Giang trông còn nhẹ nhàng lắm. Hai người du ngoạn từ Đài Nam Giao theo con đường Belvedere quanh sau núi Ngũ Bình về hướng An Cứu. Đuongs hẹp, hai bên toàn là thông to lon và xanh um. Chiều hè, gió thổi qua thông như tiếng sáo vi vu, phản thông vàng láp láp trong nắng chiều trong mùi hoa sim, hoa cúc đại phảng phát ngọt ngào. Cú môi diu dàng giõc và thay Nam thở mệt, Giang lại xuông xe già vỗ dập giõc không nói dẽ. Nam cùng xuông xe và hai người cùng dây xe lên khỏi giõc. Hai bên đường thỉnh thoảng lại thấy nhung cặp tiêu phu dòn cùi và cũng chờ bằng xe ba gác, hay lại gặp các vị sư dắt theo vài chú “diêu” lê thê từ chùa này đi qua chùa khác.

Nam hỏi: “mây giờ rồi?

Giang: “mới 4 giờ.”

Nam tiếp: “Mình phải đến quán bánh bèo gần chùa Viên Thông càng sớm càng tốt, ăn một bụng bánh bèo cho đỡ trước khi về.”

Giang: “còn nhiêu thì giờ chán, đừng lo.”

Nam vừa thi xong tú tài tại Hanoi, và về Huê thăm nhà trước khi hoặc trở ra Hanoi học lại hay xuất ngoại cũng không biết chung. Giang là người bạn gái, cùng học với Lan, em của Nam. Nam thường Giang như thương Lan, đôi khi cũng có nhung ý nghĩ thâm kín, nhưng chưa bao giờ dám bộc lộ. Giang thì thường Nam ra mắt, và không ngần ngại cho Lan hay tình thương ây. Nhưng ngày nghỉ học, hè có dịp là hai anh chị lại rủ nhau đi chơi khắp cả thành phố mến yêu, nhớ nhẫn này. Lần này Nam và Giang bỏ hết cả ngày, đi thăm lăng Thiệu Trị, đến Nam Giao và đi về nhà theo ngõ Belvedere là con đường thô mộng nhất của Huê. Mỗi lần nghỉ chân là mỗi lần Nam được ngắm Giang, da thịt trắng hồng, mắt sáng long lanh và người héo gối nôn nả xinh xắn. Giang tuy mới muộn lận, nhưng khỏe mạnh và tràn đầy nhựa sống. Nam mãi nhìn vào mắt Giang làm nàng ngưỡng ngùi và da mặt lại càng ửng hồng thêm.

Giang bảo: “Nhìn gì mà nhìn trúng trúng Giang vậy?”

Nam giả vờ nói qua chuyện khác, trong khi đó thì Giang lại giờ vỗ chè Nam dao này yêu súc quá, dập xe nói mây cây số mà dã hòn hòn như dân ghiền. Vừa nói nàng vừa lây mìn-sօra lau trán cho Nam. Da tay của Giang chạm vào má vào mũi

của Nam làm Nam thán thở, cú dẽ măf cho Giang lau tối, lau lui, sung sướng làm sao.

Đến quán bánh bèo bác Chín, ở trong đã thay có nhiều khách đang thưởng thức hai thức ăn tuyệt ngon và bình dân, bánh bèo và bánh dúc, ăn với thịt heo quay và dua giá. Giang hỏi Nam:

- Anh có đem dùi tiên không?

- Nam: có 100, dù không?

- Giang: em có 20 núa, con Lan nó cho em mượn đây.

Chắc là dù chán.

Hai người ngồi vào bàn, Nam hơi bà chủ quán:

- Bác ơi, dây bánh bao nhiêu hố bắc?

- Thưa, mỗi dây 10 đồng, còn dây thịt 20. Nước uống 5 đồng.

Hai người nhìn nhau tigm cười. Hôm đó ăn uống thỏa thích mà chỉ tốn có 60. Nhìn Giang ăn, tự nhiên và vui vẻ, Nam chưa hề thấy một cô gái nào xinh đẹp hơn Giang. Hôm đó mãi đến hơn 6 giờ hai người mới chia tay nhau và hẹn ngày mai lại gặp.

Nam hỏi: Mai mây giờ?

Giang: Mai di một xe, anh đèo em được không?

Nam: thôi thì di hai xe, thong thả hơn, mà gấp ở đâu?

Giang: Phú văn Lâu, và nhớ mang dottiám theo nghe. 5 giờ nghe.



Giang mồi dệ tử, mà người cao ráo khỏe mạnh. Nàng lội giõi và là kíp chạy đua ở Đồng Khánh. Gia đình nàng có 5 anh em, 3 anh trai và một em gái. Ba nàng là giáo sư trường Văn Khoa ở Huê, mẹ nàng làm việc tại Phu Thủ Hiền. Ba mẹ Giang biết nàng quen với Nam và cũng đoán biết nàng thường Nam, nhưng Giang biết rằng chẳng bao giờ ba mẹ nàng cho phép hai người giao du thân mật le loi với nhau cả. Ba nàng thường bảo, các con con nhỏ, cứ lo học đi dã. Mẹ nàng thì lại nhắc nhở, các con đừng để bà con lối xóm họ cười già đình mình.

Chiều ngày hôm sau, Nam vừa ra Phú văn Lâu thì thấy Giang đã có ở đó. Hôm nay nàng bán short, sơ mi lụa lèo

trông thật mệt me.

Nam hỏi: sao em chưa thay áo tắm?

Giang: thì anh cứ tắm trước đi.

Nam lai vui: thi cùng tắm cho vui, trông người ta tắm vui thế.

Giang: Em kẹt.

Nam: cái gì?

Giang: chuyên dàn bà mà, cứ hỏi mãi.

Nam hiểu rồi nhưng già bộ ngây thơ cũ, vừa coi bộ áo ngoài và tiến gần lại Giang.

Nam: em trông áo quần anh nhé, kéo gió nó thôi bay di mắt.

Giang xuống dưới sàn gỗ, ngồi thông chân xuống nước, phe phẩy nhìn Nam bối ra xa. Nàng nhìn thân hình vạm vỡ của Nam và thầm nghĩ, sau 3 tháng hè, nếu cứ được bởi lối mới chiều, mặc sức còn đẹp thêm. Rồi nàng lại nghĩ vẫn vui, làm sao níu kéo cho Nam ở lại Huế học, mà học ở Huế thì được cái gì? Giang lại không muốn nghĩ tới nữa làm chi. Nam bối trơ vào bối, đến gần Giang, xin níu dôi bàn chân nàng để nghỉ mệt. Chân của Giang chắc nịch, da trắng non nà, bàn chân xinh xắn vô cùng. Giang nghịch ngóm lấy chân cọ sát vào người Nam, mắt nhìn qua bên kia bờ sông, tận trường Đông Khanh của nàng. Hai làn da cọ sát nhau làm cả hai người mê mẩn. Nam nhìn Giang trầm tư, thì hỏi:

- Em nghĩ gì vậy?

Giang không muốn chậm dùi phút thích thú thầm tiên mà lấn đầu tiên nàng tìm thấy khi hai làn da cọ sát với nhau, cho nên Giang không muốn tra lỗi chi hết. Hai chân Giang cù sỗ soeng chung quanh người Nam và Nam cũng ở yên, dội khi lai ôm chặt lấy cả đôi chân vào người hàng phút.

Chốc lâu Giang như chót tình, khẽ bảo:

- Đêm em giờ bù bán hột vịt lợn ở lại, tắm xong chúng ta cùng ăn, kéo bà đi về mai.

Nam: cha vẫn còn thi ăn, không thi mình lai ăn khác.

Hôm đó cũng gần tối Nam mới đưa Giang về tối nhà.



Cả một mùa hè nhói nho, từ hồ Tịnh Tâm lên chùa Thiên Mu, từ Nam Phố qua Da lê, từ Thượng Tú lên Kim Lương, chàng và nàng đã sống một mùa hè thở mộng, đẹp đẽ, vô cùng.

Mười lăm năm sau, Nam trở lại Huế, sau mùa Đông mưa lứa 68, và không còn thấy gia đình Giang ở đâu cả. Nam ở lại Huế một tuần lang thang đi tìm nhưng kỷ niệm cũ, tìm Giang không biêt nay còn hay đã mất. Tôi, tôi, Nam lai xuống đò ngồi, cho đỡ nóng bức của Huế những tháng hè, chàng nửa

khóc, nửa buồn, và nhớ đến những câu thơ trong bài "ngọn trúc đào":

"Tình tôi dao ây là ngõ ngắn nhìn.

Nhin vắng trăng sáng lung linh,

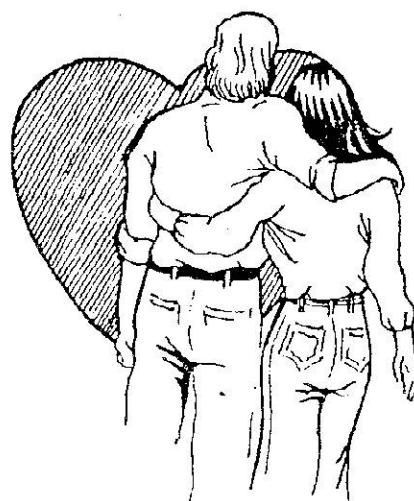
Nhin em mươi sáu nhu cành hoa lê.

Rồi mùa thu ây qua đi,

Bông em mươi tám, bông nghe lạnh lùng.

Thuyền đánh xa bên, sang sông,

Hàng cây trút lá, tình di lây chông."



Nam nghĩ vẫn: Minh thật chí biết nhìn và mồ, nhìn đến say đến dấp mà thôi, và có thể Giang cũng thích hai người dấp ôm nhau, mà sao mình lại không dấp. Nay Nam chỉ một điều cầu nguyện sao cho gia đình Giang được an toàn, và Giang có gia đình hạnh phúc.

Nam ngủ gà ngủ gật, bao nhiêu những kỷ niệm thuở thơ ngày lại ẩn hiện trong tâm trí chàng, những ngày mưa phún giá lạnh mà hai người dắt nhau đi bộ trong thành nội, vừa ăn lục rang nóng hổi và dòn tan vừa kê cho nhau những chuyện tâm phao trong lốp. Rồi những ngày mưa đậm ủ rũ, Nam dời Giang và hàng giờ mà chẳng thấy nàng đến hẹn. Nam nghĩ đến cái mưa của Huế, mưa liên miên hàng tuần, có khi dài hơn, chốc chốc lại ngừng vài ba tiếng, du dê cho người ta đi cho về, rồi lại tiếp tục mưa, mưa thối cát đất, mưa mục cát áo quần vì không có nắng mà phơi, mưa hạt ca vissón, cát ao, khiến không còn tìm thấy rau, lá gì để bê vào ăn mỗi bữa, và chỉ có dân Huế mới thấm thía với mưa hòn ai cá. Như Trịnh Công Sơn có những câu như sau:

"Mưa vẫn hay mưa, trên tiếng tháp cổ,"

Buổi chiều ngồi ngóng những chuyến mưa qua.

Trên bờ cát chân em, âm thầm lá dại,

Đè hòn xanh buốt, cho mình xót xa."

Cố ở Huế, có sông với mưa của Huế mới thấy những câu thơ

này là thảm thía và rát thi vị. Lòng thì lạnh buốt, tái tê, ngồi trong ngồi tĩnh lại, mà chẳng thấy o đâu. Trời thì cứ mưa hoài, không thấy ngọt, lá rụng đầy thêm, mà em thì o đâu? phải chăng vì trời mưa mà em không tôi được. Mưa gì mà ác thế? hối mưa.

Mưa ở Huế thật có tiếng. Nhiều khi trời vừa mưa vừa gió, không thể đi xe đạp được, cho nên học trò bên ta ngan phải di bộ qua cầu Trường Tiền để qua học bên hữu ngạn. Và gió cũng mạnh đến nỗi không biết làm sao cho khỏi uất áo quần. Số lón học sinh phải xắn ông quần lên tối trên đầu gối, bận áo nhứa che mưa (paraverse), rồi ở ngoài lại choàng thêm cái áo tối băng lá, trên thì dội mũ bê rêu, dưới cái nón lá... Hè gió phía nào thì lai quay cái nón về hướng đó. Thế mà khi đến trường cũng vẫn ướt, áo quần cứ iu xiù xiù ra, lạnh cả người, không học hành gì được. Và mưa đến mấy tháng như vậy. Những trời sanh, có tháng mưa thì lai có những tháng trời đẹp tuyệt vời của mùa xuân và mùa thu của Huế, và nhớ vậy các cô các cậu vẫn còn thì giờ rong ruổi duã nhau bách bộ với bao nhiêu là kỷ niệm êm ám. Và đây là một trong những bài thơ hay nhất của những cặp tình nhân như Nam và Giang, bất diệt:

"Ngày xưa Hoàng Thị..."

*Em tan trường về  
Đường mưa nho nhỏ.*

.....  
*Em dịu dàng  
Bố vai em nhỏ,  
Chim non lè đường,  
Năm yên đậu mồ.  
Anh theo Ngõ về  
Gót giày lặng lẽ đường quê.*

*Em tan trường về  
Anh theo Ngõ về.  
Chân anh nặng nề,  
Lòng anh nức nở,  
Mai vào lớp học  
Anh còn ngán ngợ, ngán ngọt.*

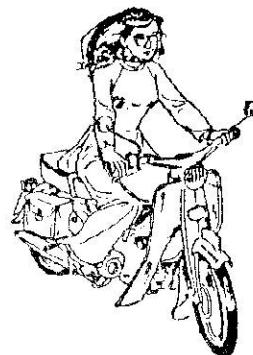
*Em tan trường về,  
Mây bay mờ mờ.  
Anh trao vội vàng,  
Chùm hoa mai nở,  
Ép vào cuốn vở,  
Muôn thuở còn hương, còn hương.*

.....  
*Rồi ngày qua đi, qua đi...  
Như phai nhạt mờ,  
Đường xanh nho nhỏ,*

*Như phai nhạt mờ,  
Đường xanh nho nhỏ.  
Hôm nay tình cờ,  
Đi lại đường xưa, đường xưa.*

*Cây xưa còn gai,  
Năm phôi giáng do,  
Áo em ngày nọ,  
Phai nhạt mây mù,  
Âm vang thuở nào,  
Bước nhở tìm nhau, tìm nhau...*

Bài thơ còn dài, và càng nhớ, càng đọc, Nam càng thui thui tiếc thương cho một thời thơ áu ngây dai và mong mờ. Có



sông nhoè huối chiêu tan học, dồn người yêu cùng về, ngày này qua tháng khác mới thấy bài thơ khóc cho Hoàng Thị... mỗi là hay. Bài thơ còn tiếp:

*Xua tan trường về,  
Anh theo Ngõ về,  
Xua tan trường về,  
Anh theo Ngõ về,  
Đôi chân mệt mỏi,  
Theo nhau bụi dốc, đường mồ.*

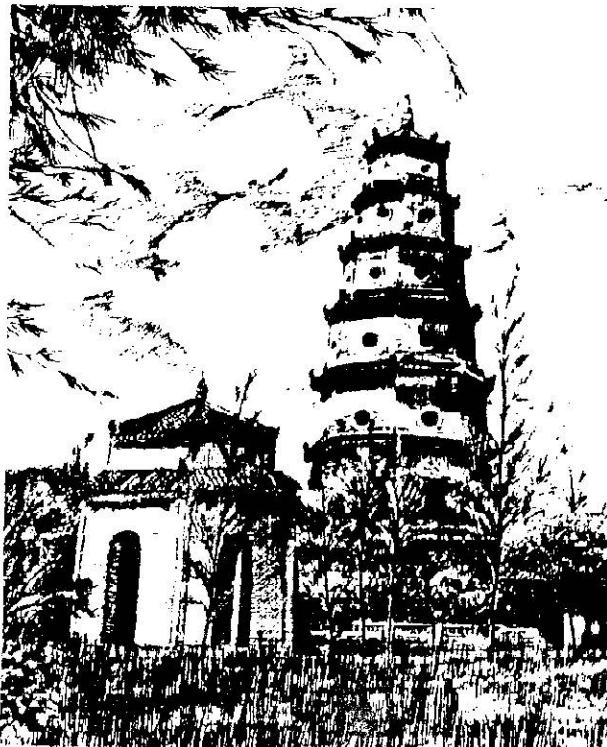
*Xua theo Ngõ về,  
Mái tóc Ngõ dài,  
Hôm nay đường này,  
Cây cao hàng gai,  
Ai mang bụi dốc đi rồi....*

Hoàng Thị là ai? Nam em mông dò là Hoàng thi Thu Giang, người bạn thơ ngây của tuổi thơ ngây của chàng. Nam vẫn nhớ rành rẽ những lần tan học dồn Giang ở Đồng Khánh về, rồi ghé trên bờ sông Hương, sau Đài phát thanh, ngồi ăn mía, hay ăn lát thơm rêu, hai đứa nhìn nhau, âu yếm làm sao. Nam nhớ lại những kỷ niệm thơ áu mà những nồng nồng nuốt mắt. Huế đẹp. Giang đẹp, nhưng đôi đã chia ra lầm nோ và Nam

lai nhớ đến bài thơ Tú Linh có câu:

"Rời mai khi anh xa Kinh đô.  
Em khóc cho tàn mót mùa thu.  
Nhớ người em nuông theo con gió,  
Ru hồn về dĩ vãng, mong mơ".

Nam tu trách mình, nhớ thương và hối tiếc. Không biết Giang



dang lây ai, vui sướng ra làm sao? Nam cũng chỉ là một kỹ sư quên, ngày ngày kiểm sông bên bờ sông Seine, chưa chắc đã đem lại cho Giang sự sung sướng vật chất hơn một đức ông chồng khác, nhưng hai người đã sống những tuổi xuân đẹp vô cùng, không gì có thể摹 lại được. Nhiều thi sĩ cũng đã cố quên dĩ vãng bằng những câu thơ hàn gắn như:

"Những thời tiếc mà làm chi,  
Chim rời bay, anh rời đi,  
Đường trân quên lối cũ,  
Người đợi xa cách mãi,  
Tình trân khôn hàn gắn thường lòng."

Nam vừa thiếp ngủ thì bên làng Thọ Xương gà đã gáy sáng vim sòn. Sáng hôm đó, Nam quyết tâm kiểm cho ra tông tích của gia đình Giang, và may thay một người bạn chàng, hiện là giáo sư trung học Đông Khánh, mừng rỡ gấp lại Nam

và cho hay rằng ca gia đình Giang đã đổi vào Nha Trang từ năm 55. Ca ba anh của Giang đều vào quân ngũ, còn Giang thì du học bên Hoa Kỳ và đã có chồng. Em là Hương hiện là được sỉ, có chồng cũng ở tại Nha Trang.

Nam mừng rỡ quá và mong rằng Giang sẽ hạnh phúc vì nghĩ rằng Giang có cái tướng phải sung sướng mới phải.

Chiều hôm đó, Nam dạo quanh thành phố, ghé vào chùa Diệu Đế, với bốn lầu hai chuông. Chàng ngồi o bậc thềm nhà ông "Thiện" ở công vào, nhớ lại lịch sử của chùa Diệu Đế, gắn liền với những năm quốc biến của hậu bán thế kỷ thứ mười chín. Trước đây chùa Diệu Đế là điện của Ngài Tú Dũ là vợ vua Thiệu Trị. Bà Tu Dũ là con của Đại Thân Phạm Đăng Hưng, một khai quốc công thần tư duy vua Minh Mạng. Bà Tu Dũ với tính chất thông minh, lại là người có tính cương trực và đậm tình yêu nước, đã là nội mà không chỉ vua Tự Đức mà những vua kế tiếp cũng dến xin chỉ dạy trong những năm loạn lạc từ trào Dục Đức đến trào Đông Khanh. Ngài viên tịch vào đầu thế kỷ 20, và nhà vua, lúc ấy là Khải Định đã sua sang cung điện này thành chùa Diệu Đế. Nam thán thở nhìn hai lầu chuông, trông, mà chỉ dành cho những đại lễ, hay nhung khi vua ngự đến chùa moi duoc dùng, hai ông Thiên, ông Ác, rồi nhìn vào chùa, 5 căn rông rái có vài chú diêu dang quét sân, và nghĩ rằng, rất tiếc đã không có ai viết lai những ký niêm của ngài Tú Dũ cho hậu thế đọc và thương cho dân Việt ta trong những năm sau 1848 đến cuối thế kỷ thứ 19 vậy.

Ngày hôm sau, Nam lại khăn gói lên đường vào Saigon để trở lại Pháp mang theo biết bao là ký niêm một thời thơ ấu đẹp và xinh như mộng. Nhưng ký niêm ấy không bao giờ chết, đối với Nam, và xứ Huế đẹp và thơ cũng không bao giờ chết cả.

Nam Cát  
Ca li Xuân 1985

Tái bản:

Chuyện Huế còn dài, Xin hen sẽ còn nhiều bài kê tiếp.



# Nhạc Cụ Gỗ Nhịp

NGUYỄN VĂN TIỀN

Nhạc cụ gỗ nhịp cẩn cho âm nhạc như là cái châm, cái phết, cẩn cho câu văn viết, vậy nên dân tộc nào cũng có. Dân tộc Việt Nam có hai nhạc cụ gỗ nhịp đã làm cho các dân tộc khác phải ngạc nhiên. Đó là cái SONG LAN (hay SONG LOAN) và cái SANH TIỀN.

## I) CÁI SONG LAN (hay SONG LOAN)

Nhạc cụ này được phổ thông tại miền Nam. Nó góp phần giữ nhịp điệu của buổi hoà tấu, với tầm quan trọng gần như chiếc dũa nhạc trưởng của ban nhạc Tây Phượng. Nó do người đánh dàn chánh xú dụng. Nhưng người này, tay phải gẩy dàn, tay trái nhấn phiếm, bắn ca hai tay nên phải xú dụng nó với bàn chân.

Đó là một miếng gỗ nhỏ hình tròn, với một cái cục nhỏ đẽ đánh vào miếng gỗ đó. Miếng gỗ và cái cục được gắn vào hai cánh của miếng thép có hình chu V. Khi chân đạp vào chu V thì hai cánh xép lại, cục nhỏ đánh vào miếng gỗ, phát ra tiếng động dẽ gỗ nhịp. Nó đơn giản như vậy, nhưng cái tiếng phát ra nghe rất gọn gàng, rất "đòn tai".

Về mặt kỹ thuật, tiếng ây đúng ba ngàn đơn vị hertz là tiêu chuẩn chọn lọc của một tiếng gỗ nhịp.

Ông TRẦN VĂN KHÊ, nhà nghiên cứu nhạc dân tộc ở tại Pháp, có kể rằng:

Một giáo sư âm nhạc danh tiếng người Pháp đã hỏi ông như sau: "Tôi biết rằng tại Việt Nam chưa có phòng thí nghiệm nhạc cụ; vậy tại sao cái song lan này phát ra âm thanh đúng tiêu chuẩn 3.000 đơn vị như vậy?"

Ông trả lời như sau: "Người thợ nhạc cụ Việt Nam chỉ cần lấy lỗ tai nghe. Nghe chưa vua ý thì nao thêm miếng gỗ chút ít; chưa vưa ý thì nao thêm chút ít nữa, chút ít nữa, cho đến khi nào nghe "sướng" cái lỗ tai thì hết nao. Thê mà đúng tiêu chuẩn 3.000 đơn vị."

Ông giáo sư Pháp phải lắc đầu... kinh ngạc.

Cách làm việc này cũng giống như cách làm việc của các vị lương y dân tộc danh tiếng của ta. Các cu chỉ nhìn vào sắc diện của bệnh nhân trong khi bắt mạch mà biết rằng bệnh nhân



hãnh hay nhieć, khí huyết ra sao, tâm can tỳ phế ra sao. Trong khi các bác sĩ tây phương phải cân phòng thí nghiệm y khoa

dết thư phân, nước tielli, nước miếng, máu, v.v... Người Á Đông ta có những cái dã làm cho người Tây Phương phải suy nghĩ.

## II) CÁI SANH TIỀN

Nhạc cụ này phổ thông trong toàn quốc.

Nó gồm có ba thanh gỗ đẹp:

- 1) Một thanh có 2 cái chốt, mỗi chốt có 2 đồng tiền.
- 2) Một thanh có một cái chốt voi 2 đồng tiền, có một bể mặt đón sóng.
- 3) Một thanh có một canh khua răng cua.

Hai thanh dâu được nối với nhau bằng cái bần lê băng da, nên có hình chữ V. Khi nào thanh thứ ba đánh vào chữ V, và đồng thời 2 cạnh của chữ V đóng mở, thì 6 đồng tiền nhảy vọt, tạo nên tiếng “r...r...rắc”. Khi nào canh răng cua cọ xát với mặt đón sóng thì tạo nên tiếng “v... v... vẹt”. Người đánh sành tiên, một tay cầm 2 thanh chữ V, một tay cầm thanh thứ ba đánh vào chữ V. Lúc thì từ trên cao đánh xuống, lúc thì từ phía dưới vẹt ngang qua, lúc thì tung thanh gỗ xuyên qua chữ V, rồi ngã tay hung lây.

Vậy nên vừa đánh vừa tạo ra diệu múa bằng cánh tay rất là đẹp mắt. Cho nên phu nữ đánh thì trông đẹp hơn, với cái áo dài tha thoát, với cái duyên dáng của nữ giới.

Cô BÍCH LIỄU, một nữ danh ca có nhạc của các dài phát thanh Huế và Saigon hôi xưa, có kê răng; Ngày còn trẻ, lúc

cao, đến nỗi cặp thanh gỗ chữ V không cần phải nối với cái bần lê da, chỉ cần được đeo vào lòng bàn tay mà được “hội



cô được ở trong phái đoàn di trình diễn Văn Nghệ Việt Nam tại các nước Âu Châu và Bắc Phi, mỗi lần trình diễn là người ngoại quốc chăm chú nhìn vào cô đánh sành tiên, và luôn luôn được người ta yêu cầu cô trình diễn thêm lần thứ hai. Sau buổi trình diễn, họ lại đến gần ban nhạc để xin cầm xem cái sành tiên và đánh thử. Cô BÍCH LIỄU có nghệ thuật đánh sành tiên

rõi ra. Nghệ thuật này, các cô học trò trẻ của cô tập chưa được.

Người thiếu nữ đánh sành tiên, như trên đã nói, với cái áo dài tha thoát, với diệu bộ duyên dáng, là cả một bức tranh đẹp. Nhưng, nếu 2 hay 3 cô, hay 5 hay 10 cô, cùng đánh một lúc với một nhịp nhàng có tập duyệt trước, thì đó là một bức tranh tuyệt tác. Khán thính giả có thể quên răng mình đang ở trong cái thế giới đau khổ này, và tưởng răng mình là Lưu Nguyên đang lạc vào chốn Thiên Thai.

*Hết*

# Cảm Tạ :

Chúng tôi chân thành cảm ta :

Quý vị Ai Hữu Công Chánh

dâ thăm viêng, phúng diêu

Cụ bà Quả Phu VŨ NGỌC TIỀN  
nhũ danh TRẦN THỊ MINH

là nhạc mâu và thân mâu của chúng tôi,

dâ tạ thê tại Hayward ngày 12-10-85

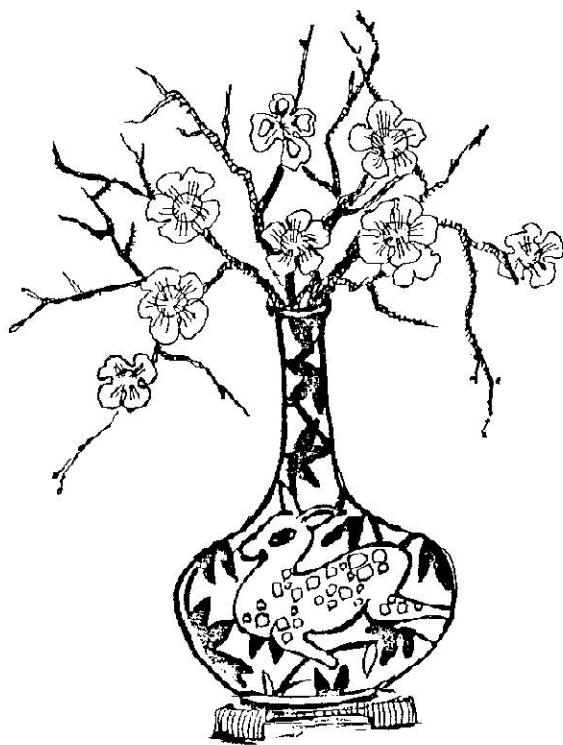
hưởng thọ 78 tuổi.

Trong lúc tang gia bôi rói, có diêu chi sở suất.  
xin quý vị niêm tình tha thứ

Thay mặt tang gia dâng bài tạ  
**LÊ MÔNG HÙNG.**

Chúng tôi xin chân thành cảm ta :  
quý vị đã phân ưu, phúng diêu cùng  
gia đình chúng tôi. Trong lúc tang gia  
bôi rói có diêu gì sở xuất xin quý vị  
niêm tình tha thứ.

Bà qua phu **CHÂU THÀNH ĐỨC**  
và các con.



## **TÌNH HÌNH QUÝ LTAHCC VÀ TƯƠNG TRỢ ÁI HỮU (Tính đến ngày 11-30-1985)**

### **TÔN QUÝ**

(Tính đến ngày 11-10-1985) US\$ 5,838.75 FF\$ 200.00 CA\$ 25.00

CHI (LTAHCC số 31 & 32) US\$ 1,400.00

### **CÒN LẠI:**

US\$ 4,438.75 FF\$ 200.00 CA\$ 25.00

### **THU cho LTAHCC &**

### **TƯƠNG TRỢ**

(Tính đến ngày 11-30-1985) US\$ 1,119.00

### **CỘNG:**

US\$ 5,557.75 FF\$ 200.00 CA\$ 25.00

### **CHI (Phúng diêu)**

79.88

### **TÔN QUÝ (1)**

US\$ 5,477.87 FF\$ 200.00 CA\$ 25.00

(1) Tôn Quý này chưa tính chi phí cho LTAHCC số 33.

# NGHĨ GÌ... VIẾT GI?



Muoi năm di tan trôi qua... mau như bóng hông qua cửa sổ. Nhóm AHCC hai ngoai ngày một gia tăng nhân số nhưng vì ở rải rác khắp năm châu nên sự liên lạc có bê trò ngai khó khăn. Tuy nhiên khó không phải vì ngán sông cách núi mà đúng là vì ngai núi e sông, như lối Cu Nguyên Bá Học đã nói.

Thật ra anh em cựu nhân viên Bộ Công Chánh nói dến ái huu thì ai cũng tán thành bắt cứ việc gì như lập hội, ra báo, tưống trổ v.v... nhưng nói rồi da số lại bỏ qua vì bận rộn công kia việc nọ thiết yếu cho chính mình và gia đình hồn, cho nên không ai dám tích cực “ăn con nhìa, vác ngù voi” cù.

Về lập hội, kinh nghiệm trước đây ở VN: đã làm cho anh em chùng bước. Sự tham gia hăng say tùy giai đoạn và thăng trầm theo thời gian, mặc dù nay hội chỉ có mục đích lấy tình ái huu trong quá khứ để suối âm lồng nhau trong cuộc sống hiện nay trên đất khách quê nguoi. Do đó các dàn anh em áp dụng chiến thuật mờ mờ ào ào, không ôn ào hỏi họp, bâu bán, phô trương, mà chỉ cần một ai đó, dời ba tháng một lần đặt lời thông báo là anh em, ai thích thì kéo nhau đến họp mặt, cởi mở hàn huyên... Nhưng năm đầu di tan vì nhu cầu tâm lý, thâu thập tin tức, dù ở xa mấy anh em cũng ráng đi thật đông nhưng dân dân khi đã ổn định công ăn việc làm thì trở trêu thay sô người tham dự lại ít dân, ít dân..., thay vào đó là những người mới ở nơi khác dến. Có một thời gian, anh em

TRẦN-SĨ-HUÂN  
(Khoa 2 KSCC Saigon 1954)

trở muôn thành lập hội Ái Huu Công Chánh chính thức để góp tiếng nói voi cộng đồng VN. Nhưng da số vẫn còn thâm lặng.

Trong buổi họp ngày 22/6/85 o Union City, CA. Một dàn anh dã tâm sự: “Tôi tư nhận thấy trước đây quá uốn hèn đối với tổ quốc; lúc nào tôi cũng tìm duyên cơ (excuse) để thoả thác trách nhiệm, khi thì bận chuyên này, khi thì kẹt việc kia. Bây giờ nghĩ lại tôi tự trách mình rất nhiều. Anh em ai làm được gì thì làm chung chận chổ, thối thác nữa.” Đó là câu nói của lưỡng tâm, của trách nhiệm, rất đáng được suy gẫm.

Về lá thư Ái Huu Công Chánh thì hốn sau 10 năm lận đận tiên số 31-32 đã có sự trình bày trang nhã, chư in tiên bộ, nội dung có mây bài ý nghĩa thâm thiá như “Hạnh phúc xa vối”, “Tôi ti nan” v.v... Xin có lời bốc thơm anh Lê mộng Hùng và các tác giả. Thiết tưởng nêu mồi Ái Huu, chịu khó bỏ chút thì giờ viết một bài ngắn cũng đủ nuối duống lá thư tuc là giu duoc sợi dây liên lac giữa anh em với nhau. Tôi nghĩ vậy bởi vì cho đến ngày hôm nay Lá thu AHCC lưu động dến đâu vẫn chỉ do một ban biên tập ôi ợp vài người phu trách; vậy thì ngoài việc ban biên tập kêu gọi anh em khắp nơi cung cấp bài vở (mỗi năm một bài tùy hứng), tôi tán thành ý kiến của AH Ng. M. Hoàn nên tăng cường ban biên tập thêm nhưng đại diện ở các vùng đông dúc khác nhu Nam Cali, Louisiana, Hoa thịnh Dân, Canada, Pháp, Úc, v.v... với lòng hăng hái tưng bừng thâu thập tin tức ó địa phương gọi về cho Lá thư hàng tháng kịp thời phô biến.

Thật ra thì ai cũng bận việc ca. Mỗi dến Mỹ (hoặc nước khác) thì bận ổn định dơi sống; khi có công ăn việc làm rồi thì lo mua sắm, chạy theo nhu cầu; đó là chưa kể hoàn cảnh tung nguoi: độc thân (bất đắc dĩ) thì lo cho vợ con còn kẹt bên nhà, nhưng có con nhỏ thì lo chuyên con nhỏ, có con lớn thì lo chuyên con lớn, các vj cao niên thì lo sao rút ngắn ngày

XEM TIẾP TRANG 62

# Chơi Quần Vợt.

BUU HIỆP  
Sacramento



Lái xe trên xa lô hàng gio mỗi ngày, tinh thần căng thẳng; làm việc tại văn phòng tu thu hai đèn thu sáu, trí não căng dai; thu bay chu nhát năm nhà nghỉ ngoi, mà không biết loi dung 2 ngày cuối tuần vân đồng thân thê dôi chút, thì không mây chóc bung sê lon lên vì la-de, nuoc da xanh xao vì thiêu nang som; con nguoi sanh ra uê-oai, châm chap, và cuộc sống mêt vui vì thiêu môn thê thao tiêu khiên thoai mái, hop thoai.

Thê thao có nhiêu môn. Di bộ, boi lôi, dap xe, truot nuoc, truot tuyêt, v.v... đều là môn thê thao ca, song quần vợt moi là môn thê thao hập dân hon hết, dây du tình tiết sông đồng. Duong banh khi khoan thai, khi la luot, khi nhẹ nhàng, khi roi rã, khi bùng lên nhu bão táp mua sa, khi roi nhẹ nhu lông hông luot gió.

Tuôi nào cũng có thê chơi quần vợt ca. Trẻ chơi theo tre, già chơi theo già. Trẻ chơi mạnh bạo chờ từ sức thanh xuân, già chơi nhẹ nhàng cho níu kéo tuổi xanh.

Quần vợt như một thần được, nó tiêu trù các bệnh tật uế oai, nhọc nhăn, cảm cúm, nhức đầu, sổ mũi, quần vợt đem lại sức khỏe; quần vợt có sức mạnh làm cho mình yêu đời.

Đó nghẽ dể chơi quần vợt gồm một bộ áo quần sot màu trắng, đôi giày màu trắng, tâi trắng mang vào cho đẹp, chiếc nón đội đầu mùa hè, một cây vợt rộng vành hiệu Prince cho độ banh khói lọt, cộng thêm một hộp banh 3 quả lâú u. Áo quần có thể thay đổi theo thời tiết, mùa đông mặc thêm áo ấm. Sắm một chiếc ghe ny lông đem theo để ngồi nghỉ khi mệt, mùa hè một bịch nước đá đầy dù nước cam nước ngọt, mùa đông một bình thủy dày nước trà nóng để nháp giọng cảm hối.

Thành phô nào ở Huê Kỳ cũng có sân quần vợt công cộng, khòi phải trả một lòn phí nào cả. Ban đêm muôn chơi đèn chí bo 3,4 đồng 25 xu vào đồng hồ điện, đèn sẽ sáng trưng một tiếng đồng hồ cho tân cuộc dâu.

Mỗi tập chơi thì mình tự chơi với mình, cảm vợt đánh banh vào tướng, khi đánh duồng banh phía phải, khi đánh duồng banh phía trái, khòe thì chơi, mệt thì nghỉ. Nếu có Bà

Xã cùng theo mình di chơi quần vợt thì lại càng thích thú hơn nữa, có mình có ta, sớm trưa chiều tối.

Khi duong banh đã thuần tay, khoảng 4,5 tháng gì đó, mình đã điều khiển quả banh theo ý của mình muôn một phần nào rồi, thì lại thích chơi "hai mình", hay "bốn mình", gọi là đánh đơn hay là đánh đôi.

Đến giai đoạn này, người tập chơi quần vợt thấy mình "yêu quần vợt" giờ nào không hay, bâi sô vê nhà, mặt ngầm nghĩa vợt, tay sô mó dây, thích thú múa vợt trong quang vắng đêm truohig. Đánh đơn phí sức nhiều hồn đánh đôi, nên nhiều người thích đánh đôi hơn đánh đơn.

Đánh đôi quần vợt mà không đánh cá 6 lon la-de ai thua mua dù, hay vài đồng đô-la cho người toàn thắng, thì cuộc chơi trở ra uế oai, banh bò nhỏ không thèm chạy, không có sự gắng gô đua đòi. Bởi vậy chơi quần vợt cần có cá độ nhỏ mới vui. Đến trình độ có cá độ rồi, thì duong banh di càng ngày càng tinh vi diêu luyện. Quả banh bây giờ hình như tùy thuộc theo hướng di của mình mong muôn. Banh có thể nhẹ nhàng cho bay qua lưới, banh có thể llop bóng lên không trung, banh có thể tú trên đánh xuống, banh có thể tú dưới llop lên; cho banh bò nhỏ, banh bay qua lưới đứng lại; cho banh di duồng dài, banh chạy thôn luôn; cho banh chém xuống như duồng gươm dao phủ thủ, hay cho banh bay ló lửng nhẹ nhàng như cung đàn trên sông lạnh.

Mỗi nỗi nê̄n tò̄ chò̄i mè̄t nhò̄m bạn bè̄ cù̄ng thíc̄h chò̄i quâ̄n vò̄t, cù̄ hàng tuân hợp nhau ở mè̄t điā diêm nào đó để chò̄i.

Chò̄i quâ̄n vò̄t có̄ nhiều diêm thích thú, cù̄ng nhú̄ có̄ nhiều câu nói đê̄ dò̄i.

Hai anh bạn dánh dò̄i cù̄ng dúng chung vò̄i nhau mè̄t bên, mè̄t anh dúng trên, mè̄t anh dúng dưới. Trận banh đên giò̄ này là trận banh chót, cuô̄cf đầu thêm phàn ngoan mục, hào hùng, hâ̄p dẫn. Anh dúng trên bắt thâ̄n dánh mè̄t qua banh hut, banh lợ̄t ra sau. Anh bạn dúng sau chạy hò̄c xì đầu đên cứu đú̄c quả̄ banh. Banh trao qua trao lai vài lần nữa, anh dúng trên lai ngâ̄ ngôn dánh hut mè̄t quả̄ banh lần thứ hai, anh bạn ở sau lai thò̄ hòn hén đên cứu đú̄c quả̄ banh lần 2 này. Khán giả dúng ngoà̄i vò̄t tay râm rõ. Đú̄ng banh càng ngày càng gâ̄y cân; chung quanh ai nấy nín thò̄ đê̄ xem đôi nào toàn thắng. Phe bên kia vừa mò̄i lò̄p mè̄t qua banh hò̄i thấp, anh bạn dúng trên nhay lên lần nây quyết dánh mè̄t quả̄ banh ngoan mục



cuối cùng đê̄ kết thúc trận đấu, song nhay thê̄ nào mà không vò̄i đú̄c quả̄ banh; anh bạn dúng sau trong khi nâm quyết phàn thắng trong tay, không đê̄ phòng nên lần này hết chạy và thua luôn trận đấu.

Anh ta đê̄ nhẹ cây vò̄t xuông sân và mỉm cười nói vò̄i anh bạn dúng trước mè̄t câu nói đê̄ dò̄i:

Tôi cứu anh mè̄t lần đầu, nêu anh có̄ kém may mắn thì cũng lâm tôi cứu anh lần hai, chư̄ tôi càng ngày càng già, tôi đâu có̄ sòng đò̄i đê̄ cứu anh mãi mãi nhú̄ hôm nay."

Nói xong hai anh bạn bắt tay cười xoà, khán giả cũng rộ cù̄i theo. Tất cả sau đó rủ nhau đi ăn mè̄t bữa cù̄m chiêu với nhiều món ăn đặc biệt, diêm thêm nhiều câu chuyện vui vẻ ngọt ngào.

Đò̄i sông thêm tuổi, nụ cù̄i thêm thâm.

## Caritas. Một Chiêu Không Có Anh

Chiêu nay ra lớp nghe buôn lá,  
Xa anh rồi, làm sao em vui.  
Anh đi biến biệt về nỗi ây,  
Bỏ lại nỗi nay, em đơn côi.  
Giò̄ đây trong nắng vàng hiu hắt,  
Em ngồi thò̄i gian nhú̄ thời đưa,  
Đê̄ cho hòn lạc vào nhung nhò̄.  
Nhò̄ thật dày, tâm từ mênh mang.  
Em đãi chà̄m chà̄m qua phòng khách,  
Mở dáng anh chờ mong bù̄đò̄c em,  
Nhú̄ những chiêu nào anh đã đến,  
Anh đâu rồi? Riê̄ng em bò̄ vò̄!  
Em vội bù̄đò̄c nhanh yê̄ hiên vắng,  
Nghe lòng tê̄i dài giữa chiêu hoang,  
Vắng vắng đâu đây kinh cầu nguyên,  
Em cuối đầu bâng khuâng dâng cao,  
Khé̄ gọi thầm: Anh ở nỗi nào?  
Anh có̄ biết, chư̄ em đang... khóc!

UBQGTL (1973)

## Một Cành Hoa, Một Loài Chim, hay Một Dòng Sông

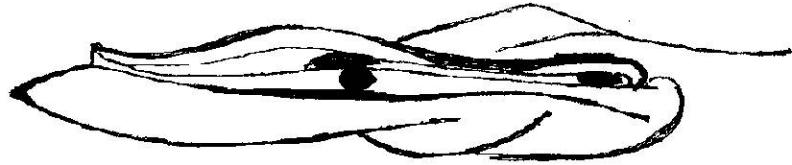
Anh đã yêu, và yêu một cành hoa,  
Một cành hoa trong trăng,  
Nhú̄ màu áo học trò,  
Vì em bảo em là cành lan trăng,  
Lan trăng u buồn nhú̄ màu trăng khăn tang.  
Anh đã yêu, và yêu một loài chim,  
Một loài chim hồng yến,  
Đẹp nhú̄ tranh thủy tiên,  
Vì em bao em là vua loài yến,  
Yến đã bay rồi làm xao xuyến hồn anh  
Anh đã yêu, và yêu một dòng sông.  
Một dòng sông thỏ móng,  
Nhú̄ triề̄ng giang Cửu Long,  
Vì em bảo em là dòng sông ngọc,  
Sông rẽ đò̄i dòng cho em khóc trong chiêu đồng.



UBQGTL (1975)

# Sa Mac Saudi Arabia

LÊ NGỌC DIỆP



Ban đã nghe ít nhất một trong những chuyện sau đây về SAUDI ARABIA :

- Dàn ông chúng mình được quyền 4 vợ, đàn bà "mây bả" ra đường phải che mặt lại. Muốn ly dị, chỉ cần trả vào mặt yò mà nói : "tao ly dị mây! tao ly dị mây! tao ly dị mây!" ba lân là xong.

- Tốt nghiệp đại học qua SAUDI 2 năm là có cả trăm ngàn U.S. dollars trong túi. Lương cao, ăn ở hàng lo, xăng rẽ hòn nước uống, thuế má khóc đòng, rộn chè cõ bạc dĩ diêm, nhưng mục mà VN ta gọi là "đóng hụi chết" đều bị cấm.

- Vua Á Rập đến Ba Lê mua dầu thô. Tồn kho của hãng dù trù bún cho thế giới cả năm, chỉ bằng 1/4 số lượng đặt mua. Chỗ 1/4 này về xú cũng là ca môt vấn đề vì các phi cõ thường mại chưa từng trang bị để chờ một số lượng "chất lỏng để bốc cháy" như vậy.

- Sinh viên SAUDI qua Mỹ du học. Lên taxi yê khách sạn, anh trô mặt nhìn xe hai bên đường. Ngó tên này bên xú nó cõi lạc đà đi học, tài xế Mỹ hỏi:

- Xe cõi lạc đà với anh chắc là lầm?

Anh sinh viên đáp :

- Lạ lầm! Xe nhiều loại quá trông sướng mắt thật.

Tài xê ta hành diện tiếp :

- Bên xú anh thì sao?

Sinh viên lắc đầu :

- Bên tôi xe thì nhiều đó nhưng toàn là... Mercedes với Rolls Royce.

Viết lại đây những mặt thấy tai nghe của kẽ tha phuồng câu thực chắc không phản ánh sự thật nhiều. Nếu có sai, xin vì thiên chí... ba hoa của tôi mà thông cảm.

**ĐỊA ĐỦ** : Dân từ 3 đến 9 triệu (không rõ). Diện tích 900.000

dặm vuông (Việt Nam Cộng Hoà 66.000 dặm vuông). 99% là cát đá khô cằn, cây không mọc, thú không sống. Đất "cày lên soi đá" nhưng không phải "làng tôi nghèo" đâu: Cái khô cằn đó tăng trú 1/4 dầu hỏa của nhân loại.

Tính tỷ lệ, dầu SAUDI chỉ là 3 phần ngàn của nhân loại mà làm chủ 1/4 tài sản dầu hỏa của địa cầu. KARL MARX còn sống, nhìn tỷ lệ này chắc phải... khóc thét lên.

**SỬ KÝ** : Ngày xưa, khi IRAK huy hoàng với 1001 đêm, với thành BAGHDAD, với ALI BABA và 40 tướng cướp, thì SAUDI chỉ là bãi cát hoang của dân du mục. Cuối thế kỷ 19 xú này còn phân tán vì nạn tranh chấp hoàng phái. IBN SAUDI, thuộc giòng dõi hoàng tộc chánh lúc nhỏ phải ân náu bên xú láng giềng KUWAIT. Là một thanh niên to lớn la thêng, tánh tình dẩn dại lại có chí lớn. Năm 21 tuổi (1901) thi là lộn xộn ở biển giời, ông cùng 40 người bạn lên yê xú đang đêm chiếm RIYADH (lúc đó chỉ là một tỉnh nhỏ chưa có đường xe đi đến). Từ đó lan dần đến 1926 chiếm thánh địa MECCA rồi MEDINA và 1935 thống nhất xú sở lấy tên là SAUDI ARABIA. (Nhờ lúc 21 tuổi, xách máy theodolite đi học Topo gần trường Saint Paul bị các đì phuộc mách thay). Các nhà ngoại giao quốc tế đều cho ông là một chánh trị gia tài.

- Biết người, biết ta, biết tiền, biết lùi đúng lúc để lây cái lòi tối đa cho dân tộc.

- Đặt sự an sinh của dân làm cùu cánh mọi hoạt động tự do, độc lập, thông nhất chỉ là cát trong sa mạc nếu nó đùa dân tú nghèo khổ (dân sa mac) đến bần cùng. Dân không thể "ăn" các thứ đó để sống được. Nô cǎm cõm áo, cǎm hanh phúc, cǎm an ninh.

- "Đi đây" rất hay để khói bị lôi cuốn trong các thế chiến.

- Mặc dù thành công vỹ đại hùng, ông tránh tối da va chạm các nước láng giềng lúc đó còn thuộc địa của Anh và Ý.

- Năm 1932 tìm được dầu hỏa ngoài khơi. Các chuyên viên lúc bấy giờ đều chắc chắn trong đất liền còn vô số mỏ dầu hỏa. Xú sở chưa thống nhất, dân chưa nhút chí, vô khí chưa có, làm sao bảo vệ được tài sản này trong lúc mà ngoài biển giời, thùy dân lom lom, súng đạn sẵn sàng nổ để chiếm lấy.

Biết đặt một hệ thống nổi ngồi hữu hiệu để quốc gia được an ninh và thịnh vượng. Không thể để một đứa con bất tài hay một tên chán lợt đà giết vài chục đồng bào vô ngần ta đây yêu nước lên năm chính quyền. Do đó ông chuẩn bị

các con ông rất chu đáo: học hành, ngoại giao, quản trị. Không hẳn con cả hay con vua đỗng kim đỗng nội ngôi, mà chỉ cần thuộc hoàng tộc và do hội đồng hoàng tộc để cử là đỗng.

Một truyền thuyết về cá tính của ông như sau:

Trong thời thống nhất đất nước, cần đánh một thành kia. Thành có 4 cửa do 4 tướng lối lạc chống giữ, đánh hoài không thủng. Sau cùng, dù được một tướng ra hàng, thành thất thủ. Chiêm xong, thay vì xử tử cả 4 tướng vì "nò máu với... nhân dân" ông tuổng thưởng 3 tướng kia và xử tử tướng phản ban.

Ông chết đi để lại 46 con trai (đưa nhỏ nhất 6 tuổi) và một số con gái (Không thấy đêm là bao nhiêu).

Các vua kế tiếp: đều là những người đã du học nhiều nơi, qua nhiều năm với chức vụ tông, bộ trưởng nên rất rành việc. Hai chuyện đáng biêt sau này là:

- **NASSER** (Ai Cập). NASSER lật đổ quân chủ FAROUK lên làm Tổng Thống Ai Cập. Để đỗng ngôi Tổng Thống... muôn năm, ông ngã theo Cộng Sản. Với vũ khí Cộng Sản, ông xúi dục dân Á Rập các nước láng giềng noi gương



ông lật đổ quân chủ ở xứ họ. Trong cái nguy cõi đó, nhiều xú hoặc phải thiêu cõi, hoặc bị đao chánh (vua IRAK bị giết). Cái hay của các vua SAUDI là làm xao cho người dân thấy rõ nguy cõi của súng đạn Cộng Sản, Cảm súng đạn C.S rồi, chính cái súng đạn đó bắt buộc ta phải lạy lục C.S để nhỏ nó khui đầu hỏa lén. Ngày nào giọt dầu lén khỏi miệng giềng, ngày đó xú sở sẽ ở trong thế... "ha phong" nhục nhã: dầu thì C.S lấy, dân phải đi cùi bắp láng giềng đê sống.

Với cái học thức của người dân lúc bấy giờ, với tinh thần đoàn kết lòng leò của dân du mục, với cái hào quang sáng chói của thần tuổng NASSER, thuyết cho họ nghe mà không cần đổ máu, không cần cải tạo phải là cả một kỳ tài. Nên quân chủ SAUDI có sắc thái đặc biệt của nó: Nhưng vua tài giỏi không từ cho mình là "đỉnh cao trí tuệ", không có những "nịnh thần" bắt người ta phải tôn thờ vua như trời. Đôi với dân, đó chỉ là bón phận của một người vua mà họ kính mến. Thần tuổng NASSER chẳng bao lâu lu mờ đi vì thủ lửa với Do Thái biết vàng biết thao, vì phi cõi Nga thao túng Ai Cập như đất riêng của họ, vì dân sống cõi cực hòn hỏi "bạo chúa" quá nhiều và vì ông làm Tổng Thống suốt đời trong một thế chẽ lại đỗng gọi là... "dân chủ". Sau này khi đã "về chiêu", không còn thanh niên tính nữa ông phải thú nhận: "đối với C.S chỉ có súng mà không có cõi..." Ông chết đi

thì đỗng nhiên SAUDI thành lãnh đao tinh thần khói A RẬP 600 triệu dân, người anh cả giàu có nhất và khôn ngoan mềm dẻo nhất.

- Không bán dầu cho Mỹ (1973) làm áp lực buộc Mỹ bỏ rời Do Thái.

Tuy nhiên câu "khách hàng là vua" vẫn đúng. Làm áp lực một khách hàng vắng khôn lồ, vừa là cảnh sát đang bảo vệ mình, vừa là người cung cấp khí giới cho mình thì khôn phai đẽ. Bao nhiêu nước lớn nhỏ lại thua nước đực thả câu: tăng giá dầu, mua dầu SAUDI bán lại Mỹ lấy lời trong khi SAUDI lại từ mình trói tay đứng ngồi. Bao nhiêu khoa học gia, quản trị gia, mưu lược gia, bao nhiêu bộ óc điện tử khôn lồ bỏ công bỏ cua, bỏ thời giờ ra suy nghiệm thế gõi đòn tuồng tộ trong tuồng lai. Kết quả cho thấy "vũ khí dầu hỏa" xú dụng không đúng lúc, độc nhất một lần là đã trở thành cõi điện khó áp dụng hữu hiệu trong tuồng lai. Quỷ dữ là những sức mạnh chống lại Chúa và giết hại người. Cộng Sản và lập quốc Do Thái là hai quỷ dữ đối với SAUDI.

**SA MAC** Nhìn 360o quanh ta là cát bụi xa tấp dến chân trời: đồng cát, đồi cát, cao nguyên cát, núi cát. Xa xa vài cây PALM (chà là ?) bụi đóng xám xít không thấy đâu là màu của lá. Khi gió lên, cát tung dến nứa lung trời, ñeo kiêng "thở hàn" vào, nhìn xa 20m là hết thấy.

Cát có trò ghởi của nó. Có chỗ cát chỉ như một bãi biển thiêng, có chỗ cát tràn ngập lấp cát xa lộ, có chỗ cát quyện thành đồi nhỏ, cong queo, eo là cực kỳ duyên dáng. Nắng chiêu rọi vào, bên sáng bên tối, bóng ngã dài trên lung đồi. Dung là nhung hình cong toán học parabole, hyperbole, ellipse, tangent, asymptote, point de rebroussement etc... Cát cha PYTHAGORE, EULER ngày xưa ăn không ngồi rồi, chắc đã qua đây nhìn cát mà đập ra khoa "Sections coniques" hai hậu thế ngàn năm mới ăn mất ngủ.

Sa mac không đem cho ta cái sò bị hâm hổi ngò vì luôn luôn nhìn đỗng rất xa. Sa mac không có chỗ cho du kích nấp giặt mìn xe đò sa mac không có ngọn lau bụi cõi đê thú dữ rình mồi. Đi đỗng xa, trời chiêu tối rẽ vào dãm ba trâm thước cách xa lộ, trải sleeping bag ngủ trên cát: chỉ có trời và cát và ta. Chỗ nào cũng đỗng vì có chỗ nào khác chỗ nào đâu. Không có muỗi mòng, không có sâu bọ. Không đỗ bẩn, lem lám vì đâu có bùn lầy nứa đọng: Toàn là cát và cát.

Sa mac lại đem đến cho ta cái lo âu của đói khát, của nóng bức, của cô đơn. Khi "trò vẽ với cát bụi" nguyện xin đừng là cát bụi của SAUDI.

Ngày về, tôi sẽ nghe lại băng cassette Hồng Vân ngâm điệu Sa mac cổ truyền miền Bắc; tìm xem có liên quan gì đến sa mac SAUDI không? Hay là các cụ nhà ta, ngày xưa đã qua đây vịnh cảnh làm thở? Không nghĩ là như vậy vì Sa

mạc không có “lá thu rồi rào rạc”, không có “Tiên Nga xoá tóc bên nguồn” không có “Hòn đá xanh rì lùn phún rêu”. Những có thể là sai. Các cụ ta phần lớn theo đạo... bà hai (quý Ái hữu tiên bối chắc dã lắc đầu thầm mắng : “Nhưng sự thật không nên nói!”); sách Thánh hiền Đông phỏng làm gì có câu “nhὸn chí sờ tánh... đà thê”. Nhìn vậy chắc các cụ đã qua đây... từ khuya.

Lạnh : Mùa Đông lạnh suốt ngày, không áo ấm không ra ngoài được. Lạnh hồn DALAT, Lạnh và gió.

Nóng : Mùa hè nóng ghê gớm, không đứng yên ngoài trời được một phút, Lò bánh mì, nồi nướng xông (khi cầm cúm) không kịp với cái nóng này.

“Cái nóng nung người, nóng nóng ghê” trong bài thơ “Vào hè” khi ta còn bé lại chung với các cụ đã đến SAUDI rồi. Nhiều hàng nướng đá cung cấp nước thật Inah cho các công trường đổ bêtông. SAND ROSE là một loại đá ngầm dưới cát có nhánh, có bể như nhiều trái cây thông đính chùm lại. Không đâu có ngoại trừ SAUDI.

**LẠC ĐÀ :** Chỉ có lạc đà một bướu (tôi chưa thấy lạc đà 2 bướu). Dân tích trong Sa mạc cho biết Lạc đà được nuôi làm thú nhà 3000 năm nay. Giờ đây không còn lạc đà hoang nữa, con nào cũng là “hoa có chủ” cả...

Lạc đà có thể chở nặng 250 kilô, đi gần chở đến 300 Kilô. Cho thịt để ăn, cho sữa để uống, da làm giấy, lông lót.

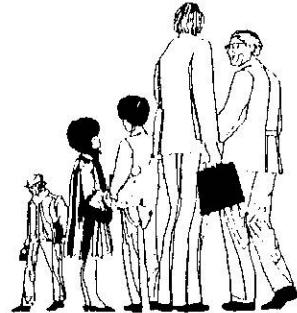
Một trận giặc giữa sa mạc cách nay 50 năm do một vị tướng người Anh điều khiển, đã huy động 20.000 lạc đà. Chuyên chở đồ riêng cho vị tướng này (nồi, niêu, soong, chao) cân đến 80 con.

Lạc đà chơi nhau như trâu, ẩua như ngựa, lội nước như voi, phun nước miếng vào mặt kẻ thù, có khi giết chết chủ. Mùa nóng, 4 ngày “tử đói” lạc đà một lần. Một con nặng 450 kilô, không cho ăn uống 8 ngày nóng bức, mệt mỏi như sắp chết, cân còn 350 Kilô. Uống vào 100 lít nước, 10 phút sau tinh táo lại như thường. Lạc đà không đổ mồ hôi nên ít nhu cầu nước. Có con ăn hàng ngày có thể nhịn khát nhiều tuần lễ. “Bach đà” rất quý (ngàn con có một) phần nhiều là “Vện, mực, mun”.

Giờ đây camion, pick up cạnh tranh ráo riết, “Đà chu” mất nhiều khế ước bão tiêu ngon ăn, lạc đà bị laid off hàng loạt, bị laid off dài dài. Đất dụng võ bị giới hạn vào những nồi chua cổ ẩn đồng xe và những công tác nguy hiểm chở hàng lậu xuyên biên giới (vì không ồn ào). Giá một con cỗ một chiếc pick up nhỏ.



**NGƯỜI :** Từ xa xưa, dân du mục BEDOUIN sống trong Sa mạc. Nghề chính là “bảo tiêu” chở hàng từ oasis này đến Oasis kia để bán. Sa mạc hoang vu, những kẻ ngoài luật pháp tụ tập để cướp bóc các đoàn bảo tiêu, vô ngực xứng là hào hán. Y



núi Lưỡng Sơn Bạc (Thủy Hử) truyện Tầu. Giờ đây với phi cơ trình sát, với không ảnh, với vô tuyến viên thông các anh hùng đó không còn nữa.

Dân du mục có đặc tính của họ.

Một đoàn có thể 20 người, có thể cả trăm người, ngựa, lạc đà, dê, trâu chở hàng hoá, lều chông, thức ăn nước uống, ngày đi đêm nghỉ. Trường đoàn phải thật sự là một người tài đức vẹn toàn (như Tông Giang ?). Biết dùng người, biết dắt nghi vấn, biết quyết định đúng lúc, biết thổi phạt mà không gây hận thù. Một đoàn nhỏ đến xin gia nhập đoàn mình, từ chối là gây ác cảm rồi, nhận vào có khi bị... đao chánh. Trong đoàn có mâu mẫn nội loạn, biết ai mà trưởng tri, trưởng tri một vài người có hết hay chúa, làm sao từ bảo vệ an ninh cho mình trong khi ngày đêm ăn ngủ kề bên nhau ?

Dù mục sở nhất là cái “bật tuân hoàn” của vũ trụ. Mùa này năm ngoái ghé đây có nước cho lạc đà, năm nay ghé lại vũng nước cạn khô. Phải dân đoàn về đâu ? huống nào ? bao xa ? dân đó chắc có nước không ? có phải nạp tiền “lac đà lợ” không ? Có phải đánh nhau để dành nước uống không ? Đến nỗi vừa mệt, vừa khát phải đánh với người đã nghỉ khỏe no nê thì phải làm sao ?

Tất cả các quyết định cùi kỳ khó khăn và chớp nhoáng đó đã tạo một cá tính đặc biệt của dân du mục và di truyền lại con cháu: “đỗ kỹ người lá”. Đời sống du mục trong sa mạc là một cuộc du lịch dài mệt mỏi, nhảm chán vì đâu đâu cũng giống nhau: buôn te, khô khan, nóng bức, đói khát. Giải trí chỉ còn là ăn và sinh lý. Nhiều vở và đồng con là điều bất buộc.

Ngày nay dù vẫn còn, luôn luôn kèm theo vài chiếc pick up để tiện việc nướng nồi chở búa.

**ĐẠO :** Hồi Giáo 600 triệu tín đồ là đạo lớn nhất hiện nay. Cùng một đạo, nói một thứ tiếng, viết một thư chú, ở sát kề nhau nhưng người Á RẬP chưa lập được một lực lượng thống nhất hùng hậu chỉ vì tài sản dầu hỏa không được chia đều. Xuất dân lại nhiều dầu mà ở xa Do Thái. Xứ đông dân không có một giọt dầu lại phải chiến đấu với Do Thái.

Đạo nào cũng có cái tinh túy của nó cho nên có người để cá cuộc đời ra học đạo. Viết về đạo rất khó vì người viết khó mà khách quan, kể đọc lại càng chủ quan hơn. Đạo của mình, mình đã suy nghiệm từ lúc lọt lòng mẹ đến nay đã bạc đầu. Đạo của người mình mỗi đọc vài bá quyền sách dạy đạo cho... trẻ em (có khi không đọc gì cả, ghét rồi để quyết, đoán mò) thì chắc chắn sẽ kết luận “đạo ta là nhất, đạo người là sai.” Tu “Thắng gù lung nhả tho Đức Bà” tên ông cô đạo, tu chú tiêu đề các Thuýng Tọa ít ai thoát khỏi cái sai lầm đó. Tóm tắt vài hàng một đạo có 600 triệu tín đồ, chẳng khác nào “lấy đá (Công Chánh) và trói”. Mục đích duy nhất chỉ là bố túc cho sủ tìm hiểu về người SAUDI mà thôi. Ai hổn nào biết nhiêu về Hồi Giáo xin viết một bài để anh em tường lãm.

- Hồi Giáo tin o ALLAH (Đức chúa Trời?) nhưng không tin o Jesus Christ.

- Tất cả các tôn giáo khác đều bị cấm hành đạo ở SAUDI.

- Giáo chủ Mohammad vào thế kỷ thứ 7 ở Mecca và Medina đã nhận được lời phán của ALLAH và đã ghi thánh kinh Coran. Đây là một đường lối tổ chức xã hội rất tinh vi mà đến nay đem ra áp dụng vẫn còn được.

- Tất cả những gì ta hổng hôm nay đều do Allah đặt dẽ: “Mưu sự tại nhân thành sự tại thiên”, người không mưu đồ thì Allah muôn giúp cũng không được. Allah muôn lấy lại những gì ta đang có lúc nào cũng được.

- Phải chia xe những gì ta đang hổng cho những người không được may mắn như ta.

- Những người theo Hồi Giáo, tu hành đúng nhu Allah dạy sẽ lên thiên đàng. Những người Hồi Giáo o ác sẽ xuống địa ngục “tam” một thời gian, đến tội xong rồi cũng lên thiên đàng luôn. Chỉ có những kẻ không theo Hồi Giáo mới o địa ngục vĩnh viễn.

- Allah chỉ thương những kẻ tu hành đúng kinh Coran. SAUDI tu đúng nhất nên được dầu hoa. Tiếp tục tu nhu vậy, đào lên lai tiếp tục có dầu hoa nua!

- Mọi người đều ngang hàng dưới mắt của Allah. Người Á Rập không cầu nguyện MOHAMMED, không cầu nguyện vua. MOHAMMED hay vua không có quyền phép nên không ban được “phép lành” cho ai cả và dưới mắt Allah ngang hàng như họ vậy.

- Ramada là tháng mà giáo chủ MOHAMMAD nghe lời Allah phán. Vào tháng này (vào khoảng cuối tháng 5) người Hồi Giáo cù ăn, cù uống, cù hút thuốc khi trời còn sáng (sáng vưa đủ để phân biệt 2 sợi chỉ trắng đen nám trong tay). Trong tháng này người Hồi Giáo phải tuân niệm rằng, dưới mắt

Allah ta không hổn ai hết mà ta cũng không thua ai hết. Mọi người đều bình đẳng. Trong gia tộc có một người đi Mecce vào tháng này là hành diện lăm.

- Không ăn thịt heo vì heo ăn đồ tạp nhập lưỡi bieng lai cưỡng dâm.

- Không uống rượu, không cờ bạc vì đó là nguồn gốc của tội lỗi.

- Mỗi ngày hổng về Mecca cầu nguyện 5 lần vào những giờ nhất định (thay đổi hằng ngày theo âm lịch: báo chí đăng).

- Mecca và Medina cầm các người không Hồi Giáo vào. Đến nỗi có đường tên gọi là “đường của các tên Thiên Chúa Giêsu”. Chạy ven thành phố rồi dần dần nới khác, không vào thánh địa được.

(Nếu ta dịch chữ Allah là “troi” hay “Chúa Troi” thì thắc mắc của ta có thể giảm đến 90%).

- Vẫn đề 4 vo là cả một hy sinh của người dân ông thêti Mohammad vì trước khi có Hồi Giáo “bao nhiêu vợ cũng được”, giờ đây chỉ được phép có 4 thôi thì có phải là cả một cuộc cách mạng không? Số 4 được chúng minh như sau :

- . 1 vợ là đã ngang hàng voi ông : Không được.
- . 2 vợ thì 2 bà hợp lai âm mưu giết chồng: Không được.
- . 3 vợ thì 2 bà hợp lai âm mưu giết bà kia: Không được.
- . Đó là 4 vợ là... thượng sách.

Phải đôi xú bôn vớ ngang nhau. “Vợ hai, vợ ba, vợ bốn đều là vợ ca” “Ké dấp chán bông, ke lạnh lung” là không được dó! Có lẽ vì phải đôi xú ngang nhau cùng một lúc, cùng một lượt, các ông Á RẬP chịu không thấu nên gio dây da só chỉ còn một bà.

**DOI :** Đàn ông, dù lái camion, pick up hay Mercedes, coi lạc đà, làm Giám Đốc hay thợ ký văn mặc áo dài đội khăn y nhu ARAFAT (Palestine). Trẻ em cũng mặc y vậy, rủ nhau ra sân cát đá banh.

Đàn bà mặc áo choàng mâu den, che mặt bằng vải the mâu den, che từ đầu đến chân, che luôn cả mặt. Chỉ có tay thỉnh thoảng ló ra vì phải cho thấy ta đang... đeo vàng. Xuyên qua màn che mặt vẫn có người deo kiêng cận.

Nghỉ lại thì che mặt là một lợi khí quá lớn của các bà Á RẬP ngàn năm nua chắc chưa bô được. Nây nhé, trong khi



các chị Ái Huu 5 giờ sáng thức dậy rửa mặt, gội đầu, hổn tóc, xay tóc, cuộn tóc, vẽ con mắt, vẽ chún mày, gắn lông mi, gắn nút ruồi, thoa son, đánh phấn xong xuôi là đến 1 giờ trưa. Thì các bà Á RẬP chỉ cần 5 giây đồng hồ lây khăn che mặt là xong. Vậy nhé: Các chị Ái Huu đạo phố với chồng (tùn là dân C.C) thường để ý xem ông nhà mình có ngó ông ngó bướm không. Thinh thoảng gặp người đẹp Bình Dương hay hoa hậu hội chợ Thi Nghè bèn chê một vài câu xem phản ứng của anh ra sao đậm vẻ nhà mà ... tru tréo.

Các bà Á RẬP khói lo chuyện đó. Các ông Á RẬP nào biết người đàn bà trước mặt mình là già hay trẻ, đẹp hay xấu, trắng hay đen chỉ có biệt cao, lùn, ôm, mập mà thôi.

Này nhé, các anh chị Ái Huu khi xưa thấy mặt nhau mà quyết định việc vớ chồng trăm năm. Đàn bà Á RẬP xuyên qua màn che mặt biết chàng trai đẹp hay xấu trong khi trai Á RẬP di lây vợ như người nhâm măt di đêm. Khổ ơi là khổ!

"Nam nư tho tho bái thân" quyết liệt hơn bên ta nhiều. Đàn ông ra đường cặp tay, cặp cổ nhau, gặp nhau ôm hôn, di cảm trai cùng nhau, không có các bà theo.

Đàn bà di chơi với đàn bà.

Một tên Mỹ ở công trường lâu ngày ra phố gặp một bà Á RẬP chào "Hello", chồng bà di sau kêu lính bắt từ 3 ngày vì tội "SAY HELLO VOI DÀN BÀ!"

Cho phép 4 vợ có nhangs vấn đề của nó:

- Đàn bà không được lấy chồng ngoại quốc vì sẽ thiêu di. (có thể bị tu hình).

- Cho phép 4 vợ nên hiệp dâm bị tu hình.

Xã hội nào cũng vậy, cứ 50 đàn ông thì có 50 đàn bà. Nếu 12 đàn ông có 4 vợ tức là đã chiếm đi 48 bà rồi, 38 người đàn ông còn lại chỉ dành nhau với 2 bà thôi. Số độc thân bá tặc đĩ này quá lớn có tai hại cho xã hội không? Không thây nói đến.

Chính phủ dài thọ dân học hết Đại Học nếu muốn.

Chính phủ cho miễn (không tính lời) đến 100.000\$ US để xây cái những ăn cắp bị chặt tay.

Luật lệ gắt gao những rõ ràng. Xã hội không容忍 con người vào thế bí phải phạm pháp mới sống được. Do đó, làm lúc chỉ có người ngoại quốc ở tù mà thôi.

**TÌNH PHỐ :** Xưa chỉ là những Oasis có nước, sông chật hẹp còn hon ra ngoài ô gánh nuoc xa cõi còn thời giờ đâu mà lo sanh sống.

Hoa lái dầu hỏa được đem ra canh tân. Nhiều thành phố mới được xây xung quanh thành phố cũ. Do đó ngoại ô rất khang trang đẹp đẽ mà giữa thành phố thì có chỗ đập phá xây lại, có chỗ còn giữ cái cũ xưa xưa nó. Tiền bạc, thời giờ đất dai không bị một giới hạn nào cả. Kỹ sư, Kiến trúc sư thả hồn theo mây khói với những kỹ thuật tân kỳ nhất, đất tiền nhất. Mỗi bồn nuoc, mỗi tháp cầu nguyên (minaret), mỗi mosque, mỗi công sở là cả một kiến trúc tuyệt tác. (Kiến trúc sư quốc tế tác giả, kiến trúc sư SAUDI thêm ý kiến ISLAM vào). Tất

cả đều xây trong vòng 20 năm nay, không có cái cũ dời chơi cái mới. Không có dót I, dót II, cho truất huu v.v... Xa lộ là Hoa Kỳ nhiều overpass giữa sa mac tối dót đèn neon sáng choan túlóng chung như một Broadway cua' Mỹ. Tất cả sú xây cát này đều nhám tạo nên ha tầng cõi sơ cho một khu kỹ nghệ vĩ đại trong tương lai khi dầu đã hết và nhân công re lại. Thành phố tôi ở (ALKHOBA) là một thành phố lớn vào bậc 4 nhung có nhiều du khách ngoại quốc nhất.

Buôn bán tấp nập, nhiều nhất là Radio thời stereo, TV, máy anh, đồng hồ, vàng bạc. Ban ngày chỉ có dàn ông di phô. Ban đêm thì dàn bà và trẻ con di nghet dường. Chủ tiệm là SAUDI thuê dàn Á Rập láng giềng đứng bán.

Lế dường có chỗ lót cát thạch tron tru để khách di trúot té... chơi. Đến giờ cầu nguyện, khách được mời ra khỏi tiệm có khi chủ cũng ra luôn, cửa khóa lại, đứng xổ rổ ngoài dô nứa giò thì trở vào bán tiệp. Ke bán chợ trời phải lấy vải che hàng lại.

Vợ chồng dắt nhau di phô ke trước người sau chó không tay nắm tay. Đến giờ cầu nguyện, chồng chạy vào dền thờ (gần như mỗi cây số là có một nơi cầu nguyện) để giây dép ngoài cửa. Máy bà vớ ngồi lê duong tán gẫu. Thinh thoảng vén màn lên cấn o'bánh mì rồi che lại ngay. Chó búa sô lon là siêu thị, một vài nỗi còn khu phô bán thịt cá như Hàm Nghi Saigon cũ. Cũng có tiệm chạp phô Thái Lan, tiệm cờm Tầu, cờm Phi.

TV, hát bóng ngoài trời thì cho phép, rap hát (Movie hay Theater) bi cảm.

Xe cộ tấp nập, nhiều nhất là xe Nhật. Xăng một US dollar 3 gallons (12 lít). Kẹt xe thì chưa đến nổi nhưng thỉnh thoảng xa lộ phải ngừng xe để lạc đà (ca trăm con di qua) hoặc canh sát xét băng lái.

Đường sá cũng rán trồng cây khuynh diệp, thông, Palm có loại giống như me bén ta trồng rất đẹp. Một cây PALM cao 6m trồng băng cát trực giá 5.000 US dollar.

Thúy thủ Trung Đông không có dịp đi Hồng Kông, Nhật Bản thì đây là thiên đường Shopping.

"Đại Học dầu hỏa" (*Institute of petroleum*) được xây trên một dốc thấp. Dân Mỹ vào thăm đều lắc đầu: "That's incredible! That's fantastic!" Tuy nhiên không phải là cõi kính mà là tân kỳ và vĩ đại. Những chuyên viên đại học quốc tế tảng nói: "Nếu đây là Rolls Royce của Đại Học, thì đại học vĩ đại thứ nhì trên thế giới chưa bằng nổi chiếc xe Volkswagen con cộc. Một kỷ lục có hằng chục mẫu tây (hectare) thảm (carpet) được trải trên sân cát. Giàu có khác!"

**THA PHƯƠNG CẨU THỤC:** Người SAUDI không thích làm nghề tay chân và không dù người cho việc canh tân xú sô môi cách nhanh chóng. Do đó luôn luôn có trên một triều dân ngoại quốc đến đây làm việc, nhiều nhất là Phi Luật Tân, Đại Hàn, Ấn Độ và các xứ Á Rập lân cận.

- Làm công :

Khi được hằng chấp nhận cho di SAUDI rồi mới được qua SAUDI. Muôn nhảy hằng phải rời khỏi SAUDI dồn hằng rồi mới trở lại SAUDI làm. Trong thời gian ở SAUDI không được dồn hằng. Kỹ Su Phi Luật Tân, Đại Hàn lương từ 400 đến 800 US một tháng. Lương

- Thuong Mai:

Mọi thương mại lớn nhỏ đều phải có người SAUDI hùn vón vào. Người hùn vón này có bốn phân giúp passport của ta và chấp thuận hay không chấp thuận việc ta đến hay rời SAUDI.

Phi Luật Tân:

Luôn luôn có trên 300.000 công nhân tại SAUDI. Kỹ su, thợ ký, tài xế, trắc lường, thợ mộc, thợ hồ v.v... Kỹ su hầu hết tốt nghiệp M.I.T., Job Kỹ su hết thì apply qua thợ ký, thủ kho... lương chẳng khác là bao.

[M.I.T. là MANILA INSTITUTE OF TECHNOLOGY] Nhưng ngày nghỉ lễ, xuống phô hàng chục ngàn người đông như kiến, từ 20 đến 40 tuổi 99.9% là độc thân... bất đắc dĩ. Đồi sông của họ tại Saudi có vẻ vui sướng lắm (lương gấp 3 ở nhà) mỗi tuần đều có 30 câu, có thịt chó, nói tiếng Phi ào ào, không có gì bỏ vú lạc lõng cả. (Thịt chó không gọi là "Nai đồng quê" mà là "Thò sụt mực").

MARCOS (Tông Thông Phi) ai cũng cho là tham quyền cố vị nhưng vẫn còn cái tình đồng bào của ông ta. Quan niệm của ông là nước Phi chưa đủ khả năng để xuất cảng do đó xuất cảng nhân công vậy. Ai xin được việc làm ở xứ nào thì cứ đi, hết cứ về. Thuế má tối đa 1%, vật dụng mua về miễn thuế. Phi ở SAUDI người nào cũng "vua mới cái nhà xong" hoặc "còn thiếu chút dinh điện nưa là xong cái nhà", nhưng không ai bằng lõng MARCOS cả. Được voi đòi tiên. Ngày nào không còn muôn cái nhà nữa, ngày nào có nhà muôn bán để đi đóng tàu vượt biển, ngày nào bước chân ra khỏi xứ hằng chục năm sau vẫn năm mươi còn thấy kẹt lại, ngày đó họ sẽ thông cảm MARCOS hon. Cứ cá bão hằng tuần Phi xuất ban tại SAUDI.

- Đại Hàn :

Phân lớn làm cho các hằng thầu. Đồi sông rất đơn giản. Một hằng thầu nhỏ có 20 kỹ su, 30 thợ thay lát vát và 15 đầu bếp. (?) Mỗi Kỹ su lớn tuổi có bốn năm kỹ su mới ra trống bu quanh học nghề. Chẳng ngạc hằng nhẹ, chạy dồn chạy đáo mượn sách Mỹ về đọc, xí xô xí xào với nhau, trở lại hỏi những điều không hiểu, photocopy, chép, lây notes v.v... Họ sở dĩ 5 lần, có khi không phải lỗi tại họ, họ vẫn

phốt tinh làm lại như thường. Học nghề là cái chánh. Cả một tương lai của xư sơ.

- Sâm : Vấn tin rằng sâm là thảo dược thần diệu. Lão bá kia có 4 con, uống sâm 2 năm lên 8 tuổi. Gió dây chính phủ quản trị việc xuất cảng sâm. Mỗi hộp đều có ghi hàng (A,B,C...) và tuổi của sâm (4 năm, 5 năm, 6 năm). Sâm 50 năm, 100 năm là lão khoét vì sâm là loại cỏ cái làm gì

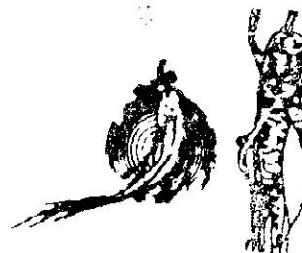
sông lâu nhu vậy và làm sao có chung tuô hò tích, thế vì khai sanh mà biết là 50 hay 100 tuổi ? Một câu hỏi được đặt ra: Nếu sâm hiệu nghiệm như vậy, sao không ở nhà trồng sâm đem qua Saudi bán (4 vở), qua đây làm công chi cho nó khô ? Không trả lời được.

- Nhà giàu ăn "Kim chi" làm băng sâm ? Láo!

- Xác sâm lâu ngày thành nũm ăn vào khỏe như thán (Vuong trùng Duong - Kim Dung): Láo.

- Ân Dô : Nhung giòi hoc duoc cua nguoi Án ơ SAUDI:

- Chỉ có rắn COBRA là muá theo tiếng sáo. Rắn không có thính giác nhưng nó cảm ứng được sự rung chuyển của không khí. Bắt rắn về, nhớ rằng thôi sáo là nó múa, không cần tập. Thu nhạc vào cassette, hát lại nó có múa không thì không biết.



- Nước sông GANGES trị bá bệnh ? Nước láy cạnh các xác thú vật chết trôi trên sông GANGES không thấy có vi trùng (?)

- Thèm khát về ăn uống, nghỉ ngơi, sinh lý v.v... đều là ao tuồng cá. Nếu muốn ta có thể bỏ dê dàng như các ông FAKIR vậy (Thà chết sướng hơn).

**KẾT LUÂN :** Xin phúc đáp 2 câu hỏi không tránh né được của các bạn:

- Hỏi : Sông độc thân như vậy ca năm truồng, không được ngó tới đàn bà SAUDI, "SAY HELLO" là o tù, hiếp dâm tu hình thì các ông ... ra làm sao?

- TRA LOI : Xin kê chuyên sau đây:

Chàng Kỹ sư kia vốn giống... Playboy, vì lý do gì đó

XEM TIẾP TRANG 63

# Cái muông dúa

Bài của Trần Nhiệt Diên

Tôi đến xứ Mỹ này vào tháng 9 do một hội thiện nguyện Mỹ bảo trợ. Trong 3 tháng đầu, hội thu xếp, giới thiệu tôi đi học tiếng Mỹ, chờ họ kiểm việc làm cho tôi. Tôi và nhangs đưa con tôi ở riêng, trong căn gác hẹp, tạm dịch chủ apartment của Mỹ. Hình ảnh của “căn gác hẹp” trên xứ Mỹ được thể hiện thật rõ ràng vào mùa Đông, khi nhìn qua cửa sổ, ngó xuống đường và thấy tuyết trắng xoá, lạnh lùng, người người dì hai bên đường, lội tuyết ngược gió thổi lạnh căm căm.

Căn gác hẹp tôi mướn năm trên lầu 2 của một căn phố lầu và hai căn gác trên lầu có cầu thang riêng. Ba gia đình ở trong nhà này: một bà Mỹ senior citizen ở căn trệt. Về chung một anh Lào, qua định cư vào tháng 10, ở căn gác lầu 1 và gia đình tôi ở căn gác trên hết. Căn nhà này năm giưa một dãy phố gồm nhiều căn nhà row houses tướng tớ nhau, năm san sát nhau và không có ga-ra riêng. Con đường Chestnut trước nhà chạy dài giữa 2 dãy phố lầu dài hun hút. Do đó xảy ra tình trạng thiêú chô dậu xe, hai bên lề đường.

Tôi xin mợ ngoặc, sau khi tôi ở căn này được 5 tháng, vào tháng 1 tôi được chúng kiện một cảnh trái ngang mà thấy “lạnh lùng”. Trời mùa Đông, ngoài đường (và cả lề đường) tuyết ngập đến đầu gối, gió thổi lạnh băng, nếu có em nào “thởm như mũi mít” đừng đuổi đường, ngoặc tôi xuống màutherford cho cái kiss nồng cháy tôi cũng chào thua. Đang này, anh chàng Lào vửa “xuồng duong” đê đổi cái xe hơi của anh, đang đậu trước căn nhà chúng tôi thuê, doi đèn một nơi cách đó 2 blocks (2 ngã tư) doc theo chu vi cua một hàng da phả san. Một số láng giềng Mỹ den vua yêu cầu anh Lào đổi xe di nơi khác, vì anh Lào “muon nhà o trên lầu, không duoc quyền đậu xe trên duong, trước nhà”. Anh Lào hiếu hoà, vủa mồi di định cư, đổi xe di nơi khác và “lội tuyết” trở về. Thế nào tôi nay cũng được vợ “cạo gió” cho, “sướng” nhé!

Không hiểu làm sao báo chí Mỹ biết được, họ đăng báo và tiết lộ thêm nhiều cảm nghĩ’ của một số Mỹ den. Số này nói dài khái rắng, thời xa xưa, chúng tôi bị Mỹ trắng “dè”, sau đó den dân “di cư” Âu Châu “dày lùi”, kêu den “phe Mafia” “kéo ra sau”, có nghĩa là chúng tôi luôn luôn o “hang nhút xi-nè”. Nay không lẽ chúng tôi lại bị dân Chineses (ho chỉ biết

và gọi chung là Chineses mà thôi) “lấn áp” hay sao? Thì ra thế, bi mặc cảm lòn băng cái thúng, một vài cô/cậu bèn lấy luật rúng ra xài! Xin lỗi các cô/cậu, cô/cậu đã có quyền bầu phiếu, bâu nhung vị “làm luật” và bâu nhung chức sắc khác trong dù ngành, tư pháp cũng như hành pháp. Cô/cậu giàn tiếp có đầy đủ quyền đê “làm luật” hay “bảo vệ luật”, “dân Chineses” chúng tôi chỉ có giấy I-94 (là ~~hỗn~~ “hết lốn” rồi), chúng tôi làm sao “dè” các cô/cậu duoc? Chúng tôi chua kê là các anh “lon xác” hon chúng tôi nhiêu!

Các anh hâu thuẫn cho nhà lãnh đạo nói tiếng, Martin Luther King, nay duoc ghi vào lịch sử tranh đấu cho và dâ dành duoc “quyền bình đẳng” cua nhóm minority cua các anh, các anh quên ngó lai “sau ôt”, dênh nhóm minority chúng tôi, cho chúng tôi “nho”. Chúng tôi “chay tròn” chê dô công san, dâ man tàn ác, chà dap nhân quyền, di “đinh cu” o noi nào cũng vui lòng và hàng trăm ngàn nguoi dâ “ngâm cuoi noi chín suối” duoi lòng biển Đông.

Câu chuyện xay ra tai thành phô Philadelphia, thành phô đông dân vào hang 3, 4 cua xu Mỹ và là noi kĩ nghệ phát dat, kéo theo thương mai, dênh cuối thập niên 60 nho “kĩ nghệ sắt thép”, voi nhung nhà máy chê tao sắt thép không lô o Pittsburg. Pittsburg có 2 giai doan:

1- Su dòng cua nhà máy phát điện nguyên tu Three Miles Island vĩ nhà máy này đã truc trắc kỹ thuật đê chât phóng xa thoát ra ngoài, gây ô nhiễm trầm trọng và dân chúng vùng đó “la làng”. Su mât an toàn kỹ thuật này kéo theo su suy thoái cua nhung công ty nhu G. E. hay Westinghouse, chuyên chê tao nhung máy phát điện nguyên tu. Bất cu vùng nào trên toàn quốc nghe công ty điện sáp thiêt lập nhà máy điện nguyên tu là dân chúng vùng đó “rét” rồi, biêu tình chóng dôi âm ī và du án thiêt lập nhà máy đó tro thành “lich su” hay quên lãng.

2- Pittsburg là bối cảnh cua cuộn phim The Deer Hunter (Nguoi Săn Nai), thuật lai nhung su dôi xu dâ man cua Việt Công dôi voi từ binh Mỹ. Việt Công “nhột” lân “rét”, vì so du luân thê gioi, viết bài đăng trên báo ho, đê cãi... buong.

Su hung thinh cua Phila, nay dâ di vào “huyền thoại”, kéo theo su sup dô cua nhiêu ngành kĩ nghệ phu thuoc khác

hoặc thương mại. Nguyên do là hơn 50% nhà máy sản xuất sắt thép của Phila./ Pittsburg đã đóng cửa vì sự nhập cảng ô át sắt thép từ Anh Quốc hay Taiwan. Đây mới đúng là những anh Chineses, lấy sắt thép “đè” gân bẹp dân Mỹ đấy. Họ ở đâu “xa lắc xa lá” họ vẫn “lấn áp” người Mỹ được vậy. Đầu cần phải trú ngụ hay “ăn nhở ở đâu” tại vùng Philadelphia mới lấn áp được? Tôi xin đóng ngoặc.

Trở lại những ngày đầu trên “căn gác tro”, vào những thời giờ rảnh tôi nhìn xuống đường mà nghĩ ngồi miên man, nhớ đến những ngày ở quê nhà, trước và sau 30/4/75. Tôi “lên chuồng” sớm lắm, sau 6:00 PM là không dám đi đâu vì nạn cướp vật, cướp giựt và tôi lại không có TV nên dành phần thiên ha qua lại, đó buồn.

Tôi nhớ đến giọng ca cao vút của nàng ca sĩ tân nhạc T.T. khi hát bài “Nỗi Buồn Gác Trọ”. Giờ bình dân ở thủ đô Saigon trước 75, đã thích ca sĩ tân nhạc T.T. và ca sĩ cổ nhạc L.T. Tôi nhớ những ngày tôi đi học quân sự ở Quang Trung. Đó đây trên những bức tường của phòng học hay câu lạc bộ (của khoa sinh, “sức mây” mà tôi bén mảng tôi CLB sĩ quan được!), ghi với những câu thơ truyện khau như:

“Quang Trung gió bụi mịt mù

.....

hay:

“Rót Tú Tài anh đi Trung Sĩ,

.....” (bài thơ 4 câu).

Sau năm 75, tôi còn ket ở lại Saigon vài năm. Thời thì thiên hạ nghe đú loại “tin đồn” hoặc những “tin chọc quê”. Đón rằng “Liên Xô” là gì? (Phe công gọi Nga Sở là Liên Sở). Đáp rằng, bọn cộng sản làm ăn “khá quá” số xe buýt của “phe quốc gia” để lại, lán lanh hù hết mà lại sửa không được, do đó tình trạng “cá mồi hộp” xảy ra trên xe buýt. Mỗi khi xe buýt queo cuộn hay thang gấp, những người đứng trên xe buýt, phải “xô qua xô lại”. “Liên Xô” là như vậy đó! Đón rằng ca sĩ T.T. lúc đó “ôm một cái nồi nôi, lốn lăm”!

Trong những năm kế lại, tôi thường là cà ở các chợ trời vì đang “ở lậu”, người nhà bạn tôi mà không có “tổ khai hộ khẩu” vì nhà tôi đã bị tịch biên, sau mấy lần di vượt biên bị thất bại. Dân chợ trời, truyền nhau nghe những câu về cô ca sĩ này:

“Mất nước rồi, anh đi “hoc tập”.

Em ở nhà, em gấp khăn,

Về nhà, au yêm gí chǎn,

Anh dung nón cối, nhǎn răng anh cười.”

Tôi cũng nghe nhiều tin về “Chuyến tàu Việt Nam Thượng Tín” và sở phận của những người di tan, sau khi từ đảo Guam dời về (hoặc bị bọn “nấm vùng” tuyển truyền lời cuộn), về VN và sở phận của họ sau khi cập bến VN. Tóm lại, bọn Cộng Sản không thả những người “trở về” này, bắt tất cả đi “hoc tập” (đóng nghĩa với tù dày), đúng nói chi việc tuyển dụng

vì tất cả bị tinh nghি là “Xia” “gài trả về”.

Tôi ở Phila, được 3 tháng, vào tháng 11, bà Trưởng Phòng “Chương Trình Định Cư Á Châu” người Mỹ, mời gia đình tôi và ba gia đình VN khác, do hội đang bảo trợ, đến “ăn cơm tối”, tổ chức tại phòng họp của hội, theo tinh thần và truyền thống ngày lễ Tạ Ơn Chúa - Thanksgiving. Mục đích cũng để những người tỵ nạn như tôi làm quen với nếp sống của người Mỹ.

Anh H. cán sự xã hội người VN, làm việc với hội, giải thích sơ qua về lịch sử và tinh thần của lễ Thanksgiving. Nói rằng, ngày xưa những Anh di cư, dòng Pilgrims, đến vùng Providence (gần Boston) vào thời gian gần mùa Thu. Họ gieo trồng mùa màng, nhưng vì thời tiết trở lạnh, họ không thể thu hoạch được gì. Mùa Đông cận kề, lương thực dứt trứ (đem theo tư quê nhà, trên những chiếc thuyền của họ) gần cạn, làm sao sống “qua con trăng” này đây? Vẫn để “sinh tử”, như dấu hoặc “dung tim” chờ phải chơi đâu? May thay, nhờ có Ông Trên, một bộ lạc người Da Đỏ ở gần đó, giúp đỡ lương thực cho những người di dân sống qua mùa Đông. Dân Da Đỏ cho mượn hột giống (phân nhiều là hắp) để gieo trồng vào mùa



Xuân. Đến tháng 11 năm đó (tôi có biết năm nào?), nhóm người di dân thâu hoạch vụ mùa đầu tiên, tổ chức Lễ Thanksgiving rất trọng trê. Họ mời người Da Đỏ cùng tham dự và mọi người rất vui vẻ, “thân thiện một nhà”.

Đang cắt cái dùi gà và lây cái nĩa bỏ một miếng vô miệng, tôi nghe lõm bõm bà Trưởng Phòng hỏi nhỏ anh H., “mày người đó cũng biết dùng muỗng nĩa hay sao?” Vâng, thưa bà, chúng tôi là con cháu Tề Thiên Đại Thánh, từ dưới núi đá chun lên, làm sao cầm muỗng nĩa cho được! Tôi ăn miếng thịt gà mà cảm thấy nó ngọt giữa chừng cuồng họng. Kể từ đó, có nên một dòng lệ, tôi cứ uống nước (ngọt) mà thôi, viên cổ là

XEM TIẾP TRANG 61

# Làng Việt Nam

*Mai sau doi có buôn tênh  
Về đây dốt lúa ngôi canh tuổi già.*

Tôi soi gương thấy tóc mình bạc phơ. Gân hầy mồi tuổi rồi, bạc là phải. Mỗi lo âu lớn không phải là cái chết gân kẽ, không phải là cõm áo, không phải là sức khỏe, mà là nỗi cô đơn của tuổi già. Ba đứa con lớn, mỗi đứa ở một tiều bang, chạy theo công ăn việc làm. Mấy năm sau này, đứa con út tôi nghiệp đại học kiêm được việc gân nhả, vợ chồng tôi cũng bắt được phần cõ quanh. Ngành điện tử xuông dôc, nó thát nghiệp đã sáu tháng. Tôi an ủi nó rằng, con ở đây với Ba Mẹ, không lo tiền cõm, không lo tiền nhả, thì dũng nón nồng chí cá. Khi nào kiêm được việc tốt, thuận lối thì hãy đi làm. Nhưng tuổi tre nó đâu có nghĩ vậy. Nó chỉ muôn tự lập, nó còn có nhiêu dự định tuổng lai. Ba hôm trước, nó báo tin cho Ba Mẹ biết, vừa nhận được một công việc tốt tại miên Đông Bắc nước Mỹ. Nghe xong, phút đầu tiên là mừng cho con gặp vận may, phút thứ hai là choáng váng nghĩ đến cảnh cô đơn của dôi vợ chồng già trong căn nhà thênh thang này. Nó nói “hay ba me bán nhà, theo con lên miên Đông đ.” Tuổi già sợ tuyệt, nhưng sợ nỗi cô đơn hơn. Tôi bàn với vợ để đi theo con. Vợ tôi gật ngay với lý do là nó có dõi sông của nó, rồi đây nó lập gia đình, nó cần tự do, cần sự riêng tư, nó còn di chuyên theo công ăn việc làm nhiều lần nữa. Không thể nào chạy theo con mai. Tôi mất ngủ nghĩ đến cảnh thuở thuở của dôi vợ chồng già trong xứ người. Lầm chí cho qua tháng ngày dài. Lái xe đi vòng vòng du ngoạn cũng chẳng có gì vui. Bởi nước Mỹ thì nỗi nào cũng giống nhau. Thành phố thì có Mc Donald, có chợ Siêu thị, công viên thì có cây cối, bong mát, cỏ xanh, ghè đá, đẹp lăm. Chỉ đi vài tuần là chán ngán, mỏi mệt, không còn thấy vui. Đêm nọ, mất ngủ, lật lá thơ Ái Huu Công Chánh cũ ra đọc. Hai câu thơ của một ái huu nào đó viết: “Mai sau doi có buôn tênh, Về đây dốt lúa ngôi canh tuổi già”. Về đâu? Tôi biết về đâu có lúa cho âm tuổi già. Quê hương thì xa lăng lắc, không có lõi về. Phúc đức thay cho những tuổi già còn được gân gùi con cháu. Dù chúng có di làm di học suốt ngày, giam cha mẹ trong nhà như tù nhân giam long. Mỗi bữa, cùng ăn chung là dù thấy vui, tiếng đứa bát, tiếng lúi lo, dù xưa bỗi cũn dồn trong lòng già.

Tôi đem tâm sự nói với một người bạn trẻ. Anh chẳng quan tâm gì đến nỗi ưu tư của tôi. Vui vẻ bảo rằng: “Thứ huy mây

sẽ đem hai bức di thăm làng Việt Nam. Mọi việc sẽ yên ổn hết. Bác đừng lo lắng chi cho mệt.”

Người bạn trẻ lái xe đưa hai vợ chồng tôi di xuông xa lô 101, re dulosg nhỏ qua huong tây. Qua vài Thành Phố có nhà tháp, đèn mờ vùng bên phải là cát trắng xoá, bên trái có ruộng đồng xanh ngắt. Có mùi biển mặn dâu dây. Vợ tôi reo lên:

“Hình nhu rung tre dằng kia! A! Không, hàng rào tre!  
Kia xem tam bang trên công tam quan: Làng Lac Long! Dừng  
lai xem chòi! Ghé lại đi”.

Anh ban chỉ miém cưỡi. Lái xe vòng qua công tam quan, dừng lại trong bãi đậu. Trên môt khoảng đất rộng nhiều màu, dulosg xá ngang dọc ô vuông, nhiều căn nhà “mobile home” xếp hàng ngay ngắn thư tú. Mỗi nhà có một vuông đất phia



trước trồng đủ các loại hoa. Hoa hồng nhiều nhất, có cả hoa van tho, hoa trang, hoa lý. Chung tổ các chủ nhà chăm sóc chu đáo. Bên hông nhà, mây bụi trúc vàng. Hàng rào tre dày bao quanh khu đất. Lá tre xào xạc trong gió. Phía tây nhìn ra biển Thái Bình Dương, phía đông đưa lung vào núi. Bắc và Nam là đồng ruộng. Vợ tôi reo lên: “Giống quê mình quá, nua giống Vũng Tàu, nua giống Dalat”. Nắng hanh hanh vàng, không khí mát mẻ dịu dàng.

Một cụ ông tóc trắng ông lên trong nắng, đưa tay che mắt

nhìn, và đi về phía chúng tôi. Sau khi giới thiệu, chúng tôi được biết cu là lý truong của làng. Cu bắt tay chúng tôi vui vẻ. Mỗi vào đình làng. Ngồi vào bàn uống trà cúc. Trà thơm ngát, ăn với keo cầm mạch nha. Trong đình có treo cái trống bên phải, cái chuông bên trái, ở giữa là bàn thờ và câu đối. Sau khi hỏi kỹ, thì cu lý truong cũng là người quen biết cũ. Cu nói rằng đây là một làng Việt Nam. Gồm chung năm muoi nóc gia. Mỗi gia đình gồm có hai hay ba người. Hai vợ chồng già hay hai ba người ban già chung sống. Tất cả đều thuộc lứa tuổi hưu trí. Con cháu làm ăn xa, con cháu bận rộn quay cuồng theo sinh kế, không có thời giờ để ý đến cha mẹ. Khi có thời giờ chúng vui cách riêng của chúng mà tuổi già chúng ta không theo kịp. Bởi vậy, làng Việt Nam này lập ra cho những người già về đây, có dịp gặp gỡ, sinh hoạt, chuyện trò. Cho tuổi già bớt cô đơn, buồn tẻ. Nơi đây tổ chức như các làng V.N cũ. Có tiên chi, hôi đồng kỳ mục, lý truong, có thêm ban xã hội, ban y-tê v.v... Tất cả đều tự nguyện, không có thù lao. Cu lý



dẫn tôi qua thăm "Chợ làng". Chợ làng là một căn phòng nhỏ chia làm dört. Phía sau dù thư hàng tạp hóa, tư bản chải đánh răng, khăn mặt, cho đến các vật dụng cần thiết khác. Phía trước có 5 cái bàn, có ghế, bên hông là quầy hàng, có bánh chung, bánh mì, kẹo lạc, bình trà, cà-phê, sữa. Không có người bán hàng, các cụ cứ mua, ăn và bỏ tiền vào hộp theo giá đã ghi. Trên vách có một tảng giây và cây hút, các cụ cần mua món gì mà quán không có thì ghi lên đó. Ngày hôm sau chu quán đến cung cấp hàng và quyết đòn quán. Trong quán, có chảng chục cụ đang uống nước, ăn bánh và nói chuyện cười vang, ôn ào. Các cụ đã yêu, không muôn nau ăn lấy, không muôn ăn chung với các gia đình khác, thì có thể ăn cỗ tháng tại quán, hay được mang đến tận nhà. Công việc này do mỗi gia đình Việt Nam ở gần đây cung cấp. Nhưng tự nau ăn lấy là thú vui tiêu khiển của các cụ bà, vừa để tiêu tồn thời giờ, vừa để có các món ăn hợp với khẩu vị. Siêu thi Mỹ gần đây, chỉ cần hú một tiếng là có khói cu mang xe đến cho đi. Bên cánh hùi của đình là một "Niệm Phật Đường". Bên trong lồng khói nghi ngút, tiếng mõ đều đều, thỉnh thoảng diệm một tiếng chuông, các cụ bà áo thụng màu lam thấp thoáng qua lại. Ông lý chỉ cần nhà trên mõ đất cao. Đó là "Nhà Nguyên", mỗi chiều các cụ theo doi Chúa đến đọc kinh chung. Mỗi tháng hai lần, có cha xứ đến làm lễ vào ngày chủ nhật. Tôn giáo là một an ủi lớn của tuổi già, không thể thiếu được. Dưới bóng một gốc cây, hai cụ ông râu bạc phơ, đang ngồi thiền. Cu lý mỉm cười nói: "Cái cụ ông áo quân trắng

đang ngồi thiền kia, có mang năng phán trình diên, quang cáo". Đi qua một căn phòng ôn ào, cụ lý ghé lại, chung chúc cu ông đang đánh cờ tướng hối động, cụ này dời lên xe, cụ kia dời xuống pháo, cãi nhau ôn ào. Cụ lý cho biết cờ tướng là trò giải trí phổ thông vui nhộn nhất trong làng. Các cụ bà thì họp nhau chơi tố tôm, tú sáu, chơi tú sang đến chiều. Ăn thua chỉ có mấy xu, thế mà các cụ; lại thấy vui. Cu lý tiếp: "Các cụ thích văn chương thơ phú thì hay họp tại nhà cụ XYZ, các cụ họp hàng ngày đọc thơ, bình thơ. Còn các cụ viết sách, nghiên cứu thì sống trầm lặng hơn. Một nhóm năm sáu cụ chung nhau soạn sách giáo khoa bậc tiểu học, cho con cháu Việt Nam sau này, tại trong nước cũng như ngoài nước. Có khi các cụ cùng giàn nhau vì bàn cãi chuyên thời sự, mỗi người mỗi ý. Nhưng rồi cũng chóng quên. Thư viện của các cụ thì sách vở thật đổi dào. Đầu các loại sách Việt, Pháp, Mỹ. Sách báo do con cháu tặng, mỗi đứa tặng vài cuốn sách, mỗi đứa cháu tặng một năm báo, nhiều quá các cụ không đọc hết. Thư viện được quản thủ bởi một cụ từ nguyên, ngày xưa hén quê nhà, cụ có cả mâm chục ngàn cuốn sách quý, khi Cộng sản vào tịch thu đem dột, cụ bệnh cả nửa năm chưa hết.

Cu nào muốn mượn sách thư viện, cụ đến lấy, ghi tên vào sổ, khi đem trả thì gạch tên. Lâu lâu các cụ không có việc gì làm, đến xếp sách thư viện cho ngay ngắn thủ tụ.

Đứng trên dời nhìn xuống, thấy các cụ tụm năm tụm bảy, di bộ đọc theo bờ biển, các cụ di cho khỏe chân, hít thở khí trbi, vừa di vừa hoa tay chuyện trò. Được biết khí hậu miền này ám áp quanh năm. Nhiệt độ thay đổi từ 55 đến 75 độ F.



Mỗi năm chỉ có năm ba ngày mưa. Có người gọi nơi đây là xuân bốn mùa. Cu lý nói: "Hàng năm đến vụ hè, con cháu ghé về đây thăm ông bà, đồng thời nghỉ mát, di du lịch. Các cụ thỉnh thoảng cũng di xa thăm con cháu, di chung một dội tuân là nhổ làng với vâ trô vè. Ở đây có ban đồng, vui vẻ, sáng hôm chiều tối quanh quần bên nhau, thường mến chăm sóc nhau. Có cụ bệnh vào năm nhà thuong, chưa lành đã đòi về vì nhớ. Ở đây cũng có một cô y-tá Việt Nam chăm sóc cho các cụ già yếu, phụ làm các việc mà không ai giúp được. Thỉnh thoảng các cụ thuê bao xe di du ngoan xa, các cụ bà tha hồ trô tài cõi năm, tắm rang... Họ mây tiếng cụ lý tiếp: Hàng năm chúng tôi tổ chức giỗ tổ Hùng Vương, hành lễ trọng thể, ăn tết dót pháo, rằm tháng bảy báo hiếu, và ca mục tổ chức sinh nhật tập thể. Những người sinh cùng một tháng thì

XEM TIẾP TRANG 63

*Một Ái Hảo Công Chánh tài hoa*

# Trần Ngọc Oanh (1926 - 1979)

*Bài của Hà Huy Bao*

Vào đầu thập niên 50, giới sinh viên Việt Nam tương đối rất thưa thớt ở ngoại quốc. Riêng ở Pháp thì nhiều hơn, tuy vậy nhung ít khi gặp nhau, chỉ nghe tiếng mà thôi. Năm thi muối họa mới gặp mặt trong những buổi lễ tất niên hoặc nhung đêm Giáng Sinh có trình diễn nghệ thuật. Nhờ vậy mà anh em được biết anh Oanh, một diễn viên sân khấu có tài. Âu cũng nhung đóng kịch hay mà anh moi chó “chồng”. Anh Oanh khôi hài như vậy khi chị Oanh ở Paris mê anh như điếu đổ.

Anh Oanh đóng vai chính trong vở kịch *Thieu phu NAM XƯƠNG* của anh Bùi Xuân Bảo soạn, trình diễn trên sân khấu của trụ sở các cha dòng Missions Étrangères tại Boulevard Raspail. Anh Trần quang Ngọc đóng vai tù được ân xá, nghỉ oan vở ngoại tình và giết vợ. Chung qui cũng vì chị vở đã chỉ bóng mǐnh trên tảng và bảo con trùớc khi đi ngủ: *Cha mày dồ...*

*Đời anh Oanh lại còn bị dát hồn nhung nhân vật trong kịch: Cũng từ chính trị, cũng chêt van, lại thêm gia đình bị phân tán mồi người mồi nồi...*

Bản chất của anh Oanh có lẽ thiên về nghệ thuật còn mạnh hơn kỹ thuật. Đó là một sự thật mà nhung bạn hữu thân nhất cũng không mấy ai biết. Phai sống chung, làm việc chung và nhất là cùng chia xe mồi lo số, ngậm ngùi uất ức với nhau mỗi khiêu tâm hồn nghệ sĩ Oanh. Anh là một nhạc sĩ dùn violin có họng. Anh không bao giờ rời cây đàn ấy và chung thủy với nó từ lúc còn đi học ở Paris cho đến bây giờ. Tuy vậy dồ ai mà nghe anh đàn vì có lẽ anh chỉ thích hòa tấu với bóng mǐnh trên tảng mù thôi. Lúc đi học cái tạo vẻ, anh Oanh cho tôi xem cây đàn và bảo rằng: “Tuy không còn dư tâm trí để dùn nữa nhung bao giờ cũng phải có nó bên một thoái mǐnh, dùn tảng mǐnh cũng không bán.” Trí nhớ anh rất dai và nhớ rất nhiều bạn nhac có diến. Anh rất thích Beethoven và Mozart. Sống ở Việt Nam bây giờ thật khó lòng mà cõn tâm trí để thuồng thức nghệ thuật, nhất là dồi vội nhung người đi học tập cái tạo vẻ. Trăm ngàn chuyện rắc rối, không đâu vào đâu của một hệ thống quản trị vô cùng áu trĩ. Chúng tôi, dưới thời vua 78 cách nhau vài tháng trong giai đoạn nhà nước cần một sô chuyên viên. Đó là dót tha chuyên viên cuối cùng trùớc khi xây vụ Hoa Việt hét hủu nghĩ. Sau này chuyên viên chỉ về lè te mà thôi, Ái Huu Công Chánh cuối cùng được tha về là cán

sú CUI, người Việt gốc Chiêm Thành ở Phan Rang (vào năm 1984) Dân Chàm số thật là gian nan!

Lúc tôi về thì được biết gia đình bị Nhà Nuốc di tản di noi khác nên phải dọn về tá túc tại nhà bà con. Trong cái rủi dỗi kinh cũng có cái may an ủi: Nhờ vậy mà tôi được gặp một người bạn tốt ở cùng phulặng xóm với nhau. Trong thời buỗi khó khăn này khó lòng mà kiêm ra tri kỷ ở cạnh nhau. Chính anh Oanh đã rủ tôi vào làm việc tại một công ty tu nhân, mo cua sau ngày 30 tháng 4 do một kiêu dân Pháp độc Việt thành lập. Một số đông anh em giao thông công chánh và kién thiết về tập trung tại đây để làm việc trong hâu không khí tưởong dối thoái mǐnh nhung nơi khác nhieu. Tiễn lưỡng không đủ sống nǎm ngày nhung được cái sung sướng thắn tiên là không gắp sự ngu dốt làm bực mình trong ngành khoa học kỹ thuật. Tuy vậy nhung nhung thiện chí ban đầu của anh em đều bị tiêu tan khi nhà nuốc muốn tiếp thu cho cán bộ chính trị đên kiểm

soát và biên chế nhân viên. Tuy nhung cán bộ này là nhung nhân vật dẽ chịu nhất của chê dộ mà chúng tôi được biết, nhung vì môt khi... Công ty tu nhân biên thành xí nghiệp nhà nuốc thì một số đông buộc phải xem dây như tam dụng chán dẽ chuân bị ra di. Ra di chính thức, không chính thức cũng nhu bán chính thức. Đó là không kể ra di bằng phuồng pháp “canh me”. Canh me là nǎm chở sung rụng, đêm đêm ra bờ biển nǎm chở ghe vứt biền nào vô phúc ghé trúng là leo lên, chìm chêt bò, liêu mang. Theo thông kê thì phuồng pháp này kém phan hiệu qua nên anh em đều chọn một trong 3 cách ra di nói trên. Phan đông chon cá ba, trúng dâu hay dó, cái nào cũng có phan khó khăn ca. Ra di chính thức thì phải chờ đợi lâu, và dân cải tạo lại càng lâu hồn, nǎm, sáu nǎm là thường. Còn lo thêm giây tờ hô so thời; tục risdor ra và phải chờ đợi chờ tú qua lại, đưọc nhà nuốc diều tra 4, 5 tháng mới chịu cấp phát hay gửi di. Anh Oanh nhở có con học bên Nhật và bên Úc nên hy vọng vào sự ra di chính thức nhieu lǎm, nhất là sau ngày Nhà Nuoc có giao ước với Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc. Ra di không chính thuc hay vượt biên thì cần có tiền và khôn khéo để tránh bị lừa và bị bắt. Còn ra di hàn chính thuc thi tốn tiền nhieu hồn và phải biết tiếng Taur để dễ dàng nhập

vào gia đình người Hoa. Vẫn để ra di duoc anh em nhân viên bàn bạc và trao đổi ý kiến thường xuyên. Cứ năm búa, nửa tháng thì vắng bóng một mồng. Tất cả đều hân hoan mừng rộn cho những ai tốt sô và ngậm ngùi cho những bạn sô phận hâm



hiu bị bắt hay mất tích (Một Mã Lai Á, hai vào bụng cá, ba vào nhà đá chui không có lối thoát nào khác). Vào cuối thu 78 một họa viên gốc Hoa vắng mặt, anh này con chủ tiệm ăn ở góc đường Lê Lợi với Pasteur cạnh Bộ Công Chánh. Ai cũng hay rằng anh Tầu này ra đi bán chính thức, nhưng nào ai biết sự thật anh ấy có dẫn theo người con trai của anh Oanh. Chuyển xuất ngoại này thành công và 2 đường sứ đến Úc nhanh chóng. Anh Oanh mừng lắm, anh nói “tôi chỉ lo cho nó, tôi may cũng có gắng, may quá nhỡ làm việc ở đây dạy nghề cho con người Việt gốc Hoa, họ nhởn nhơ và nhận cháu vào thành phần gia đình nên ra đi mới được. Thanh niên tuổi quân dịch khó lòng lắm. Bây giờ tôi hết lo, chỉ có toàn cháu gái voi một cháu trai 14 tuổi còn nhỏ không sợ, chờ đoàn tụ chính thức”. Từ đây tôi thấy anh Oanh vui tươi hơn trước nhiều...

Một hôm, tôi làm hỏng máy tính calculator bỏ túi đang lo không biết làm thế nào, bỏ đi thì tiếc nên đến nhà anh Oanh hỏi thăm ý kiến vì biết anh thường hay sửa giúp những máy điện tử trong công ty. Trong giây lát anh sửa xong và giao thêm cho tôi một quyển sách điện tử nhỏ xíu rất đẹp và nói với tôi nên bắt chước kỹ sư Mao (nay ở Pháp) trong công ty đã học quyển này, để làm. thời buổi này mình nên biết hết mọi thứ. Ngoài bộ sách này anh còn vòi vĩnh các chuyên môn về

diện tu mà anh sưu tầm học hỏi từ lâu. Anh bảo học xong, dời lâý thêm.

Anh Oanh có một đức tính mà ít ai theo noi: Làm cái gì cũng đến nỗi đến chốn, từ đâu đến cuối. Là quan trù vien chuông trinh Danhium anh tự tạo ra một thu vien về dập dât, theo dõi tất cả mọi công trình về xây móng và đóng cọc, hoi dâu có dô. Một tú rieng dung hô sơ dập dê anh ngầm còn dô.

Anh thường nói cái học thì bao la, nhưng đã trót nhận việc thì phải học cho kỹ vì mình phải có bôn phận lãnh mọi trách nhiệm. Ví dụ, khi anh nhận chức quan trù vien nhà máy dương, anh đã học về nhà máy dương suốt một tháng. Mua sách về học cho thuộc lòng trước khi đi thăm nhà máy lần đầu tiên. Anh cho tôi xem một rừng sách canh nông: tu lúc trồng mía cho đến khi lọc đường cát. Anh bảo nhớ vậy mà nhân vien nhà máy không thèm qua mặt được anh.

Vào khoảng đầu năm 1979 tôi thấy anh Oanh lo âu, hỏi ra mới biết vân dê đoàn tu còn rắc rối lắm. Chính phủ Úc họ chấp nhận đoàn tu theo phuong pháp nặng nhẹ của do luong. Bên nhẹ phải đoàn tụ với bên nặng, gia đình anh ở Úc gồm ba con (một ố tử lâu, một ở Nhật moi sang và một ở Việt Nam vượt biên đến) trong khi gia đình ở Việt Nam quá nặng có đến sáu người (hai vợ chồng và ba gái, một trai). Do đó không thể nào chấp nhận cho gia đình anh Oanh sang được. Muôn giải quyết thì bên phía Việt Nam phải vượt biên thêm cho nhẹ bỏ không còn cách nào khác. Hồn núa trong lúc chờ đợi thì anh Oanh lai biên thành NGOAI mệt rồi. Hai cô gái lớn có chồng và một cô con.

Tôi đến thăm anh vào một buổi tối, trong nhà rất đông, nội ngoại súi giặc bà con đông đủ. Máy con gà và vịt anh nuôi để cải thiện đời sống hao hụt mất một số. Máy hôm sau tôi mới biết lý do: Đầu con trai út của anh mới mười bốn tuổi phải vượt biển ở tận Nha Trang và anh hiện đang lo sót ruột vì máy hôm rày miến Trung có bão lớn.

Anh lo nghĩ nhiều, (thêm sau 3 năm cai tao) mất ăn, mất ngủ mấy tuần liên tiếp cho đến khi được diện ở Úc báo tin mừng: Cậu út đến nơi bình yên. Tuy tung nhưng anh Oanh cũng kéo anh em ban thân trong phòng ra phô dãi một chau ca phê để báo tin vui.

Công việc tại công ty thường xuyên không có gì cả. Nhưng khi có việc thì lại hết sức cấp bách. Khả năng anh em có thể thâu gọn những gì mà co quan khác làm hàng tháng trong vòng vài ngày. Nhờ vậy, nên vẫn dễ giây tờ tạm trú, thường trú đôi với chuyên viên di học cải tạo về tại đây có phân để dài hơn ở những nơi khác. (Nhưng tổ khai gia đình cũ nay được đổi thành giây chung nhận hộ khẩu. Gia trưởng biến thành chủ hộ và trong một xã thường thường có nhiều hộ kiêm soát lẫn nhau, tranh dành quyền lợi và tiện nghi cần thiết, rất phiền phức. Phải di làm việc chuyên môn mới được ở lại thành phố. Ai ai cũng mong được thường trú. Được thường trú đối với

nhưng người cải tạo về là một ván đế khẩn cấp để khỏi phải di trình diện công an phuông hàng tuần, khỏi phải làm sổ nhật ký kê khai công việc hàng ngày, khỏi phải làm tờ kiểm điểm cá nhân hàng tháng tại quận và khỏi lo di kinh tế mới).

Chu nhât nào tôi lên phuông cũng gặp lại anh Oanh trong phòng đợi để trình diện công an xem xét và phê bình nhật ký. Ngoài ra, chúng tôi còn gặp nhau ở những buổi họp tổ hay họp phuông và đôi khi họp quận. Lâu ngày, chúng tôi cũng thay quen và bỏ khó chịu. Và đó mới là một cái nguy. Con nguoi dâu sống trong hoàn cảnh khác biệt mای di núa rồi dần dà cũng quen di, nhà nước gọi đó là sự di vào nê nếp của xã hội chủ nghĩa. Nhờ o'sự buông bít đối với thê gíai bên ngoài nên mọi sự đều có thể tự túc đến chô chịu đựng quên khô, quên thường, quên tiếc. Dần dần quên mất thực tại và hối đức tin vào sự thật. Lâu ngày có thể sống được trong già tạo mà mình không hay như cá trong nước. An phận thư thuong cho qua ngày tháng để chờ đợi một tuồng lai không biết bao giờ đến. Rồi để một hôm buông tinh thần mới biết mình đang ngồi lưng cọp, té lúc nào không biết.

Một hôm, anh Oanh tu nhiên bỏ sổ không báo trước, tôi hỏi cô Tiên con gái anh Oanh (hiên dã sang Úc đoàn tụ với mẹ), hoa viên trong số, mới biết sáng nay công an đến dã dười nhà và bảo anh phải don về Chợ lớn trong một gian nhà chỉ định. Hiên anh Oanh phải xuống Cholon xem địa thê nên không đi làm được.

Mặc dầu anh Oanh biết thân phân và dây dù thiêng chí ra đi cho yên chuyện với công an, nhưng cũng dành chiu thời vì căn nhà Cholon không điện, không nước, không cửa, không tường chắn dằng sau và thiếu một phần nóc...

Vài hôm sau tôi lại thấy anh Oanh di làm lại và vui tươi. Tôi hỏi tình trang nhà của ra sao thì anh mim cười cho biết: Vẫn bị đuổi nhưng đã có cách. Lấy độc trị độc, tuồng kế tuồng kẽ. Vì nhà Cholon quá tệ không ai thèm o vây mình cũng nên khởi công bi dát hoá căn nhà mình để không ma nào muôn đuổi mình nữa. Phá nhà thì quá đê, nhưng bi dát nó thì khó hơn vì phải làm thê nào để khỏi bị khép tội phá hoại của cải vật chất nhà nước. Trước hết anh Oanh gỡ hết quạt máy trần, bán hết các vật dụng trong nhà, bàn ghế, giường tủ v.v... Cái dó qua mặt hàng xóm để dằng vì nhà nào cũng bán vật dụng để sống. Nhà nước cũng khoái vì làm nhu vây chung tổ anh em có thiêng chí don nhà di theo duong lối nhà nước. Ai có đến thăm nhà anh Oanh thì phải công nhận mặt tiền nhà anh Oanh có những tấm kính rất lớn thay thế cho vách tuồng. Tháo nó đi thì nhà xem như không có vách. Nhưng tấm này cùng voi hau hêt kính cửa sổ đều được gó bán dân dân cho ba Tàu Cholon băng nhiêu dot.

Nhớ mưu ấy cho nên từ đó không cần báo cáo cấp nào muốn đến ở nhà anh Oanh nữa. Công việc nhủ vây cũng tạm yên qua ngày, chỉ lội nghiệp cho cô Tiên, cô ấy than thở với tôi rằng: cháu mai nghe từ đó vì phải ráng thực để giữ an toàn.

Chúng tôi làm việc ở phòng kỹ thuật tính dố án bê tông cốt sắt do những công trình do anh em kiên trúc su thiết kế. Đôi khi cũng phải di công tác công truong ở lục tỉnh. Tôi di một chuyến, anh Oanh một chuyến thay phiên nhau để giải quyết những sự thắc mắc về kỹ thuật của cán bộ nhà nước. Thường thường những rắc rối xảy ra đều ngoài phạm vi kỹ thuật mà lại do sự thiếu "thông cảm" giữa công ty và cơ quan. Do đó ban tiếp tân và giao tế của công ty rất quan trọng. Luồng tiền cán bộ không đủ sống cho nên cần phải chi tiêu nhỏ vào tiếp tân và giao tế để cải thiện đời sống phần nào. Tham nhũng và hối lộ là một điều cần thiết để mà sinh sống trong thế giới vật giá giả tạo. (Luồng tiền hau nhu bình dâng nhưng chi tiêu vật giá thì lại tùy theo giai cấp. Giai cấp liệt sĩ hoặc binh nhì huu trí là thấp nhất: phải mua giá chó đen (ở Hà nội gọi là giá chó Viết Hè) đắt gấp trăm ngàn lần giá chó "Tôn Dan" (chó này là chó của Bộ Chính Trị và tướng lãnh). Ngoài ra còn cho



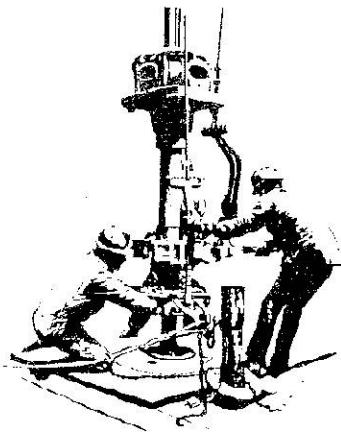
"Bach Đằng" rồi kể đến chó "Đông Xuân" v.v..., mỗi chó dành riêng cho một giai cấp. Chỉ có trời mới biết chi tiêu vật giá tại Việt Nam. Giá gạo chính thức là 0.40 đồng trong khi tại Saigon 40\$ và tại Hanoi 80\$ một kg lô tính giá chó đen. Tham nhũng là bắt buộc.

Cán bộ di công truong phải mang gạo theo cho nên thường phải cẩn thắc mắc về kỹ thuật. Do đó đại diện Công ty gồm những chuyên viên kỹ thuật hạng nặng để cho thông cảm được để phân và bối phân tốn kém vì thiếu lý lẽ chứng minh. Chúng tôi thành công trong công việc này. Một ví dụ khá lý thú đã xảy ra tại công truong xây nhà máy xi măng hạng nhẹ tại Chuồng Thiên. Nhân viên công truong khàn báo: Phải đoàn thanh tra Hanoi vào kiểm soát công truong, ra lệnh ngưng công tác để cho chuyên viên công ty xuống giải thích dố án bê tông cốt sắt tính sai ở phần móng. Một số Phó tiên sỹ xây dựng học Nga số vê dom sách Nga ra dọa nhân viên thi công, Ngán lầm.

Vụ này xảy ra đúng phiên anh Oanh cho nên anh ôm theo cuốn Design dày cộm vê Chuồng Thiên chứng minh. Phó tiên sỹ đưa sách bê tông Nga số ra tra cứu. Một hất ngón làm thất

kinh mọi người có mặt hôm đó. Anh Oanh đọc và giải thích sách Nga mau hơn họ, đồng thời chỉ cho dốt của các đồng chí (đọc sách Nga không hiểu). Anh cũng lừa lối khéo léo nên không ai mỉm cười cả. Anh kết luận: Nga Mỹ bắt đồng rất nhiều mặt nhưng về phuông diện khoa học kỹ thuật thì chắc chắn là không, vì họ đồng một ngôn ngữ o'diem này. Mình người Việt Nam với nhau tuy đồng ngôn ngữ Việt nhưng Nam Bắc không hiểu nhau thật là đáng tiếc. Nhưng sau đó, tất cả đều "thông cảm", buổi tiệc do công ty dài khá lớn.

Khi về, tôi hỏi làm sao mà thạo tiếng Nga được thì anh Oanh cho biết anh học tiếng Nga trong một năm trong trại cải tạo nhổ bộ Assimil dem theo và nhất là những sách tuyên truyền bằng tiếng Nga (tiêu thuyết chủ nghĩa anh hùng) do thư viện trại hoặc cán bộ cho mượn. Theo anh có lẽ nhớ tài học Nga ngữ mau chóng nên được về sớm hơn anh em khác bị đưa ra Bắc. Truong "tội trạng" của anh khá nặng ký: Tống trường, nghị sỉ và dang phái, tự bắn (có cơ sở trà Blao) và nhất là có



nha lớn cạnh đường Công Lý mà cản bộ thêm lầm.

Đời sống khó khăn. Bản vật dụng trong nhà rồi cũng hết dần, đạo ấy chưa có chuyện quà ở lại gói về như hôm nay, sự giao thông bưu điện giữa Hoa Kỳ và Việt Nam chưa thiết lập, tất cả đều qua trung gian Bưu điện Pháp. Anh Oanh cũng như mọi người phải làm việc thêm. Ngoài việc sửa chữa trang bị điện tử và nuôi gà vịt anh Oanh phải kiểm thêm những công việc phụ. Cơ sở trà được chị Oanh hiện cho nhà nước tú lâu mà vẫn còn phải lo trả nợ muộn ngân hàng hối ché độ cũ. Nếu mình có nợ chính phủ "nguy" là đúng chính nghĩa, nên phải trả nợ lại Nhà nước. Còn nếu người lại chính phủ cũ nợ mình, thì được xem như là phi nghĩa, nên Nhà nước muộn luôn. Chính hay tà, phải hay trái là một vấn đề lỗi hai. Việc này cũng để hiểu và chấp nhận được vì chúng ta đang ở trong thế giới ta bà đầy tham sỉ, tránh đâu cho khỏi. Tuy nhiên cái lợi cái hại ở đây không do một giây tố pháp lý gì cả mà chỉ

do sự "thông cảm" của các cá nhân trong tập thể, càng đồng cấp bậc để thông cảm là càng khôn khéo.

Công hiến toàn bộ cơ sở trà Blao gồm nhiều nhà máy sấy, máy đóng hộp cùng vô số vật tư kèm tiền mặt vẫn là một hành động gian nan. Khó khăn lắm mới được đại diện nhà nước thông cảm đặc ân tiếp thu. Chị Oanh, bốn năm sau khi anh Oanh mất, trước khi lên máy bay vẫn còn chay giấy thiêu nô toát mồ hôi. Thiếu giấy này thì không thể nào ra phi trường đi Úc được. Chị Oanh huy động toàn bộ bà con ban bè có quen biết can bộ các cấp để "thông cảm" mua cá tháng trôi mới ra khỏi quê hương, trong lung sạch túi.

Việc chị Oanh ra di sạch túi làm iỏi nhõ dên mây cái túi của anh Oanh lúc còn làm ở Công Ty. Anh Oanh, người thấp ngũ doan, bụng hơi lớn nên thích mặc áo bông túi. Sông ở Xã hội chủ nghĩa tuy cái gì cũng gọi là tập thể nhưng toàn thể lớn bể, thường vàng ha cám đều phải lo việc cá nhân. Cái câu: "Đêm đêm cả nhà lo việc nước" (thiếu nước, phải gánh hoặc hứng) và "ngày ngày cả nước lo việc nhà" (thiếu gạo phải "linh động" hay "móc ngoặc") (1) là phuông châm dâu môi đê sông qua ngày trong một môi sinh bị tần phá vì ngu dốt và tàn bạo. Túi của anh Oanh đựng đủ thứ. Trước hết anh phải theo tất cả bốn sao của những giây tố mà nhà nước cấp để khỏi phải rắc rối khi bị xét hỏi. Gói cơm khô phải xách theo đê ăn trưa. Những cán bộ nhà nước khi di công tác cũng phải bồi gạo theo trên vai đê dồn dâu có ăn đó cho nên cơm khô bơ túi là sự thường. Vì hầm răng hay đau sau thời gian di cài tạo nên bàn chải và thuốc đánh răng cũng luôn luôn có sẵn trong túi, ăn xong anh đánh răng liền. Ngoài ra trong túi còn vô số thuộc men mà anh rất cần vì sức khỏe dao này quá bết. Nói tóm lại những gì cần thiết thì phải cho vào túi, muộn dâu cũng không được, mua dâu cũng không có, cái gì cũng quý. Nếu A.H mà gặp hai anh Lê khắc Huệ (nay thôi việc đã có giấy xuất cảnh sang Pháp) hay anh Bùi Hữu Lân (Pháp cho di nhưng anh tu chối vì còn mẹ già trên 80) di xe đạp ở giữa đường Saigon thì phải công nhận đó là hai epiceric-grocery lưu động, cái gì cũng có sẵn từ con cá khô cho đến cái đinh ốc, cà dê ăn, dinh dê sữa xe quá cũ. Anh Huệ hiện nay tự học và nghiên cứu siêu hình cho nên đã thoát tục, cơm khô nấu, một lần ăn cả tuần không cần nấu lại. Còn anh Lân thì đã theo Bô tát giỏi khổ hanh tu lâu nên khỏi phải nghiên cứu tu học gì cả. Ở Việt Nam ai di được ra ngoài quốc là trúng Tu, di không được là nhu Tu còn ai không cần di là phải Tu. Nói vậy chứ những anh đã trúng Tu mà còn Tu o nước ngoài cũng có rất nhiều (tôi vừa nhận tập "La quintessence de la parole du Bouddha của Lô trí Thâm, Bùi huu Tuân là một băng chung cụ thể của sự chuyển luồng tâm linh tu tu từ bất tân sang tu tâm dielsing tánh. Xin giới thiệu anh em rằng La Quintessence này đối với Phật pháp cũng tựa như kế hoạch Ngũ niên dài với Giao thông công chánh mà Tuân gọi tôi hồi 1965: Cái gì cũng rành mạch, thu tu dâu vào đó nỗi dung như trình bày: sức tích, ngan gon và

cao siêu. Hoan hô

Nhắc đến ĐH Thích Bùi Huu Tuân là tôi nhớ đến Lưu Linh Hô Gia Lý hiện đang uồng rutherford suốt ngày đêm sau khi bị nhà nước lừa gạt tịch thu trọn vẹn cơ nghiệp. Anh ngồi đây thì chuoi nhà và năm xuống thì chuỗi nước, say sưa mỉm cười quanh năm. Anh nhớ say nêu nói gì cũng được còn mình không say nghe chuỗi là ô tù nên ít nguội đèn thăm anh lâm.

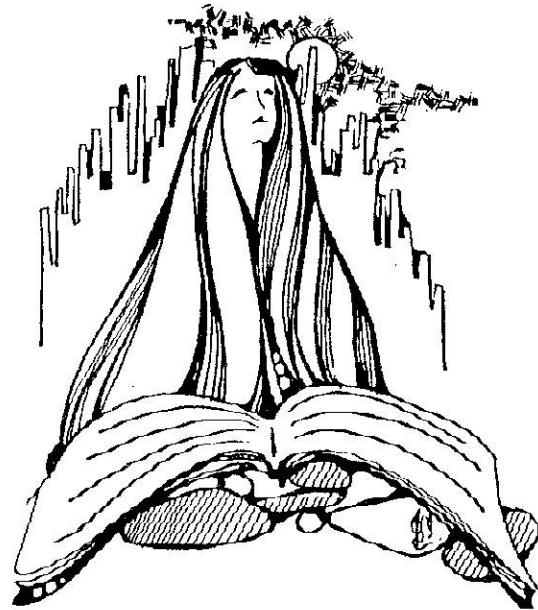
Anh Lý say là phải vì tinh dậy là ăn năn hối hận còn cay dǎng hồn Nàng Kiều bị Hồ tôn Hiển lừa gạt. Năm 1965 anh say sua theo tiếng “gat” của dân tộc tu quyết đến nỗi vào tù ra tội. Năm 1975 anh lai tin vào mặt trán giải phóng nên không dám tiễn chôn cua mà lai dem hết sự nghiệp ra phung su một bầy cá mập hại dân. Sau ngày 30/4 với thành tích “cách mạng năm vùng thì anh có thẻ ở nhà nhậu nhẹt lai rai sướng biệt mây, chưa có đâu đến nỗi thân tàn ma dai như ngày hôm nay.

Tôi còn nhớ hối hận 1964 Lý, Tân và tôi được đi tham quan 4 tháng Huê Ký. Lý đi trước vài hôm còn tôi và Tân bị ket đứng ngày tướng Khánh ra oai ha lệnh đóng cửa phi trường, gioi nghiêm cấm xuất nhập sau vụ Ma đốc ở vịnh Hạ Long. Anh Oanh lúc ấy làm Bộ trưởng điện thoại cho biết rằng anh sẽ chỉ thị đóng phi trường sau khi chúng tôi lên máy bay và chúc anh em thường lệ bình an di chuyển thoải mái, dung lo bị chặn. Bên tình bén lý được anh Oanh giải quyết theo tư cách một chuyên viên kiêm nghệ sĩ rất đẹp, không mất lòng trên lai dược bụng dưới. Nói như vậy chứ cũng có lúc anh Oanh nổi nóng, nhất là hồi cõn trẻ lúc đang ở Thủ Nông anh gây một trận Thủ chiến tối bối với anh Đạt Thủ vận (anh Đạt hiện đã xuất ngoại theo chương trình cứu chuyên viên học Pháp) trận này xảy ra trước khi anh Oanh đi Tri thủy ở Danhim tuy vậy, trận thủy chiến này xảy ra tại Saigon không kinh liệt bằng trận Khu Ty ở Nha Trang với hai tráng niên Thủ Ông Khán (1). Hai anh ca xuất trận cả đêm ngày, lái xe ra đi phục kích, xách súng “sân nai” chạy quanh miền Trung lên rừng xuống núi dê dược cùng nhau về Saigon đoàn tụ gia đình huê-ca-làng.Ở Hậu Giang cũng có vụ thanh niên dung độ: Đó là hai câu An, một câu họ Huỳnh, một câu họ Nguyễn. Hai câu An này dùng súng hơi bắn chim dê doa nhau. Trận chiến đang thời kỳ gay cấn thì lịch sử bắt ngo phân chia ke Đông nguoi Tây khó lòng tiếp tục. (Anh Huỳnh An hiện ở Louisiana còn anh Nguyễn An thì ở Câu lạc bộ Lao động Saigon đánh To-nít suốt ngày voi anh Trưởng sĩ Tân, ca hai thời việc chở xuất cảnh). Nhưng AH hiền hoà như anh Oanh mà cũng dại khi gây sóng gió là sự thường trong gia đình Công Chánh. Cái đó không có gì là lạ cả. Nhân vật hiền hâu nhất là AH quá cố Phan văn Co có lẽ hiền hơn cả AH tu sắc Trinh ngọc Sanh (còn sống) hay AH

mặt chúa ốc Đào duy Tài (quá cố). Nhưng nào ai có biết đâu chỉ Co hôi còn sống đã đau khổ khi ở chiến khu Bắc Việt. Ở đây anh Co đã đánh phé thua sach tiên túi mà còn dám cắn nổ luôn cả cái nhà tranh của vợ con đang ở nứa! Nhưng AH vang bóng một thời như Phan văn Lâm, Truong đình Huấn v.v... phải thua AH Co xà o diêm áu này mặc dù có phân hon o diêm bay bướm khác...

Anh Oanh thì không bao giờ thích từ dô tướng bay bướm mà chỉ thích nghiên cứu các sách khoa học kỹ thuật và âm nhạc. Chính khả năng da diện của anh đã giúp anh lây lát qua ngày trong thời gian làm việc tại Công Ty trước ngày ra đi không trở lại, không bao giờ trở lại...

Và trước khi ra đi anh Oanh phải lầm thêm công việc phụ ở công ty để mà sống và giết thời gian. Công việc phụ thì dù thử những tiên thù lao thì chưa chắc được bao nhiêu. Trước hết là dạy thêm kỹ thuật cho họa viên, cái này không lây truyền, chỉ dạy giúp cho các cháu nó kiêm thêm nghề, lý do vì chúng



(1) (Anh Khán ở Pháp còn anh Thủong ra đi theo chương trình ODP cuối 1984, có lẽ hiện ở Honolulu với gia đình)

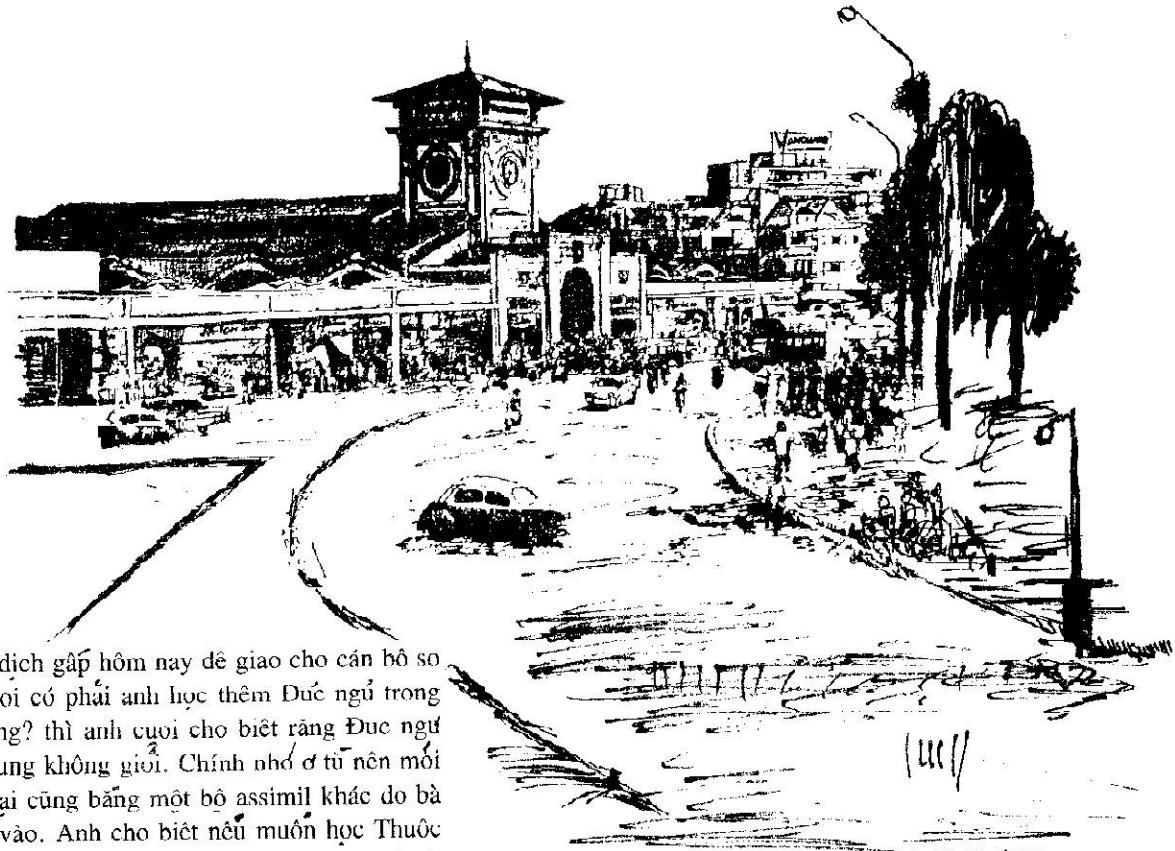
phản động thuộc giai cấp cũ là giai cấp có lý lịch xấu. Nhà nước không cho học đại học. Sau đó làm thêm giờ phụ trợ cho những công tác đòi hỏi két qua khẩn cấp. Việc này thường xay ra vì hành chính nhà nước thích để chậm trễ dài dài. Chậm

ngôn của xã hội chủ nghĩa là: Thương xuyên khắc phục, luôn luôn dột xuất và hăng ngày khẩn trương. Nhưng trên thực tế thì quanh năm suốt tháng ngôi không ngáp ruồi hoặc triền miên hội họp giải thích bao chúa và sưa sai, càng sưa càng sai. Mà âu cũng nhở cái sai ấy nên chúng tôi có việc sửa chữa khẩn cấp kiêm thêm tiền phụ trời dài dài, tuy không bao nhiêu nhưng cũng đỡ buồn.

Một buổi trưa, trong lúc mọi người lấy lon cорм nguội rã ăn trưa (corm thường được đựng trong lon Guigoz), ăn lè dê lên bến năm ngủ sớm, thì anh Oanh còn làm việc. Thay lại, tôi hỏi thì anh đưa xem một tập quảng cáo y dược tiếng Đức

Xô viết công voi điện khí" cho nên không bao giờ phá hoại nhà máy hay hệ thống dây. Nhưng sau 30-4-75 thì nhà máy không được bảo trì đúng mức, chuyên viên kỹ thuật miền Nam bị di cải tạo hết cán bộ vào điều khiển máy tu động không quen thành thủ phá hoại máy lung tung, turbine bể, ống nuoc nghẹt v.v... Lai thêm chương trình dia phuong canh nông công tác cẩn nhoóc, phá bỏ hố chua, làm can dự trữ. Kết quả hiện nay thành phố Saigon bị cúp điện đêm, điện ngày và sẽ tiếp đến cúp điện tháng như ở miền Bắc.

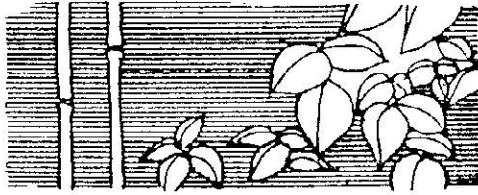
Một hôm anh Oanh than với tôi, anh phải vắng mặt trong suốt một tuần lễ để lên Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí



mà anh nói cần phải dịch gấp hôm nay để giao cho cán bộ sở y tế nhà nước. Tôi hỏi có phải anh học thêm Đức ngữ trong trại cải tạo phải không? thì anh cười cho biết rằng Đức ngữ anh đã học từ lâu nhưng không giỏi. Chính nhờ ơ tú nên mới có thể giỏi luyện nó lại cũng bằng một bộ assimil khác do bà xã di thăm nuôi dời vào. Anh cho biết nếu muôn học Thuộc thì phải biết Latinh còn một khi đã chọn khoa học kỹ thuật mà thiếu Đức ngữ là thiếu sót lớn. Tôi hỏi thêm, vậy Nhật bản cũng giỏi kỹ thuật anh có biết nói tiếng họ không. Anh nói anh không muôn học nhưng vì từ cách chủ tịch hồi Việt Nhật ái hữu nên anh có học sơ để đú xâ giao thô, nhất là trong thời kỳ công tác với ông Kubota trong chương trình đập Danhim.

Trong các công trình ở Việt Nam hiện nay chỉ có chương trình thuỷ điện Danhim là chương trình vĩ đại nhất và thành công nhất cho đến tận mãi bây giờ. Dân miền Nam sông được là nho nô trong thời buổi khó khăn này. Từ ngày khánh thành cho đến ngày nhà máy chỉ tạm ngừng hoạt động khi bị VC phá hoại đường giây trước 30-4-75. Việc tạm ngừng này chỉ dài vài ngày rồi được sửa chữa lại để cho cuộc phá hoại khác. Nhà nước miền Bắc theo tinh thần "xã hội chủ nghĩa là

Minh làm to kiêm diêm vê duong lối và phân tích nghiêm vụ cùng hoạt động của Hội Ái Hữu Việt-Nhật mà anh làm chủ tịch trong thời xây đập Danhim. Anh lo so ra mắt vì nhà nước rất da nghi và rất sợ Nhật Bản. Cứ cách vài hôm thì anh lại lên Ủy Ban Thành Phố làm tờ kiểm điểm một lần. Ai cũng biết anh Oanh xã giao rộng và ai cũng biết chương trình Danhim là do Nhật Bản dài thọ theo tinh thần bôi thuông chiến tranh. Việc anh Oanh với Hội Ái Hữu Việt Nhật là một sự dĩ nhiên nhưng vẫn không được nhà nước thông cảm. Địa phuong lại làm khó đê anh Oanh, nhất là trong việc thương trú và tam trú. Tu đó anh Oanh chuyên hướng trong kế hoạch ra đi không chờ đoàn tụ chính thức nữa.



Ra di vì không lý làm tổ khai hoạt động Hội Việt Nhật Ái Hữu gì mà cư trú chức tiệc tưng khoán dài ăn uống dài qua dài lai hoài. Hoạt động gì mà lui tối làm hết diễn văn chúc tung nhau đèn diễn văn khác cũng chúc tụng nhau nữa. Anh Oanh chỉ thích làm nhung gì hốp lý, đâu khó khăn mày cũng duoc, nhung làm nhung chuyện phi lý là anh nỗi nóng chịu không vô. Và anh Oanh điên cái đâu với sự kiện phải lên Uy Ban làm một tổ kiểm điểm vòng vo không bao giờ chấm dứt được, không dut duoc vì nó đã bắt đầu bằng một châm dut, bằng một sô không rõi...

Anh Oanh đã biết bao lần làm tổ khai lý lịch và lập hẳn kiểm điểm trong thời gian cải tạo. Kê khai lý lịch là kê khai xuất xứ của bản thân. Trong đó phải nói rõ mình thuộc thành phần giai cấp nào để được nhà nước phân biệt xu (giai cấp đâu tranh mà). Tất cả đều khai thuộc vào thành phần tiêu tư sản cá và không ít thì nhiều đều bị ghép vào các giai cấp Trí Phú Địa Hào (Trí là có học, Phú là có tiền, Địa là có nhà đất, Hào là có chức vụ). Do đó moi người đều có tội với nhà nuoc vô sản. Không được khai mình là chuyên viên vì theo danh từ Xã hội chủ nghĩa thì chuyên viên là một cấp bậc cao nhất trong giai cấp lãnh đạo vô sản nhung không cần có trình độ chuyên môn kỹ thuật khoa học gì ca, có cũng được mà không thì càng hay. Anh Oanh khai lý lịch rất ngắn gọn, rất khoa học nên để nhớ, khai di khai lại mây lân cũng được, không bao giờ bị rắc rối vì khai lân sau khác lân trước. Nguy hiểm nhất là những tổ kiểm điểm cá nhân. Mình phải kiểm kê, đánh giá hành vi và hoạt động của mình, nhớ rõ tu trước cho đến ngày hôm nay. Không được bảo chúa hay tụ khen, phải sám hối tội lỗi, phải kiểm cho ra tội, đồng thời tố giác những bà con bạn bè thân thích. Mỗi lần kiểm điểm xong phải trình ngay và cần hô bao giờ cũng nhắc kỹ: lân sau khi nào làm lại phải viết sâu sắc hồn. Sâu sắc là một danh từ thường được dùng để dù đã làm gia tăng tội trang. Anh nào nhẹ dạ nghe theo mà khai sâu sắc là chết toi. Trong thời gian ở trại Long Thành, chỉ huy trưởng HKDS phi trưởng Liên Khàng Dalat còn trẻ và hăng hái nên khai mình là bí thư Đảng Dân Chủ hưống dân máy bay B52 xuất xu tu Guam di thả bom Hanoi. Đáng lẽ được vê som như nhung AH HKDS khác thì đương sự o lại khá lâu để sâu sắc thêm. Có anh lục sự tên Nguyễn sâu sắc đến nỗi khai mình cát giữ hồ sơ cá nhân của Nguyên văn Thiệu và Nguyên cao Kỳ nên chết mục xuống trong tù.

Do đó anh Oanh rất nỗi lo âu khi phải dão sâu sắc cái con

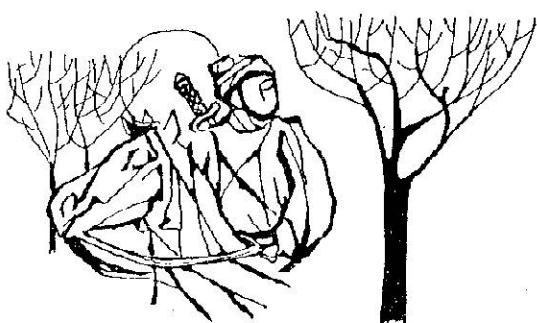
sô không to tô bô của hôi Ái Huu Việt Nhât, và còn phai làm to kiểm điểm ngay tại Uy Ban Nhân Dân Thành Phô chứ không phai ở Phuong hay Quận như mọi người. Hơn nữa đoạn cuối của tổ kiểm điểm nào cũng có phân cam kết và hạ quyết tâm. Hạ quyết tâm cam kết hứa chắc bao dam nhất định phải thuc hiện cho băng được nhung gì nhà nuoc cân đên và nhung chương trình khó khăn mà mình phải tự dạng tự hiên theo tinh thần tự giác. Vì có tật ăn ngay nói thẳng và tính thích làm ăn khoa hoc nên anh Oanh ngán vu này lắm. Anh không biết nói chung chung con cà con kê theo đại khái chủ nghĩa, đề nghị qua loa nhung cái gì mà ai cũng biết để cho xong chuyện. Đang này vì quen lối làm việc ăn chắc nên anh đã trót hạ quyết tâm phò khôn cho một tập thể hại dân hại nuoc. Ủy viên đặc trách Khoa học kỹ thuật thành phô mời anh Oanh lên UBND Thành (Toà Đô Chánh cũ) để họp tác, đơn phòng riêng cho anh và khuyên anh nên để dậy ngủ lại luôn để tránh nan Công an phuong phá rầy vì vẫn để tạm trú của anh không được giai quyết. (và có lẽ không bao giờ được giai quyết).

Đề nghị này làm anh Oanh choáng váng mặt mày và mất tinh thần. Lê lôi làm việc của nhà nuoc là vật chanh bồ vò, cái đó toàn dân ai cũng phai chấp nhận từ lâu. Chuyên môn khoa học kỹ thuật là rẻ mặt, lương tiền cải tạo viên lại càng thấp hồn không sao bằng công ty, nhưng đó cũng là một việc nhỏ mà anh Oanh có thể chịu đựng. Nhưng đàng này phải bỏ vợ con ở nhà mà lên đồng dô tai trụ sở Uy ban thành phô là xem như di tản cai tao lân thủ hai. Công tác o cấp cao với nhà nuoc là hết đường xuất đường đoàn tu gia đình. Phai ở lại để phòng gian báo mật cho nhà nuoc chủ. Hơn nữa một khi đã thương xuyên ngủ lại ở toà đô chánh thì làm sao mà vắng mặt một vài hôm để lo chuyện vượt biên. Muốn ra di không chính thức phai tính ít nhất là 7 ngày gồm cả vòng di lân về phòng khi bê dĩa chay trôn công an. Đi dã khói mà vê kip tho hạn lại càng khó khăn. Phan đồng một khi đã ra di là di mất dât, sông lang thang vật vuong nay đây mai đó để chờ dịp di lại chí không mây người dám ca gan về lại nhà.

Anh Oanh nghiên cứu kỹ lắm, rút kinh nghiệm của các anh em khác bỏ công ty ra di trước đó. Hai anh KS Bao và KTS Đôn tình nguyện di thi công ở Hậu Giang để dò thám đường sông lạch nước và sắm thuyền đi lợt sang Mỹ duoc không chêt là may. Thật là nhổ diếc không sờ súng (thó máy công ty cho biết trước rằng máy nô nghe tuy dòn nhung máy dám nô tung không biết khi nào). Hai anh KS dập khí Bé và co khí Mão cũng di Hậu Giang thi công, chuẩn bị kỹ luong hon vì thao máy móc nhung lại bị bắt hoài ra di không lot (dành di chính thuc sang Pháp mãi về sau). Nhung anh em khác nhu KS Bích, nhu KTS Hà và Phan di britchinh thực khoe ru. Can dám nhất là KTS Huy ra di muoi lân bị bắt 9 lân, chêt thì thôi quyết di lân thu 10 không chịu thua. Dư ton nhất là KS Khoi truống kỹ sú của công ty (trước có dạy ở Phú Tho) vuot biên bị bắt

còng tay dẩn về Saigon, xô té còng an, súng nổ đạn bay thoát vòng vây ngay ban ngày tại quận, rồi trốn luôn lot sang Thủy Điện. Hi hữu nhất là KS Centralien Kiên nhỏ vượt biển mồi được ở tù di hô phân bón cây và nhỏ lấy phân trét dây người cho nên lành bệnh ghé. Anh dễ xuất với ban y tế ở công ty phuơng pháp rùng rợn này, tôi không tin chi ghi nhỏ ở đây chủ không phô biển (Kiên hiện sang được Pháp rồi). Nói tóm lại còn rất nhiều vụ khác ly kỳ hơn nhưng vì các đường sự chưa ra di thành công nên tôi nói bây giờ bắt tiên cho họ. Đó là tôi chỉ đề cập đến những anh em trong phòng kỹ thuật mà thôi còn kinh nghiêm của những anh em hành chánh kê toán thì vô số không kể ra hết được (trong đó có gia đình ông Phiên sui gia của AH TS Huân) hoặc của những anh em khác trong phòng kỹ thuật thì cũng nhiều quá xin chịu thua luôn.

Một khi đã nghiên cứu kỹ lưỡng xong, thì anh Oanh bắt đầu ra tay chuẩn bị rất mực khoa học. Trước hết là vấn đề sức khỏe. Anh Oanh ăn uống tẩm bổ khá hồn trồc. Cốm bồi dưỡng trong gà mèn, món ăn thịt cá đầy đủ. Nhỏ yên tâm không thắc mắc nữa, xem thường mọi rắc rối hàng ngày của chế độ quan chế người cải tạo về, nên anh Oanh mạnh dạn, dập xe đạp khă



nhanh. Tinh tinh anh trở lại vui vẻ, làm việc rất hăng. Anh giải quyết gấp rút mọi công việc và hoàn tất trước khi tan sở, đâu vào đó rất có thủ tục. Cán bộ bảo rằng anh Oanh làm ăn giỏi, di "vào nê nếp" nhưng đâu có ngờ anh chuẩn bị ra di một cách khác mọi người. Tất cả các anh em từ trước đây đều phải ra di bài ngoèo nên tâm thần rối loạn, bê bối, bô bê công việc, quên trước quên sau như người mất hồn. Thành thử một khi có ai di thoát thì ca phòng kỹ thuật phải di tìm hồ sơ để theo dõi công việc làm loạn cả lên. Trong bụng mọi người tuy vừa khen ban tài giỏi nhưng vừa chưởi thề ban dã theo chủ nghĩa "sống chết mặc ai, ở lại ráng chịu". Trái lại, dời với sự ra đi của anh Oanh, mọi sự đều êm thầm không có một chút xáo trộn nào cả. Tôi rất mê phục anh ở điểm này.

Về văn dê ngôn ngữ anh bắt đầu học thêm tiếng Quang Đông với các cô hoa viên hoac thủ kỹ người Việt gốc Hoa trong phòng kỹ thuật. KS Bích trước khi di bán chính thức

cũng học nhủ yê. Đôi với anh Oanh thì lại có khác một chút, anh học kỹ lưỡng và quá giỏi làm kinh ngạc moi người. Tôi thì không lấy gì làm lạ vì biết anh Oanh rất giỏi Hán tự. Trưa nào ranh rang, lúc mọi người lên bàn làm việc năm nghỉ giải lao sau bữa cơm, thì anh Oanh rút tập Tam quốc chí tiếng Tàu ra đọc. Có hôm anh hỏi tôi: Đô toa Tam quốc bây giờ là 3 nước nào? Tôi nói ngay: Nga, Mỹ, Tàu. Anh nói: không phải, đó là Tây Âu, Đông Âu và Đông Á. Tôi hỏi vẫn: Vậy toa quân Mỹ di sao? Anh cười: "Mỹ là Tù Mã Thiên, vì mua không có bà con bên ấy dành phai di Úc, còn toa thì nên thu xếp hồ sơ mà QUI MÃ THIÊN di". Qui Mã là phải qua Mỹ, cái đó ai cũng biết vì đó là câu sâm của thần Kim Quy hồ Hoàn Kiếm, bảo trước cho dân Saigon. Đôi với Hanói thì ngược lại câu sâm đọc thành Mã quy. Nghĩa là đợi ngày Mỹ qua mà làm ăn như ông Đăng Tiêu Bình để được tha hồ buôn bán. Con Tù Mã Thiên là Tù Bản công Mã phát công Thiên dâng, quá ủ dê hiếu.

Anh Oanh cho tôi biết Hán văn là nhỏ khi học tiếng Nhật cần phải dùng trên 1000 danh từ Kansi (Hán tự). Đó là cái vốn căn bản để đọc truyện Tàu viết bằng cổ ngữ. Nhưng còn Hoa văn tân thời là tiếng Quan thoại thì anh học trong tù, học trọn năm đầu tiên khi ra cải tạo ở Việt Bắc nhỏ dem theo bộ Hoa văn từ học mua ở Chợ lớn. Dao ấy Trung Hoa là bạn vĩ dai của Nhà nước nên học Hoa ngữ được khuyên khích. Sau tình huống không còn, các sách vở của Mao trach Đông bị cán bộ kiểm soát tịch thu hết thì anh thôi học, rất tiếc. Bây giờ học lại cũng mau thôi.

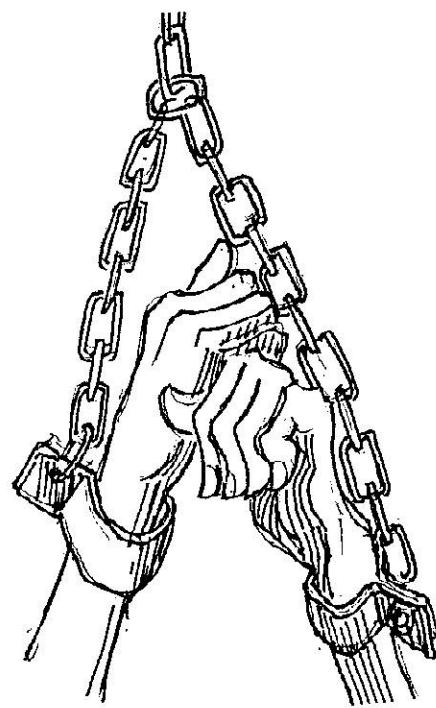
Tôi hỏi dùa: Toa giỏi chủ Nho vậy dỗ lại toa viết được tên toa. Anh Oanh cười nói: Cái đó thì thú thật mua chịu thua, chủ Oanh không có trong Hán văn và anh giải thích như sau: Hiện bây giờ anh vẫn chưa biết cha mẹ đặt anh tên gì. Chủ Oanh là do anh đặt ra để tránh ban bè chê nhao. Nguyên lúc khai sinh thì bà mụ làm tên anh với một cô bé sinh cùng lúc: cô ấy tên là Trần Thị Ngọc Oanh. Lúc thay có sự làm lầm ông cụ thân sinh ra anh bèn hỏi chủ Thị di chủ không thắc mắc gì cả. Lớn lên, bị ban bè chọc nên anh thêm dầu huyền vào cho nó thành con trai rất tiên. Và Oanh cũng như Đoàn là một tiếng súng nhỏ, cũng có nghĩa đó những ít ai dùng vì hồi du tồn. Tôi an ủi: Thời toa cũng dưng tiếc gì. Chủ Oanh rất hiêm nêu không nói là dộc nhất nên giúp anh em dê nhỏ dến toa, hòn nứa trong gia đình Giao thông Công Chánh mình cũng cần có Đại Pháo Thân Công Trần ngọc Oanh để đối địch với hoa tiêu liên lục địa Phan Văn Phut của phe Hành ngan kê chủ. Ở Saigon, trong bâu không khí lo sợ chung, không dâu vi nhộn bắng khi dến Công Ty để gặp ban bè dâu lão dâu lêu qua ngày. Nhỏ khả năng làm việc của anh em vượt bức, chuyên môn làm công tác khẩn cấp và "dột xuất" nên được cán bộ làm lờ cho tha hồ tự do nói bậy trong phòng. Có một cán bộ thuộc cao cấp đảng, cựu tay tính tình khó chịu hay gây rắc rối cho anh

em, cũng không bao giờ lâu vì công việc đình trệ. Không thõai mái là không làm việc, xin thôi về nhà cũng rắc rối vây thôi, tôi chỉ mà làm việc không

"vui". Có thể nói phỏng kĩ thuật ở công ty là một phỏng trà hay quán cà phê tha hồ trào phúng. Lê tát nhiên sáng nào cũng phải nghe đọc báo qua loa vài phút theo lệnh nhà nước bắt buộc mỗi nhà số phải đọc báo vì toàn dân không ai đọc hết. Họ dã không đọc mà lại sắp hàng dành nhau mua báo để bán lại ve chai kiếm lời: Báo nhà nước là nguồn cung cấp giấy báo cho ngànhutherland mãi từ do. Nhờ báo chí nhà nước quá ứ luôn thảm và chán ngán nên vẫn chuồng trào phúng, châm biếm chế độ mọc ra nhủ nám sau cơn mưa. Phòng trà, quán cà phê và chợ trời là trung tâm phổ biến tin tức kháng chiến phục quốc kèm theo những ca dao tục ngữ tân thời rất tai hại cho chủ nghĩa Mác xít. Ở Việt Nam bây giờ xuất hiện vô số Tú Xuồng, Tú Xuất, Tú mồ, Tán Đà hay Cao bá Quát cao siêu có, hay tục tiu cung có đủ các cỡ, làm dien dâu cán bộ cao cấp. Phần lớn những gì hay nhất đều phát xuất từ thủ đô Hanoi. Tôi nghiệp các văn nghệ sĩ miền Nam còn ket lại đều bị bắt đi bắt lại học tập cải tạo dài dài. Tôi nghiệp nhất là thi sĩ cùu trào, già nua tuổi tác Quách Tân ở Nha Trang mà cũng bị bắt năm 1983 vì có chân trong một hội Việt-thi. Bây giờ nhà nước công nhận bắt lực trong công cuộc triệt gác bằng cách bắt giam văn sĩ, nên mở một chiến dịch khống bô bắt giam nhưng ai nói bậy ở quán cà phê hay chợ trời. Con người mới của chế độ xã hội chủ nghĩa không được phép cười, từ già đến trẻ đều phải cầm diếc hết.

Do đó kiểm định cùu trong một công ty như ở đây là cả một sự hiềm có trong thế giới cảm, một sự thích thú kỳ lạ. Thành thử mỗi khi thấy ai chuẩn bị ráo riết để ra đi thì lại mến tiếc hùi ngùi vì biết trước sẽ thiêu ban bè tiêu lâm. Anh Oanh làm dòn xin nghỉ phép thường niên mười lăm ngày vào khoảng đầu tháng chín 1979. Trước khi nghỉ phép, anh khai dai dê' nghị trùm vài hôm, lên phòng bác sĩ để khám sức khỏe, cân đo ký lưỡng. Bác sĩ ở công ty là những bác sĩ thời trước có trình độ cao. Họ xin vào công ty để để đăng xuất đường hồn ở nơi khác. Trong buổi khám bệnh lần chót, anh Oanh đưa chị Oanh đến để cùng khám luôn. Tôi đã từng gặp chị Oanh tại Bộ Công Chánh hồi 1965. Dao ấy chỉ đến với mục đích xin giúp đỡ phu lòng tiện xã hội cho bà phuộc. Nay gặp lại thì thấy chị vẫn mạnh tuy tóc đã nhiều muối và ít tiêu. Anh Oanh vui vẻ giới thiệu bà xã cho anh em trong công ty. Số kiện các bà xã quen biết công ty rất cần thiết cho số vuột biển. Kinh nghiệm cho biết theo lệutherland, thay vì báo cáo ngay những vụ vắng mặt bất hợp pháp cho công an, công ty chờ đợi một thời gian để anh em có kịp thời giờ mà về làm việc lại một khi vuột biển không thành. Vì công ty cần người giỏi nên việc của bà xã là lên thông tin liên lạc với công ty để thực hiện nhiều lần một cách gần như công khai. Số dĩ nhiên như vậy là vì trong một chỗ sông băng lửa gạt và bít bóm

thì pháp luật bao giờ cũng có hai mặt phải trái đồng thời xuất hiện. Lý thuyết trên giấy tờ bao giờ cũng mâu thuẫn với thực



tê! Do đó trúng hay sai, đạo đức hay thủ đoạn không khác gì nhau ca: Tất cả đều là trò chơi may rủi mà vì quyền lợi, kể có thể lực muôn "thông cảm" hay hiểu theo cách nào cũng được. Chuyện này trên thế giới mọi nơi đều có thể xảy ra. Những đặc biệt ở Việt Nam thì mới thực là "tuyệt đỉnh của trí tuệ loài người" về phuông diện lừa bịp và dao dien. Số dĩ dùc như vậy là nhờ sự vắng bóng toàn diện của luật pháp. Từ dân số cho đến hành chánh kiêm cho ra một xíu xíu luật giang hồ cũng không có. Từ kinh tế cho đến ngoại giao kiêm cho ra một tí tí luật rừng xanh cũng không xong. Nhà nước luôn luôn mõm mép yêu cầu dân chúng tuân theo luât pháp nhà nước nhưng lại không chịu công nhận một bộ luật nào hết. Tuy vậy những lai cò gắng thành lập luật sú đoàn ma để tăng phản trang trí, có một Quốc hội bù nhìn do luật sú Nguyễn Hữu Thọ làm chủ tịch. Kế gian thì sô cảnh sát, kế cấp thì sô bà già tất nhiên nhà nước bây giờ phải sô những bộ luật của Cộng hoà Việt Nam trước ngày 30/4/75 và rất ngắn những bộ công pháp quốc tế, nhau quyền hay Hồng thập tự v.v...

Như vậy là anh Oanh để bà xã ở lại và ra đi một mình bất chấp luât pháp nhà nước để dàng. Anh dù định vuột biển chính thức "bất hợp pháp" bằng con đường biển và xuống Hậu Giang để thực hiện kế hoạch. Đi theo anh có người con rể. Chuyên vuột biển này được tổ chức bằng một ngũ thuyền quốc doanh. Gia đình người thuyền này sẽ dón "hành khách" tung dót ở giữa lòng sông hay ven bờ biển. Hành khách đến băng những "tắc

"xí" nghĩa là những loại ghe nhỏ. Anh Oanh lựa chọn một loại "tắc xí" đặc biệt đó là một ghe chài nhỏ ở ven biển miền Rạch Giá. Hai bô con phải làm nghề đánh cá bắt dãy một thời gian cho quen bên quen bô. Âu cũng là duyên số cả: Thôi trước hêt Thuy nông anh xoay sang Thủy điện cho đến ngày nay cũng trở lại làm "Thủy thủ" cho một chiếc thuyền tre.

Xã hội chủ nghĩa đáng lý phải nhỏ dn anh Oanh hơn ai hết: Đối với Liên xô thì câu nói của Lénin "Chủ nghĩa xã hội là Xô viết cộng với Điện khí" được áp dụng ở Việt Nam phần lớn là nhỏ công lao anh Oanh trong chương trình Thủy điện Danhim. Còn đối với Trung quốc thì khi nhà nước dùng chiến thuật "Nông thôn bao vây thành thị" tất phải nhỏ dn anh là Giám đốc Thủy Nông đầu tiên của miền Nam độc lập. Và nông dân Dao ây no chủ không dn nói dối meo như hôm nay. Danh từ Thủy nông bây giờ được nhà nước đổi thành Thủy lợi mà dân chúng cứ bảo một cách quả quyết đó là "Thủy hại". Còn những cán bộ "yêu nước" đã làm thủy lợi thì nhất định được gọi là cán bộ "Thủy quái". Chiến dịch thủy lợi đầu tiên của nhà nước có tên gọi là "Lê thanh Xuân", (1976) với sự "cộng tác" của toàn dân Saigon, có mục đích dân thủy nhập điện vào Củ Chi đã thất bại một cách tai hại: Nước phèn tràn ngập làm mất mùa một cách vĩnh viễn toàn bộ Củ Chi, một địa danh có tiếng là thành đồng của mặt trận giải phóng bị "phỏng giá" (theo danh từ hài hước của dân miền Nam), muông kháng chiến chống lại cũng không nổi ngay tại Củ Chi vì địa hào bị ngập hết. Nhờ vậy nhà nước đã thắng lợi vừa kinh tế và vừa quân sự nhờ phuơng pháp phá hoại môi sinh chống các đồng chí nhẹ dạ miền Nam. Từ đó dân chúng miền Nam bắt đầu lùi lút ra di băng mọi cách trong đó tất nhiên có anh Oanh của chúng ta.

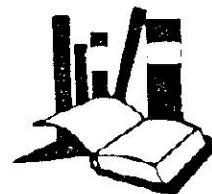
Nhưng anh Oanh ra di lại không phải vì sự bắc bẽo của nhà nước. Ra di không phải vì sự tàn ác của chế độ. Ra di không phải vì sự tham nhũng chưa từng thấy của cán bộ các cấp. Ra di không phải vì sự nghèo khổ hay túng thiếu vật chất cá nhân. Ra di cũng không phải vì thù hận hay sợ hãi. Anh Oanh nói với tôi: "Ra di khó khăn lắm vì nắm chắc cái chết trong tay, nhưng cũng phải ra di chỉ vì nhà nước chủ trướng chính sách ngăn chặn một cách chưa từng có trong lịch sử nhân loại". Tân thuỷ Hoàng đốt sách, giết trí thức nhưng chính đường sá lại thông minh biết quản lý tài nguyên. Nhà Tân đâu có ngửa tay ăn xin ăn bám vào lòng từ thiện của tù bần bao giờ đâu. Hitler chưa bao giờ đóng cửa Đại Học để khôi phục minh khoa học. Rechelieu độc tài nhưng lại mở hàn lâm viện, và Napoleon cũng độc tài đó nhưng lại mở trường Bách Khoa. Còn nhà nước dân chủ nhân dân ta lại đóng "cửa" trường (chứ không phải đóng trướng) một cách khôn khéo: chỉ cho học biết đọc quốc ngữ để dù đọc truyền đơn, bích báo của nhà nước mà thôi. Còn các chương trình học khác đều hạ thấp sát đất để học sinh khỏi phải giỏi hơn các cán bộ có lý lịch tốt được đậu phó tiến sĩ, kỹ sư, bác sĩ quá ư dễ dàng. Lâu lâu nhà nước

cũng cảm thấy các cán bộ khoa học quá bết, kém hơn các dân miền Nam ở nhà tự học lấy nên nhà nước dùng các biện pháp sau đây:

1) Không cho dân tự học bằng cách bắt giam các giáo sư cũ mà lớp dạy bổ túc toán lý hoá và sinh ngữ (hơn 40 vị bị bắt trong năm 1983), tịch thâu và cấm cho bán sách khoa học văn chương ở đêđồng Calmette (1984).

2) Đăng báo thông cáo dài dài nhà nước mở những khoá tu nghiệp cấp tốc văn hóa lớp 9, lớp 10 cho những y sĩ, bác sĩ, dược sĩ và giáo sư chưa có trình độ lớp bảy, lớp tám.

3) Hạn chế học sinh Trung học lên lớp (chỉ lấy 60%) và ưu tiên cho những em có lý lịch tốt (1984) (Trước đây chỉ áp dụng việc xét ưu tiên lý lịch cho Đại Học mà thôi).



4) Hạn chế tối đa thi vào thủ viên đêđồng Nguyên trung Trắc, đóng cửa các thủ viên lô khát. Thủ hồi thủ viên (Alliance Francaise) (1982).

5) Những em không được tiếp tục học (33%) thì được nhà nước động viên đi lính (kể từ 1985 tuổi động viên là 15 thay vì 18), nhà nước "cho vay" 3 tuổi để giúp em bé được "trúng tuyển" đi lính sớm. Ngày xưa sát Bộ Công Chánh có các em học sinh Cao Thắng thường chọc cảnh sát đã chiến đấu đẹp biếu tình: "Nhớ không học, lớn làm lính dã chiến". Bây giờ thì được nhà nước ưu ái cảm học cho di lính bộ đội khỏi cần phải lòn và nêu rủi chết non càng tốt (ly lịch xấu mà).

Đức quốc xã, Ý phát xít, Nhật quân phiệt, độc tài tàn bạo nhưng nhỏ khôn ngoan không bắt giam thầy giáo, bắt lính học trò, nên sau khi thua trận vẫn phục hồi khả năng phát triển vượt bậc trên mọi lĩnh vực. Với Việt Nam hây giờ, nếu một ngày mai phục quốc thành công thì cũng khó lòng mà cứu vãn nạn diệt chủng vì lẽ không còn nhân tài và không có mầm non trong nước. Cộng sản quốc tế chủ trướng "vùi lòn không nhà trống" khi chiến tranh, cộng sản Việt Nam lúc hoà bình lại sáng tạo thêm chiến thuật "bung không đầu trống" để xây dựng cái gì đây? Xây dựng nghĩa địa cũng không được vì nhà nước áp dụng ráo riết chính sách đào mồ bốc mả tất cả tội tiễn đồng họ trên toàn quốc rồi. (Bệnh dịch thường xảy ra sau khi nhà nước chủ trướng bốc mồ mà trong thành phố và ngoại ô, bốc những khôn lấp lẩn).

Anh Oanh thường nói với tôi: Một khi mà họ đã theo một chủ nghĩa làm tôi dỗi cho "quốc tế" rồi, tất phải tàn sát mọi sinh lực "quốc gia" còn dỗi chút khả năng quật khởi. Muôn theo quốc tế vô sản cần phải phá sản quốc gia trước tiên. Từ khuông dĩ vãng là đêđồng lối của Vệ binh do Trung quốc dùđc

tiếp tục lặp tung ở đây thêm một phát minh mới của nhà nước Việt Nam: giết chết tướng lai dê phung sù hiên tai cho giai cấp Đảng phong kiến và quan liêu hết mức.

Anh Oanh là một con mọt sách, một học giả say mê với khoa học và kỹ thuật, không thể nào sống với chánh sách ngụ dân kỳ lạ này: Có thể nói anh Oanh ra đi cột dê tránh nan đau đau thì ít nhưng dê tránh nỗi đau lòng thì nhiều. Đau đớn cho bản thân và đau lòng cho một dân tộc hiểu học số một thế giới.

Tất cả mọi gia đình đều lo cho con cháu mất ăn mất ngủ đêm ngày. Tất cả đều muôn ra đi. Rã đi đâu? Không biết. Tướng lai trẻ em Việt Nam bị châm dùt trong nước tất phải cho chúng ra đi để họ may có chút gì đó sáng hơn. Tướng lai mù mịt vẫn còn hồn không. Đó là câu trả lời dùt khoát của mọi gia đình thutherford con hồn thutherford dảng và bác.

Một hôm cô Tiên đến nói nhỏ với tôi: "Ba con đi rồi, thoát khỏi lưỡi công an duyên hải". Tôi rất mừng và tin chắc anh Oanh sẽ thành công. Một hôm sau tôi đến thăm chí Oanh để xem chí có bị rắc rối gì với công an khu vực trong phuồng không. Chí vui cười cho biết rằng dối với ai thì thật "mệt lầm nhung nhò tôi có chuẩn bị từ trước nên cũng tạm yên. Tôi tò mò hỏi thêm thì được chí kể khá đông dài. Nên xin phép chí trình bày lát ở đây một cách có hệ thống hơn. Trong các danh từ mà cán bộ thutherford dùng có hai chủ đặc biệt "TÀY" đó là hai chủ "lô gích". Lô gích là hợp với lý luận biện chứng Mác xít. Những biện chứng mác xít là gì thì có trời mà hiểu (Thạc sĩ Trần Đức Thảo đã dày công nghiên cứu biện chứng này nhưng chưa thông) nghe dụ dỗ về nút cò thành ra bây giờ mặc kệ đến nỗi thân tàn ma bại không ai biết sống chết nơi đâu. Và chỉ có ông Thảo mới hiểu "sâu sắc" để ngậm ngùi cay đắng với biện chứng thành biến chứng này). Mọi giải thích phải có "lô gích" mới được cán bộ chấp thuận. Đặc biệt dối với nhân dân thì lô gích đâu hay cách mấy cũng chỉ có giá trị 50% mà thôi. Còn 50% kia là phải tính theo công thức:

Tài 1 x Tài 2 50% (Hai tài tỷ lệ nghịch dão với nhau)  
Tài 1 là tài ăn nói hùng hồn, lý luân ào ào trời chảy, dối khi nguy hiểm cũng dùt không sao cả, nói thao thao bất tuyệt không cần người nghe rồi từ vò tay lấy. Tài 2 là tài chánh kèm theo dối phuồng dối phán thông cam xuôi tai, thuận mõm. Nhờ điểm lô gích khá và Tài 1 cũ cho nên chí Oanh không mất Tài 2 bao nhiêu, đó là một việc đáng mừng trong thời buổi gạo chau cùi quê này.

Công an hỏi: Anh Oanh đi đâu?

Chí Oanh: Tôi có quản lý anh đâu mà bao tôi biết, nhà nước quản lý thì nhà nước phải biết. Nếu chậm trễ lâu ngày không thay chông tôi về thì tôi kiện, tôi thưa các anh lên tận nhà nước Hanoi.

C.A : Luật nhà nước buộc phải khai tạm vắng trong vòng 24 tiếng, sao chí không khai theo luật?

Ch. Oanh : Luật nhà nước bắt khai tạm trú và tạm vắng. Nhưng các ông không theo luật cho tạm trú thì bảo tôi khai

tạm vắng ở chỗ nào, luật nào?

C.A : Tai sao lại không tạm trú? Tất cả mọi người đi cải tạo về đều được cấp giấy tạm trú cả, sao lại không có?

Ch. Oanh : Giấy tạm trú chỉ có ba tháng, xin tái xét máy ông không chịu xét, xin thuồng trú lại càng không cho, đòi đuổi đi kinh tế mới. Đây, giấy tờ khiếu nại và các đơn xin của anh Oanh tôi còn cái dày đủ ban sao và tôi sẽ nhờ người gửi ra Hanoi để mà kiện tôi cùng, dẫu kiện cù khoai cũng kiện.

Chi Oanh cù lý luân cù của nhù vây rồi thắng cuộc một cách khá cù nhảy.

Trong đại gia đình giao thông công chánh, theo tôi có lẽ chí Oanh là bà xã Ái Hữu tài ba số một về phuồng diện giao thiệp rộng và hoạt động xã hội mạnh. Sự nghiệp của anh Oanh ngoài phạm vi công chánh là do công lao chí Oanh đóng góp một phần lớn (cơ sở nhà máy và đòn điền trà Lâm Đồng, nghỉ trutherford, hiệp hội v.v...)

Tất nhiên có nhưng bà xã Ái Hữu khác cũng giỏi không kém trên nhiều phuồng diện đối nội và đối ngoại mà tôi không thể nào kê khai hết trong phạm vi bài báo này.

Kinh nghiệm của tôi về vấn đề này được tập trung vào Cao và Trung nguyên nhiều hơn vì ở đây đất rộng ngùi thừa nên hoạt động đối nội và đối ngoại của các bà xã thường được địa phuồng theo dõi. Đó là Ái Hữu CCGT tất có nhiều tài lầm, cho nên phản động các bà xã ăn ngùi không yên khi các AH bận công tác ở công trường xa. Những cô thò ký tre mặng (Lâm Đồng), những cô y tá lâng mạn (Ban mè thuật) và những cô nữ hộ sinh duyên dáng (Quảng Đức) đã tạo ra biết bao cuộc kinh lý sôi nổi của một số bà xã "hoan thủ" dồi chút. Ở Trung nguyên thì dòng dân hòn nên mây bả kiểm soát cũng khó khăn phai nào, còn ở Saigon thì "biết đâu mà tim", khói phai nói. Đầu năm 1958 một sự bão động về bộ y tế: Bệnh viện Dalat thừa các bà Ái Hữu đến chiếm đóng nhà hộ sinh: bốn phòng bị chiếm trọn: bà Sáu, bà Lâm, bà Tùng và bà Anh thi nhau tạo Ái Hữu con (Theo danh tự nhà nước cộng sản gấp trutherford hợp dở thì gọi nhù sau "Xưởng dở" Đàlat bị các chí "Cầu dùt" chiếm cũ dể "sản xuất hàng loạt" nhanh "bộ đội cải và trai" dùt vay trả 18 tuổi). Dùng sáu tháng sau thì miền Bắc Cao Nguyên lại tiếp tục một loạt mới: Bà quản đốc công trutherford QL. 14 cùng với bà phó quản đốc (T.D Huân và N.P.Buu Kha) "match nu" và gọi điện tín cho lang quân biết cùng ngày cùng giờ dã hạ sinh tiêu thủ. Ái Hữu T.N. Bích đến tạm thay thì bà xã cũng chuyển bụng kêu về khẩn cấp.

Điều bà Bích thì đặc biệt lo xa, vẽ dô án và thiết lập xong phòng hộ sinh cho mình ngay tại ty Pleiku để sản xuất cho tiện.

Ở Trung nguyên thì tôi khám phục tài planninbg của Ái Hữu D.S. Tùng trước khi xuất đường sang Mỹ du học: Ái Hữu đã lập kip quy ứng trước vía dùng cho bà xã xài dể 12 tháng sau, kia Ái Hữu về đến nhà thì kịp bồng cháu út 3 tháng 10 ngày.

Nếu các Ái Hữu Trung nguyên có tài làm dû trù quy ứng trước, thì các AH Cao nguyên lại rất giỏi nghề khai mìnđong.

Trên núi dười biển đều làm lầm chuyện phi thường. Lê tất nhiên, các AH ở vùng Châu thổ sông Cửu Long chắc chắn phải giỏi hơn vì không dám đóng cù hay bằng các anh cả.

Nói dến đóng cù thì tôi lại nhớ đến anh Nguyê văn Cù mồi sang California ở tại San Diego cách đây gần 10 ngày, sau khi ở Phì gần 6 tháng. Bên AH Tiêm, Ngân, Cù và Minh là ba ngư lâm quân chuyên môn nổi tiếng ở Saigon gặp nhau mỗi tuần một lần tại tiệm phở, nay đã qua gần hết chỉ còn sót lại AH Minh mà thôi. Bây giờ chắc chắn sỹ ở bên nhà buôn lâm, tội nghiệp.

Và bên nhà còn biết bao nhiêu AH khác đang ngao ngán cho thời cuộc và tình đời, thế nào cũng kiếm cách ra đi như trưởng hợp anh Oanh. Ra đi để chạy trốn Xã hội chủ nghĩa và nhất là XHCN Việt Nam mà toàn dân đều đọc sai bét bõi chủ XHCN. Họ cho rằng: Nếu nhìn về mặt chính trị và thông tin thì XHCN là "Xạo hết chó nói", về kinh tế thì lại phải "Xép hàng ca ngay", còn về quân sự thì thật là "Xụ ống hố cá nước"

Xuống hố cá nước là định nghĩa quan trọng nhất. Quả đúng về mặt quân sự, XHCN sa lầy ở Campuchia, hoàn toàn "bị hố", ăn cá mắc xưởng. Ở lại thì Tàu dập, rút lui thì Nga đánh. Nhà nước giải thích phần vua dài dài. "Hố" đối với nhà nước là biển hố Tông lê sáp, còn đối với dân hố là biển cá Đại dương. Đằng nào cũng chết cả cho nên ai ai cũng nguyên rủa bõi chủ XHCN và than rằng: CHÍNH MÌ dã dùng xe ĐÚT THÁNG đưa cá nước xuống HỐ, xuống Biển.

Cuối tháng 9/1979 chi Oanh đến công ty báo tin cho biết anh Oanh đã vượt biên thành công và hiện ở Thái Lan. Chỉ cũng cố cảm theo điện tín của người rõ ràng di mồi gởi về: Tất cả anh em trong công ty kể cả cán bộ ai ai cũng mừng cho anh Oanh, một nhân tài vừa khiêm tốn, vừa tận tâm và rất tốt bụng. Anh Oanh có cho tôi xem giấy ra trại cấp ở Hà nam Minh, trong giấy có câu: "Trại viên gồng mâu, học tập tích cực, tiến bộ nhiều, được thả về địa phương khôi quản chế". Nhưng giấy tờ là một chuyện còn địa phương thực thì ra sao lại là một chuyện khác: Khi về anh Oanh hoàn toàn bí quản chế một cách nghiêm túc. Ở Việt Nam đã là cán bộ tất là có quyền đối với nhân dân và nhất là đối với những người cai tạo về.

Trong chuyện vượt biển của anh Oanh, có một số nhà ở Saigon được chủ thuyền gửi thư về báo tin thân nhân mất tích và họ cho biết thêm: trong số 17 người không đến Thái Lan có anh Oanh. Tôi nhất quyết không tin chuyện đồn nhảm này và sau một thời gian theo dõi thì mới được biết chắc chắn anh Oanh đã ra đi không trở lại. Điện tín do người rõ gởi về cho rõ không dám nói rõ sự thật. Chuyến tàu đã lối bên Mã Lai thật sự nhưng vì tàu cập bến không được tổ chức trật tự. Thành thu manh ai nấy đánh nhau lên trước, tàu chao và lật úp. Trong số những người bị kẹt trong tàu có All Oanh thân mến của chúng ta.

Anh Oanh ra đi để lại biết bao thường nhớ cho gia đình, biết bao mến tiếc cho bạn bè ái hữu và đất nước mất một nhân

tài hiếm có.

Biết bao nhiêu ái hữu khác trong đại gia đình GTCC chúng ta đã lâm vào cảnh ngộ nói trên nhưng tôi không được biết rõ chi tiết; mong các AH nào có đủ tài liệu, xin ghi vào lá thư ái hữu và hàng lưu niệm để tưởng nhớ người quá cố.

Nếu nước mắt người Khmer chảy đầy biển hồ Tông lê sáp thì giọt lệ người Việt phai tràn ngập Đại dương.

Toàn thế giới đều ngao ngán cho sự tàn nhẫn dã man của bọn cướp biển hải tặc, giết người cướp của. Nhưng theo tôi thì cái đó không thâm gì thủ đoạn vô cùng tàn ác của XHCN trên



mọi phương diện. Bọn Hải tặc chỉ hành động lén lút chứ XHCN giết người công khai, ban ngày, giữa ánh sáng mặt trời, ngay trung tâm thành phố không kiêng nể trời đất qui thần gì cả.

Nhà nước rất ghét những người ra đi không chính thức mặc dù họ thuộc thành phần ba dồi vô sản chính công "nông dân đồng khởi" hay "thợ thuyền cách mạng" gì cũng mặc kệ. Lý do duy nhất là vì họ ra đi mà quên nạp tiền mài lộ cho nhà nước. Nhà nước quí nhất là những người ra đi hân chính thức, "tú sản mài bẩn", "cuồng hào ác bá" mày cũng tối hêt miễn có tiền là đưọc. Một khi được nhà nước ghét là bị công an biên phòng xem như kẻ thù cần phải triệt hạ. Cũng vì vậy mà những trại giam người vượt biên là những trại giam "không chính thức", không hồ sơ, không sổ sách giấy tờ gì cả. Nhưng ai mà vô phúc bị bắt nêu không lo sớm đào tẩu hay dứt lát để chuộc

mang thì kê nhu xong doi. Nhà nước cho phép công an biên phòng hành hạ, tàn sát dê thân nhân chạy tiền đút lót cán bộ và đồng thời dê rắn de chuyển hướng dẫn chúng sang con đường bán chính thức hoặc chính thức. Biết bao nhiêu người vô tội đã chết oan trong nhung nhà tù rùng rợn này. Về sau, Một số Công An biên phòng nhân thấy mình bắt người về để cho cấp trên ăn không ngồi rồi vo vét, tha hô thu huong nên "thanh toán" ngay tại chò nhung người vuot biên. Thanh toán có nghĩa là cuop cua giết người nêu gấp chóng cu hoặc côn phi tang. Tu đó xác chết của nhung nạn nhân xấu số này bắt đầu trôi dat suốt ven bo biên miên Nam. Chi có nhung người ở Vũng Tàu mới biết rõ chuyện này, còn ở những nơi khác thì vì giao thông khó khăn nên thiên hạ chỉ nghe dồn mà thôi. Dân chúng Saigon bắt đầu trực tiếp vớt xác chết trẻ em trôi về Saigon sau vụ vuot biên bị bắn chìm ở Cát Lái vào giữa năm 1980. Sau 81, vuot biên trở nên càng khó khăn càng nguy hiểm thì thiên hạ lại càng lo di bán chính thuc hoặc lập hồ sơ di đoàn tụ gia đình nhiều hơn. Sau lâu ngày quen thói sát hại người vô tội không kiêng né gì ca nên mới xảy ra vụ thanh toán người vuot biên rùng rợn nhất nhân loại. Giữa ban ngày, o trung tâm thành phố "bắc Hồ", tại cầu chủ Y.

Một chiếc thuyền vuot biên ngụy trang làm thuyền buôn, bị công an phát giác tại cầu chủ Y. Người lái thuyền hoảng sợ nhảy trốn bỏ thuyền trôi trên kinh. Tàu nghiêng và chìm dần, thiên hạ và ghe tàu hai bên kinh kéo tới dê cuu thì bị công an bắn xối xả không cho lại gân. Chiếc thuyền bị bắn bể, và toàn thể nạn nhân, phần đông là đàn bà con nít đều bị chết đuối hoặc bị bắn chết không còn một mảng. Từ thi trôi lênh láng và công an ngăn chặn hai đầu kinh dê thi đua bóc lột xác chết (phân đồng dem theo cửa cái, vàng bạc) trước sự chứng kiến của hàng vạn đồng bào và hàng ngàn thân nhân người chết. Tiếng khóc la gào thét vang trời vang đất kèm vơi nhung phát súng chí thiên dọa nhung ai liêu mạng dám súng sô chươi bối. Thật là địa ngục trần gian. Thay người xấu số được sắp đặt thủ tự ở hai bên bờ kinh và được công an canh gác cẩn thận để cho thân nhân đến nạp tiền chuộc xác dem về chôn. Giá cá được nhà nước án định như sau: 10.000\$ giá người lớn, 5.000 \$ giá trẻ em dưới 18 tuổi, còn con nít dưới 3 tuổi được đặc ân miễn phí. Tôi nghiệp nhung gia đình đồng con, hoặc ra di toàn bộ, nên thân nhân chạy tiền không đủ số để nạp cho nhà nước. Xác dê, bên bờ kinh lâu ngày thói tha ghê sợ. Bà con lối xóm tò chui lạc quyền và khách qua đường đóng góp để giúp thân nhân đau khổ. Vụ này dầu sao cũng tạo nên dù luân xôn xao bần tán khắp nước. Nhà nước bèn mở lớp học tập sửa sai. Lẽ tất nhiên lỗi không phải ở công an biên phòng, lỗi cũng không phải ở cán bộ hạ cấp thi hành chính sách nhà nước quá cứng rắn. Không có lỗi ở cù khoai nào hết mà là ở danh từ dùng không đúng. Nhà nước bèn sửa sai danh từ như sau: Tiền chuộc xác chết không phải tiền mai lò mà là thuế Ngu, nhà nước đánh thuế Ngu cho nhung người không chịu nộp

tiền di bán chính thức. Chê' dô công san sống băng danh từ, chêt băng danh từ cho hợp với phuong pháp biên chung duy vật (?). Các danh từ khác cũng duoc định nghĩa theo lối thuê ngu nói trên, kê' không hết. Ví dụ di "hoc tập" là di tù mứt mùa, di "kinh tế mới" là di dày khổ sai biệt xứ, "kiểm kê" là bị tịch thu gia sản, đóng quy "tiết kiệm" hay mua phiêu "công trái" là coi như mất tiền, "thu mua" là coi như mất gạo, mất heo... Nhung Công an XHCN tuy là giao cấp được ưu đãi nhất, có uy quyền nhất nhưng lại chia rẽ xâu xé lấn nhau để tranh giành quyền lợi in hệt các đảng cuop mafia quốc tế vậy. Địa phuong này chống sự làm ăn của địa phuong kia, thanh toán nhau và xác chết thường được dem hoàn trả ban đêm, đâu và tay bị chặt nên không ai biết ai là ai cả. Dân chúng chỉ thi thâm: Cán bộ họ khai trừ nhau đó. Chết không kèn không trống và chôn cất cũng không ai hay.

Vào tháng 9 năm 1983 Đại Tá công an Năm Thach, trưởng phòng Công Tác Người Ngoài bị bắn chết trong phòng ngủ ở biệt thự Đường Công Lý. Đại tá Năm Thach là công an năm vùng ở Saigon giữ chức lo xuất cảnh từ năm 1975 nên hối bạc nhiều quá sức tuồng tuồng. Y có rất nhiều nhân tình làm môi giới móc nối đường giây mồi lộ. Năm 1982 công an Hanói vào lập đại diện miền Bắc lo xuất cảnh cho miền Nam ở Saigon để nắm lại quyền hành hối bạc và kiểm cách thanh toán đường sô. Cái chết của Năm Thach làm chấn động cả thành phố Saigon nhưng lại được nhà nước làm lơ không chôn cất gì cả. Bà vợ thuê xe đem xác lên chùa chôn lè tất nhiên là phải không kèn không trống. Mafia Việt Nam tệ hon Mafia quốc tế, dầu sao ở bên Tây, tuy là cuop cả nhưng họ cũng còn chút tình chút nghĩa giang hồ. Đinh Bá Thi, Mai Văn Bộ hay Xuân Thủy gì cũng từ từ di vào quí đạo biện chứng côn đồ mất mạng nói trên.

Tại sao mà đất nước mình khốn khổ như vậy hè ?

Trước khi vuot biên, anh Oanh thường đặt ra câu hỏi như vậy rồi cùng nhau kiểm cách giải đáp. Ông thời thi không biết bao nhiêu là lý do, cái gì cũng đúng cả. Ai cũng có phần lối hét nhung không dầu vào đâu. Thực tế phũ phàng truớc mắt, tàn nhẫn, vô nhân đạo, không có nghĩa lý gì ráo.

Ý kiến của anh Oanh thi như thường lệ rất đơn giản và dễ hiểu hơn nhung công thức đóng cữ' nhiêu.

1) Trước hết đừng chủ quan, suy bụng ta ra bụng người. Quốc tế không ai lo giúp mình đâu. Trông đợi vào họ là chết sớm.

2) Không ai muốn Việt Nam trở thành Đại Hàn, Đài Loan hay Nhật bón ca. Thị trường tự do bị nạn da văng tràn ngập (kè' cả Hồng Kông, Tân Gia Ba v.v...), thế giới họ chịu không thấu. Đe Việt Nam tiếp tục là nhược tiểu, dê sai, dê bao là tốt nhất. Do đó dân phải ngu.

# Hội Độc Thân

Của NGUYỄN LÂM ANH THƯ

Tôi đã chính thức có giấy phép để mở một văn phòng cho TRU SỞ HỘI ĐỘC THÂN của chúng tôi tại nhà, vào ngày 16/6/85. Giấy phép này, tôi đã đến văn phòng Doctor Trang Lê lo dùm. Doctor Lê là người hào hoa phong nhã, một businessman có tiếng ở đây, chuyên giúp người Việt Nam tị nạn bên này, giải quyết dùm hết mọi vấn đề, kể cả vấn đề tình cảm. Một mình có thể làm rất nhiều jobs rất là chu đáo, mà với các bà, các cô thì lại càng chu đáo hơn, vì doctor là người rất hào hoa phong nhã như tôi đã trình bày ở trên, bù lại doctor nhà ta cũng nhân dùng rất nhiều tờ giấy xanh xanh, dài dài, hình chữ nhật dáng yêu lầm lầm. Vì thế mà doctor nhà ta lúc nào cũng tươi như hoa, còn bà đốc thì phục vụ ông đốc hết mình.

Trở lại chuyện tôi mở văn phòng TRU SỞ HỘI ĐỘC THÂN. Tôi chính thức mở văn phòng là vì có nhiều nguyên do mà tôi sẽ trình bày cùng quý vị sau đây. Số là mẹ tôi mới cõi chông quá sớm, khi mẹ tôi mới có 35 tuổi. Hội xưa các cụ ta thường bảo, có con gái trong nhà yí như là chúa hú mắm thui, hay chả bom nguyên tử, nó nô ngày nào không biết, cho nên cứ bắt con gái lấy chồng sớm, một khi có ai hỏi cưới. Vì thế mà khi bố tôi mất thì mẹ tôi tuy các con đã lớn khôn mà nhan sắc hay còn mặn mà chán. Hiếm hoi, mẹ tôi không có con trai mà chỉ có 3 gái. Mẹ tôi cứ ân hận mãi là chưa sanh được mụn con trai cho bố tôi bông bè cho vui, trước khi qua đời.

Mẹ tôi năm nay tuy đã ngoài 40, ấy thế mà nhan sắc vẫn còn ngon lành đéo đẽ, tóc hây còn đen tuyền, không có một sợi bạc. Và vì sống ở xã Cửu Huê này cho nên mẹ tôi ăn mặc theo lối mòi một chút, nhưng kín đáo, sang trọng. Đi ngoài đường ít ai bảo bà là mẹ chúng tôi, có 3 cô con gái có phần đẹp hơn mẹ. Sau mấy năm dành dụm, chúng tôi có mua dùng căn nhà (lại cũng nhờ doctor Lê). Căn nhà nhỏ nhưng xinh xắn đeo thương, xinh như chủ nó mà li. Xung quanh nhà chúng tôi trồng toàn hoa, dù mọi loại hoa, rực rỡ cũng không kém các cô chủ của nó.

Khi tôi bảo mẹ tôi đẹp thì tôi có hỏi nịnh mẹ tôi một chút nhưng mẹ tôi có một khuôn mặt ưa nhìn, duyên dáng, mẹ có

một thân hình khá cân đối, mà với tuổi me tôi, ít có người đàn bà nào được như vậy. Giọng nói Bắc, ngọt ngào mà dàn ông con trai Nam cũ hay chết mê chết mệt. Mẹ tôi rất dịu dàng, vui vẻ, và chu đáo mọi bề. Ấy vậy mà không biết tại sao, kể từ khi bố tôi mất, mẹ tôi không có lấy một người bạn trai, Mỹ cũng không mà Việt cũng không nổi. Nhiều lần chúng tôi có hỏi thì mẹ chỉ mỉm cười bảo "Mẹ già rồi". Chúng tôi lại hỏi "Hay Mẹ còn mê bộ?". Mẹ tôi cũng chỉ mỉm cười rồi cõi lên đâu chúng tôi mới đưa một cái, thay cho câu trả lời. Không biết đó có phải là cái nguyên nhân, cái huống làm cản trở lưu thông con đường tình ái của chúng tôi không, mà 3 đứa chúng tôi không có lấy thằng bố làm cảnh chủ dũng nói chi đến mong nó đem dây đèn xo mũi về trình làng xóm họ hàng cùng bố mẹ. Ba đứa chúng tôi suýt soát nhau có một tuồi, khỏe mạnh, yêu đời, trên trung bình về nhan sắc (32.25.32) thân hình cân đối, duyên dáng ra phết, chủ bộ. Tôi, lớn nhất, vừa mới đi làm sau bốn năm đại học. Cô em kê mòi tôi nghiệp, cô út sắp sửa ra trường, nghĩa là chúng tôi đã và sẽ có nghề nghiệp vững chắc. Chúng tôi không tàn quá mà cũng không có quá, dịu dàng, vui vẻ, cởi mở, lịch thiệp. Chúng tôi không kiêu hanh, tự cao tự đại mà cũng không bình dân xuề xoà quá.

Vậy mà không có một ông bố nào thì kể là chuyện khó tin mà có thật. Lúc đầu chúng tôi có hỏi khó chịu, nhưng lần lần chúng tôi quan sát những cặp vợ chồng canh nhà toàn người Mỹ, hoặc cõi hỏi dè dàng hoàng hoặc chỉ sống chung với nhau mà không licence. Tôi thấy cặp nào cũng giống cặp này, thường yêu nhau dây, rồi gâu ó nhau đó. Các gia đình VN thì có đỡ hồn một chút. Cuộc sống khó khăn có lẽ làm cho các ông chặt chẽ hồn hay sao mà tôi nghe thấy các bà muôn gửi ít quà về cho gia đình mình cũng khó khăn, thế nào cũng có một vài chậu cài vã, rồi hăng bao nhiêu chuyện, bao nhiêu thủ và chạm khắc tuy nhỏ nhưng góp lại thành to. Các bà thì cũng không vứt gì, nhiều bà qua đây như số lông, cũng di làm như ai, cũng thành phần quan trọng trong gia đình. Nhiều

bà di làm lỗng còn hồn cả chông, nói tiếng Mỹ có phân giới hồn chông, các bà được trọng vọng nhiều, ladies first mà. Thế là gia đình tiêng bắc tiêng chì. Nhưng thăm trạng gia đình như thế làm cho chúng tôi hồi e ngại cái việc mà các cụ dạy bảo “Con gái lớn lên là phải lấy chồng thì mới nên người được”, chứ có nghe các cụ xúi dại chết. Cái thời của các cụ không còn nữa.

Con trai VN qua đây nhỏ tuổi hơn, thì chúng tôi không dễ đến rồi, mà chúng có dại dột mà nhòm ngó các chị thì các



chị cho de ngay hiệp đấu “Đi chỗ khác chồi nhóc, hồn lão vuà phái thôi”. Con trai băng tuổi hoặc lớn hơn hai hay ba tuổi, chúng tôi cũng xếp vào loại dười. Không hiểu sao con trai cùng lứa tuổi với chúng tôi sao họ có vẻ trẻ hơn, ngày thơ hơn, và trông không thông minh hồn chúng tôi, khôn ngoan hồn chúng tôi, vì thế mà chúng tôi cũng giành phai xếp họ vào loại dân em cho tiện việc số sách, xin lỗi nghe các em cùng!

Đàn ông con trai mà chúng tôi châm, hay nói cho có vẻ cái lỗng một chút là người yêu lý tưởng của chúng tôi là các anh phai lớn hơn từ 7 đến 12 tuổi, không cần đẹp trai. Cố Ái Văn dười rồi. Có tè thì cũng có Hộp Bùi, Ngân Tr., An H., Tuoi Tr., nhưng cao ráo sach sè, ít nói, chừng chac, điêm đạm, tánh tình vui vẻ, yêu thường gia đình con cái, biết trách nhiệm, kính trọng gia đình mình đã dành mà phải biết kính trọng gia đình vở nữa. Chỉ thử làm ăn như Doctor Lê thử số dách iỗi. Điều kiện xem ra dễ dàng mà sao tìm hoài không thấy. Có mồi số ít, có thể đếm trên đầu ngón tay, thì lại ket trong tình trạng độc thân tại chỗ, họ có muôn cũng không dám tiến mà chúng tôi ghìn họ thì cũng chỉ có lùi. Cố V.A. thì dười dây những chủ nhưng mồi quái ác làm sao, thôi thì xin hén tai kiếp khác vây. Tất cả chúng tôi đều cao trên 1m60, thế mồi phiến chồ chồ.

Có một hôm tôi về nhà, có lấy vé măt vui tuổi bao cho tự nhở hay:

- È, sờ ta hôm nay mồi thâu một anh Mít rát' đẹp trai.

Thê là cá bon nhao nhao lên, mẹ tôi làm bộ không chú tâm, nhưng tôi biết mẹ để ý lắng nghe. Mẹ vẫn bảo, mong cho có thằng nào nó đến xô mũi tuỳ bấy di hết cho tao nhỏ mà mẹ mong hoài không thấy.

- Thế à, thế à. Sao anh chàng thê' nào? Diện mạo ra sao? Cao ráo sach sè chư?

Tôi làm bộ mim cưỡi, chân chồ cho các em sót ruột chối, thế là tui nhóc gắt âm ca lên:

- È, bô muôn' giù làm của riêng hù? hay dâ mê chéi rồi thì thú tôi di.

- Mồi có 8 tiêng làm việc mà trông chỉ ấy' ngân' ngõ, tờ te thê' kia thì dù biết.

- Ôi, tiêng sét của ái tình sao mà ghê gớm thê! Ôi mẹ oi, mẹ sắp có thằng rể dế bông, dế bê' cho vui của vui nhà rồi.

Lúc ấy, tôi mồi buông ra một câu:

- Hê, lắng nghe này, chàng rát' đẹp trai, hảo hoa phong nhã, những chàng cao chí 1m50 thôi. Đứa nào muôn thi tao xin nhỉn'.

Các em tôi ô lên một tiêng rồi bỏ di hết. Con gái mà cao quá, muôn lấy chồng cho xứng đôi vữa lứa cũng là cá một ván đê. Cái khổ là thanh niên VN kích thước trung bình chỉ khoảng



từ 1m50 đến 1m55 hay 1m60 là cùng, trong khi chúng tôi đứa nào cũng cao trên 1m60, rồi dội giày ít nhất cũng thêm từ 5 đến 7 phân nữa. Với Mỹ thì dễ tìm hơn. Nhiều anh chàng đẹp trai, cao ráo hảo hoa ra phết, cù chi' rất lịch thiệp, miệng cù ngọt nhỉ mắt, dội khi cũng làm cho tụy nấy' rất chỉ là cảm động, nhưng cù nhìn' giùm mặt nghiêm khắc của mẹ là đứa nào dứa này tu Nghiu nhỉ mèo cù duỗi. Từ khi bố mất chúng tôi có dè không làm điều gì cho mẹ tôi buồn.

Rồi suy di nghĩ lai, tôi thấy sống cuộc đời độc thân có lẽ sung sướng hơn. Ngay nhù trường hợp mẹ tôi, từ khi bố mất, mẹ có vẻ thành thàh hơn, mẹ còn có thì giờ để nghĩ iỗi mẹ một chút. mẹ có thì giờ để di dây di dò thăm gia đình bà con,

mà không phải xin phép bố' như xưa. Mẹ không phải hâm cõm hâm nước tưng ly, tưng tí cho bố mà nhiều khi bố còn không vuô ý. Sư chịu đựng của mẹ làm cho chúng tôi bức mình, nhưng cũng không dám phản đối bố, hay tố cùi chỉ nào bình vực me, vì bố tôi rất nghiêm khắc. Tôi biết rằng mẹ đã phải chịu đựng nhiều sự đeo đoán của bố. Mẹ đã dẫu những tiếng thở dài, những giọt nước mắt o tận cùng đáy lòng mẹ cho vui của, vui nhà, cho cái hạnh phúc gia đình mà có lẽ chỉ có bố tôi là hạnh phúc.

Tôi nhìn mẹ tôi, rồi tôi nhìn nhung gì đang xảy ra xung quanh ~~nhé~~ cho bà con bạn hữu tôi, tôi lai nhìn đến cuộc sống của tôi, của các em tôi, rồi bèn làm một màn so sánh. Ôi, thế mới biết cái giá trị của hai chữ "tự do".

Vậy thì "ở vây" chắc chắn sẽ sung sướng hơn, cho nên một hôm, tôi làm một buổi họp mặt bàn vuông với gia đình, rồi phán rằng, tôi muốn thành lập HỘI ĐỘC THÂN, các em tôi lai nhao nhao lên "Why, why and why". Tôi giải thích cho các em tôi nghe nhung gì mà tôi đã trình bày cùng quý vị ở trên. Thấy tôi đưa ra nhung lý lẽ khá hợp lý, chúng đồng ý ngay, duy chi có me tôi là không đồng ý chút nào, nhưng chúng tôi thuyết mãi người nghe cũng xuôi tai, thê là trụ sở HỘI ĐỘC THÂN được thành lập ngay từ ấy. Chúng tôi có nói quy rõ ràng, sẽ có họp mặt, sẽ có nhiều màn picnic, cảm trai v.v...

Vậy ai cùng quan điểm với chúng tôi thì xin thư về dia chi sau đây. Quý vi không phải đóng quyết liêm gì cả, cũng không phân biệt nam nữ già trẻ. Hiện tại chúng tôi chỉ là cảm tình viên của AI HUU CÔNG CHÁNH thôi (Qua Doctor Le đây), nhưng biết đâu nhõ cái hôi ĐỘC THÂN này mà chúng tôi sẽ không còn độc thân nữa và biết đâu chúng tôi cũng không là cảm tình viên của AI HUU CÔNG CHÁNH nữa mà là hôi viên của AI HUU CÔNG CHÁNH hoặc CON CỦA AI HUU CÔNG CHÁNH. Biết đâu phải không quý vị, ứ biết đâu đây.

Mong lâm thay!

Sau đây là thành phần ban chấp hành:

Chủ tịch HĐT : Lâm Lệ Dư

Phó chủ tịch : Nguyễn Lâm Anh Thu

Thủ Ký : Nguyễn Lâm Anh Tâm

Trưởng ban giao tế : Nguyễn Lâm Anh Trang.

Địa chỉ liên lạc:

Nguyễn Lâm Anh Trang

C/o Trụ sở Hội Độc Thân

8181 Fairway Court

Newark, CA 94560



## Một Ái Hữu tài hoa

3) Liên sô và Trung cộng muôn Việt Nam là chủ hâm minh qua trung gian một hệ thống ~~đang~~ tay sai đưa trên bạo lực công an. Do đó phải ngu dân.

4) Muôn thành công trong ý đồ trên quốc tế bao giờ cũng tìm cách triệt hạ tinh thần quốc gia dân tộc Việt Nam. Thế giới tự do thì trước nay vẫn chủ trương hạ bệ nhung thành phần quốc gia có khả năng mà thôi trong khi thế giới XHCN thì triệt hạ hết cả từ thuong vàng đến hạ cám, cái gì mà có chút tính chất quốc gia cũng bị hủy diệt tận gốc.

Căn cứ trên năm luận cư trên thì nhà nước XHCN Việt nam hiện tại là đồng minh quá rõ của toàn thể thế giới để đưa dân Việt Nam vào cõi u mê ám chướng. Tài nguyên quốc gia sẽ được quốc tế khai thác để dâng về sau: Thủ hội còn ai có kha năng mà chống lại? Nước Việt Nam đang được Đảng chuyên mạnh về thời tiền sử để trở thành Đại Ngu. Càng ngu càng tốt để Thuế Ngu ~~được~~ tiếp tục dài dài.

Và dân Việt Nam sẽ tiếp tục ra đi theo chân anh Oanh, đi vào một phuông trời khác mà danh tu Tự Do cũng nhu Hạnh Phúc không bao giờ bị cưỡng hiếp phủ phàng như vậy cả. Đó là thế giới của Thiên Đường Vô Ngôn...

### **PHÂN ƯU**

Được tin trê AH đàn anh

**Cụ LƯU THẾ ÁI**

và

**Cụ Bà LƯU THẾ ÁI**

dâ tử trần tại CANADA

Ái Hữu Công Chánh xin thành thật  
phân ưu cùng tang quyến và cầu chúc  
hưởng hồn 2 cụ sớm phiêu diêu miễn tiên cảnh.



Được tin thân sinh AH. Nguyễn Văn Tuồng  
vừa thất lộc tại Santa Ana, California.

AHCC xin thành thật chia buồn cùng AH Tuồng  
và Gia đình

Kính cầu chúc hưởng hồn cụ  
đỏm tiêu diêu miễn tiên cảnh

# AH Miền Nam Cali

Mùa hè năm nay một số AH phuờng xa đến thăm miền Nam Cali. Trong số có các anh Can, Chuyên cùng gia đình từ Canada qua vacation. Anh Huân từ Phi Châu, anh Bánh từ New Orleans qua 2 lần trong tháng 7 và 9. Anh Bánh di công tác ở Los Angeles. Anh Chiêu (Hỏa Xa) từ Pháp qua, anh Chiêu từ VN đến Pháp gần đây, có kế chuyện anh em ở VN những năm sau này. Anh cũng cho hay là cụ Ánh (dàn anh) ở Pháp nay yêu, di lại không được vũng vàng, tay run không viết thư túi gì được nữa. Cụ nǎn nay trên 80 tuổi.

Trong dịp đại hội Điện lực VN. Có các anh Hồ Tân Phát, Bùi Văn Lê, có gặp một số anh em.

Anh Nguyên Văn Cử (Lô vân) đến đoàn tụ với gia đình tại San Diego, anh còn khỏe mạnh, đã ổn định cuộc sống. Hôm anh Bánh đến một số anh em khoảng 20 AH. Có họp mặt, nhân bửa đó AH Thị có đề cập đến vấn đề đại diện AH địa phuờng do yêu cầu của ban phụ trách. AII Thị không từ nan việc làm đại diện theo thứ tự đề nghị của anh Nguyên mạnh Hoàn, tuy nhiên cần có thêm một vài anh em ở vùng Los, San Diego tiếp tay để tiên việc liên lạc với anh em và có đề nghị AH Nguyên kim Chùng đại diện cho vùng San Diego. Anh em có phát biểu ý kiến:

- Lã thủ nên có gắng phát hành đúng định kỳ, dù dày, dù mỏng, để anh em khỏi trông đợi và không trì hoãn việc gửi bài, tin tức cho ban phụ trách khi đã được biết ngày phát hành lá thủ sấp tối.

- Các AH đại diện địa phuờng ngoài công việc lo bài vở, liên lạc với AH trong vùng, có thể giúp ban phụ trách cập nhật danh sách, vì AH địa phuờng biết rõ địa chỉ thay đổi của anh em ở gần hoặc thân nhau. Ban danh sách hiện nay có một số AH không còn ở chỗ cũ, gửi lá thủ vủa tôn công, tôn của mà không đến tay ai hết. Bài vở gửi về, nếu đánh máy và trình bày sẵn càng tốt.

- Giải quyết vấn đề cứu trợ AH bên nhà. Danh sách đề nghị giúp đỡ khẩn cấp, không thể gửi một lần cho tất cả anh em, nên chia ra từng nhóm (theo tiếng khoá, hay có quan cù cùng làm việc với nhau). Mỗi người nhận có thể chia cho 4, 5 anh em có tên ghi trên điện tín, vừa nhanh chóng vừa tránh khó khăn, nguy hiểm cho người nhận. Ban phụ trách hoặc các đại diện địa phuờng nhận thấy có thể gửi cho AH nào nhận để chia cho một số anh em quen nhau, thì cố gắng làm việc

ây để giải tỏa việc cứu trợ đang bị bế tắc. Tiên gửi về bằng lời trao bến này nhận bến nhà với giá nào mình đồng ý, rồi họ mang dến dứa cho AH mà mình đã dành diện cho hay việc phân phối cho anh em. Thiết tưởng đó là một trong những cách giải quyết vấn đề giúp đỡ anh em bên nhà. Việc anh em đóng góp để cứu trợ vẫn nên tiếp tục để cho có một quỹ cứu trợ kha dì sử dụng khi cần đến.

- Xuất ngoại - Ba AH đã tam xa anh em di oversea là anh Tuổi, Anh Răng và anh Ái Văn. Hai anh Tuoi và Văn có hai nội tuồng di theo vì sở thích. Anh Răng thi "gõng một mình".

- Mới đây - Anh Cuối và 4 cháu đã đến đảo Indonesia. Anh Cuối có yêu cầu anh em hướng dẫn giúp đỡ và tìm người bảo trợ để qua Mỹ. Anh đã đàm phán thuận cho qua đây. Địa chỉ như sau:

Lưởng văn Cuối. PG 175009  
PK-9763 Br 24 Zone 1. Galang 1A  
PM 1 - PO Box 19 - TG. PINANG RIAU  
INDONESIA.

- City Job - Anh Hà công Hoè, qua sau này, chạy việc cả năm, nay được Job ở City Los Angeles.

- Sau 10 năm - Anh Trần thiện Oai mặc dù qua đã 10 năm nhưng chưa có dịp đến với anh em lần nào trong những buổi họp mặt, lần này, nhân hôm anh Can từ Canada qua, anh Oai ban cùng khoá, đã đến gặp anh em trong một bửa cơm tiếp gia đình anh Can và hứa sẽ đến họp mặt trong tuồng lai với anh em.

- Nhu cầu mới - Một AII nhận thấy ngoài những bài, những mục thường đã đăng trên lá thủ Ahcc, nhu cầu mới của da số gia đình Ah, là hướng dẫn về tổ chức hôn lễ cho con em. Vì muốn giữ lại một phan nghi thức tập tục về hôn lễ cổ truyền VN. và để khỏi bỏ ngỏ, thiếu sót, AH này yêu cầu các AII dàn anh, hay đã có "kinh nghiệm" về vấn đề này, viết một bài đăng vào Lá Thủ, cho anh em học hỏi và áp dụng khi "lâm sự".

- Tuổi trẻ tài cao - AH Trí vào làm City Anaheim, chưa đầy sáu tháng đã nhảy dùc hai positions, làm cho mấy ông ban Mỹ cũng ngơ ngác, chào thua.

- Đôi vùng - AH Chuyên trong chuyến qua Cali vừa rồi đang dò dám tìm việc để qua định cư ở xứ âm áp hơn. Chỉ đợi job thôi, việc di trú thì đã xong xuôi. Chúc anh Chuyên

## Cái muông dưa

mau chóng dỗi vùng.

- Hồng Thiệp - Chúng tôi vừa nhận được hóng thiệp AH Hô vẫn Trưởng báo tin lê vu quy của ái nữ gửi từ Pau (Pháp quốc), kèm theo là giấy mời dù tiệc, làm sao qua Pháp dù tiệc đây? Đọc kỹ lại thì thấy tiệc tổ chức ở Anaheim Ca. Thì ra anh Trưởng có cháu gái ở đây và rẽ thao cũng ở vùng này. Anh chỉ Trưởng sẽ qua Cali. vào dịp trên để thăm anh em luôn.

- Hồi hụt - AH Trưởng định Huân đến Cali. thăm, ở lại mấy tuần. Anh Huân cho biết là nay anh nhất định “hồi hụt” về... Mỹ, không ở Phi Châu nữa. Lý do tuổi hưu trí đã đến rồi, cần nghỉ ngơi. Nói thế nhưng nghe đâu anh Huân có job khác ở “quốc nội”.

- Thắc mắc - Nhiều AH tán thường bài “Triết lý cù khoai” dăng trên lá thư vừa rồi. Nhưng không rõ tác giả là ai, chỉ đề biết hiệu “Sông Đồng Nai”. Bài này để cho mỗi người đọc tự xét lại mình, phô biến cho người khác để mong được sự hưởng ứng một lối sống đan đi, đem lại hạnh phúc cho bản thân, cho gia đình. Thắc mắc là sao bạn không cho biết danh tánh để hoan nghinh bạn. Phai chăng đoạn cuối của bài này có thể đã giải đáp thắc mắc này phần nào.

- Hoan nghênh một phát - Mệ Hiệp qua bài “Chơi quên vội” (tôi tin là có lỗi trong lá thư này) đã làm cho người đọc nhớ đến Hồ Xuân Huân. Mệ đang hồi Xuân nên vẫn vẻ trẻ trung quá. Hoan nghênh mệ một phát.

- Tin buồn - Cuối tuần vừa qua (9/14/85) anh Nguyễn xuân Hoàn và anh Nguyễn xuân Mông tin cho hay là AH. Châu thành Đức đã mất hôm trước. Sau một thời gian điều trị bệnh tim ở bệnh viện. Tin này được phổ biến đến một số AH miền Nam Cali. và anh em đã chung một số tiền để phúng điếu và chia buồn chí Đức và gia đình.

- S.O.S - Chúng tôi vừa nhận được thư của All Đô thiên Dưỡng gửi lời thăm anh em “Hội Công Chánh” vì đặc biệt anh em cùng khoá 1957. Anh Dương đã nghỉ việc, bị té nặng, nằm bệnh viện mang thương tích, vở con không có công việc làm, nên kêu gọi anh em giúp đỡ. Xin đề nghị trích trong quyển trả một chút ít để giúp anh Dưỡng. Nhưng bạn thân hay cùng khoá muôn giúp riêng xin gửi về anh Nguyễn dũng Thinh d/c 25341 Lindenwood Way, Hayward, CA 94545.

- Tổng nha KL. N. Orleans - Theo anh Bauli cho biết nhận so AH này ở New Orleans khá đông. Nhờ uy tín của Tổng nha nên việc thu nhận cũng hơi dễ dàng. AH nào đang tìm việc nên hụt về N. O. Trong số những anh em vào làm city gần đây có anh Nguyễn ngọc Tào, nay đã đoàn tụ với gia đình. Xin mừng anh chị Tào.

*Tap ghi L.K. Thi*



tôi no rồi.

Tôi về nhà, ngồi buôn, nhở chuyện đời xưa. Lúc ở trại ty nạn ở Phi, anh L., huynh trưởng Hưởng Đạo, rất tháo vát và lo lắng cho cộng đồng, thân hình càng ngày càng gầy ôm. Tôi sờ mặt ngày nào đó, gió biển thổi mạnh, thổi anh ngất vè VN, mặc dầu anh không “dời về”, là dời anh “tàn”.

Anh can thiệp và tổ chức những buổi sáng thứ hai lễ chào quốc kỳ Việt nam (cố quốc gia, cố vàng ba sọc đỏ) vì Ban Chỉ Huy trại người Phi sở liên luy xích mích chính trị. Phi có toà Đại Diện Việt Cộng ở Manila. Anh L. với sự cộng tác của những hổng đạo sinh cũng tổ chức được những buổi diễn tập những trận đánh lịch sử như Bach Đằng v.v... hay những buổi lễ tế, với dây giù áo mũ cân đối, cúng ông bà, tạ ơn Hoàng Thiên, vào những lễ Giao Thừa hay lễ Hùng Vương, v.v... Không rõ vì anh tôi chức, diệu hành Trại khá hay vì anh không có thân nhân ở Mỹ, phái đoàn JVS chiêu cõi, “cho phép” anh dừng ra tôi chức được 3 lễ “Cúng Giao Thừa” ?

Anh L. nhớ lại, vì ở trại làm gì có sách vở Việt Ngữ nhiều, những chuyện cổ tích, văn chương bình dân, mà viết lại và nhớ anh em trong Ban Truyền Thông của Trại dùng loa công cộng, phát thanh vào những tối thứ ba, năm, bảy và mồi tối một giờ. Mục đích là giúp cho những trẻ em trong trại nhớ được những truyện cổ tích, để góp phần vào việc giữ truyền thống dân tộc,

Trong những truyện, tôi có nhớ một truyện “Hai cha con và cái muông dưa”. Miền Nam, dân chúng dùng nứa cái vỏ trái dưa khô, sau khi đã nạo cái “còn dưa” bên trong đi, lấy dao cạo lát cái vỏ này thành cái “muông dưa” mà dùng thay cái chén hay dùng làm cái gáo múc nấu, sau hè. Câu chuyện như sau:

Trong một gia đình, gồm 3 thế hệ, ông, cha và đứa con. Ông cu vì tuổi tác, tay run rẩy, ăn cơm làm rót bênh chén sứ, chén sành luôn luôn. Người cha cao mới cái muông dưa và nói là để “Ông Nội” dùng, người cha giải thích với con mình như thế, khi nó bắt chột gấp và hỏi tại sao. Sau đó ít lâu, người cha gấp và hỏi con mình đang làm gì đó, đứa con đáp : “Con cao cái muông dưa này, để dành cho cha, khi nào cha già băng ông nội”!!

Tính ra nay đã hơn một năm rồi, gần đến mùa Thanksgiving thứ hai của tôi trên đất Mỹ. Tôi đọc báo Mỹ, để học và traу đổi Anh ngữ, thấy có gia đình Walker, làm một màn độc đáo. Gia đình này gồm có người cha, người anh ruột và người con trai, đều phục vụ trong ngành Navy Mỹ. Ba người hợp tác, trao đổi tin tức, bí mật quốc phòng Mỹ, để “bán” cho Nga Sô, mà lấy phừng “tiền thưởng” hàng trăm ngàn đô.

Ngâm nghĩ cho cùng, gia đình Walker vừa tặng cho dân chúng quốc gia Mỹ một cái “muông dưa” mà thôi.

*Mùa Thanksgiving 85*

## Văn Hoá và Dân Tộc

ày, tất nhiên phải có hàng ngàn tầng lử chạy sang nước ta tị nạn, và đây có lẽ là lý do tại sao Phật giáo bột phát ở Việt Nam ngay sau cuộc đàn áp tín ngưỡng của Đường Vũ Tông bên Tàu. Việt nam kiện toàn dùn văn hóa từ ngày ấy, và một thế kỷ sau dành lại độc lập. May thê kỷ sau nữa, Việt Nam đại thắng Mông Cổ.

Đề tam kết luận: *Nếu chúng ta, những người Việt Nam ở hải ngoại, không bảo tồn được nền văn hóa phong phú của tiên nhân, chúng ta sẽ không có khả năng giải phóng dân tộc.* Không phục hồi được nền văn hóa ấy, dân tộc ta sẽ không có hào kiệt, không có người dũng tài toàn vẹn xứng đáng làm lãnh tụ. Đành rằng học đại học Âu Mỹ, chúng ta sẽ tiến nhiều về kỹ thuật, nhưng một mình kỹ thuật không đủ. Ngày xưa La Mã dùng dầu vẽ kỹ thuật mà vẫn thua những rô bốt khai. Mới đây, Hoa Kỳ có kỹ thuật quân sự tối tân mà thất trận ở Việt Nam.

Chúng ta phải cố gắng học làm người trùd cã, và “làm người” tức là trau dồi văn hóa, tinh thần đạo đức. Nói riêng về tình hình sinh sống của cộng đồng Việt nam ở hải ngoại, nếu chúng ta mất hết vốn liếng văn hóa của ông cha, chúng ta sẽ tiếp tục câu xé lán nhau mà không canh tranh sinh tồn dùn nỗi dài khách quê người.

Nhớ thê chất thông minh, tất nhiên sẽ có một số cá nhân học giỏi, có bằng cấp, có địa vị cao, có lùdng bông hậu, nhưng cộng đồng, nói chung, sẽ không còn. Tất cả sẽ là cát bụi, hạt to, hạt nho.

### Nghĩ gì viết gì

vẽ... Tuy nhiên nếu các bạn cho Lá thư AHCC một ưu tiên nào đó thì chúng ta có thể đến với nhau qua trung gian Lá Thủ bởi vì đôi khi chỉ một câu chuyện, một cái tên gọi cũng đủ làm tràn bờ những lớp sóng ký niệm xa xưa...

Lẽ dĩ nhiên bài viết không thể nào làm vui lòng mọi người nhưng ít ra lá thư AHCC cũng đã làm tròn sứ mang liên lạc giữa chúng ta trong 10 năm qua, với hy vọng sẽ tiếp tục trong những năm tháng tới.

Đề kết luận, tôi xin tạm mướn câu dưới đây của nhà văn Giao Chỉ ở San Jose, CA đã viết trong cuốn “Cõi Tự Do” (1976)... “*Tuổi nay đã già rồi, ta tròn đi dùn phải đến đây để thành công dân hữu dụng. Cái mục đích nêu có là để dành cho giới trẻ. Nước này đâu có cần đến ta, làm gì mai cho thêm cõi. Có dịp là tri ân phải đến với nhau như những con đê hợp đan. Ôi! những con đê nhiều ảo vọng, rồi sẽ có ngày trả về?*”



*bạn ơi! Học thay cho tuổi trẻ VN bắt hành bên nhà. Học và làm việc, học và sống sao cho người bạn xú hiếu được bản sắc của dân ta là cẩn cù và nhân hậu, là hiếu biêt và dám nhận lấy phân trách nhiệm nhỏ bé của mình đối với quê hương và đồng bào... Có nhù vây chúng ta mới xứng đáng với lòng kỳ vọng của bạn bè ở lại, xứng đáng là con cháu của những bậc tiền nhân anh hùng, lâm liệt... Cuối cùng xin trân trọng gửi đến các bạn lời nhắn nhủ của cụ Phan Chu Trinh năm nào:*  
*“Các anh chỉ bước tới một bước thì dân nhà nhở một bước.*  
*Các anh chỉ lạc một khung đường dùn thì nước nhà lại bị nhận chìm mây lân địa ngục.”*

Thân ái chào các bạn

Ban Đại Diện

NK 1985-1986

Chúng ta rất vui mừng thấy giới trẻ Việt Nam trên các vùng đất từ do đã có những suy tư và nhận định đúng đắn về giới trẻ Việt Nam còn kẹt lại bên quê nhà và đã có những hoài bão đóng góp trong буддong lai cho xứ sở.

Tôi viết bài này không ngoài mục đích đóng góp bài vở cho lá thư ÁI HỮU CỘNG CHÁNH và kêu gọi một phần nào tham gia của giới thanh thiếu niên miền Nam đang phải chịu dùn đêđê chế độ cộng sản.

NGUYỄN



## Thời Đại Mới Câu Chuyện Cũ

mạc, kiều lây, kê' chuyen... học luyện dê' hòn và giá trị kém "dào hát", nhung không kém về phần ăn nói mặn mà có duyên.

Câu chuyện về thú hát ả dào, qua các thời đại văn thơ lăng man, kê' sao hết được. Từ ngày ke phàm phu tàn ác cấm quyền, con người trở nên nghèo dối, ngư dân thú ăn chồi tao nhã tình tú không còn nữa.

Thường vè ca-nhi thôay nỗi danh tài sáC một thời, đến nay ke' khuất người còn. Người còn thì đã răng long, tóc bạc, da mõi, cuộc đời quạnh hiu, ngâm nga giải sâu:

"Nào người phuông chạ loan chung  
Nào người tích lục tham hông là ai ?"

Còn ke' đã qua đời thì:

"Xu xa nám mõi bên trời  
bao năm cỏ mọc ai người tảo thanh"

Thường thay, hông nhan mệnh bạc.

### SA MAC SAUDI ARABIA

qua SAUDI làm việc gần 3 năm truồng. Ngày kia muôn đđđc một lạc đà cõi vào SA MAC chồi. Chiều vè leo lên lạc đà không đđđc vì nó không chịu đúng yên. Léo dēo theo lạc đà cả giờ mà vẫn không làm sao leo lên. Thành lính thấy một thiêu nǔ nằm trên bãi cát. Thiêu nǔ phèu phào : "Tôi chết mất! làm ơn cho xin một ly nước! Rồi ông muôn gì tôi cũng chịu ý ông, dù khó khăn, cực nhọc hay nhục nhã thế nào tôi cũng xin chịu!". Chàng ta động lòng rót nước cho uống. Độ 10 phút sau, thiêu nǔ tỉnh hẳn lại thì thật là một gai nhân tuyệt sắc. Nàng nói : "Tôi đã hứa là chịu ý ông, vậy giờ đây ở giữa sa mạc không có ai cả, rất là tiện, vậy xin ông cho biết tôi phải làm gì?"

Chàng ta suy nghĩ một lúc rồi nói :

- "Xin cô giữ dùm con lạc đà đúng yên cho tôi leo lên".

Người ta... quên đi!

- Hỏi : Muốn qua SAUDI sống phải chuẩn bị gì?

- Trả lời : Xin chép lại dây thở của Tần Đà:

"Một trà một rượu một đàn bà

Ba cái lăng nhăng nó quay ta

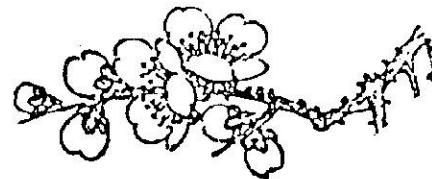
Chưa được cái nào hay cái này

Có chàng chưa rượu với chưa trà."

Nếu Tần Đà muôn qua SAUDI thì phải sửa lại 2 câu cuối:

"Muốn đến SAUDI thì phải rán.

Chưa cho bằng hết, chỉ còn trà!"



### LÀNG VIỆT NAM

tổ chức chung một ngày cho tiên. Đình đám hội hè, ăn uống, lại có những giải thi đua thể thao, cõi tuồng, nâu ăn, các giải đấu do con cháu tặng. Ở đây là nơi an ủi cho tuổi già tha hồ lung. Đây là một miền quê hường nhớ của những người Việt Nam.

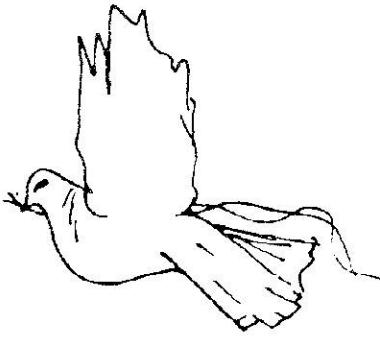
Tôi tần ngần hỏi cụ lý về điều kiện gia nhập và làm sao có đủ tiền để tậu một căn mobile home trong làng? Cụ lý cười cõi mõ: "Để nhủ trỗ bàn tay, ai muôn nhập làng cũng được, miễn là người từ Việt Nam. Ông già Mỹ có bà vồ Việt Nam cũng xin vào ở đây vì thấy ấm cúng, thân mật, không buồn té nhủ viện dưỡng lão. Còn phần nhà cửa thì có ba lựa chọn: Ai không có tiền thì trả tiền thuê hàng tháng, tiền cấp dưỡng lão cho 2 vồ chồng hay 2 người thì đủ để trả tiền nhà, tiền ăn, tiền tiêu, tiền di thăm con cháu ở xa. Ai có chừng 10 ngàn trả một phần tiền mua, thì hàng tháng trả nhẹ hơn. Ai dù tiền mua luôn một căn thì khỏi phải trả gì hàng tháng. Ở đây mùa đông không cần sưởi, mùa hè không cần máy lạnh, cũng đỡ tốn kém phần nào. Nhiều ông bạn già ở tận miền Đông Bắc về đây thăm chồi, thích quá và ở lại luôn".

Bóng tôi chăm chú nhìn kỹ các cụ già trong làng, nhìn thật kỹ, và nhìn kỹ hơn nữa, thì hình như các cụ đều là người quen biết cũ, hình như đa số là các AHCC của tôi. Mừng quá, tôi giật mình thức giấc. Thì ra đó là một giấc mơ. Phải chăng vì nghĩ quá nhiều về một làng VN mà tôi thành năm mõ. Bao giờ thì giấc mơ này có thể thành sự thật? Hỏi các AHCC, sao không họp nhau lại, thảo luận về một làng VN xem thử đi đâu. Tuổi chúng ta càng ngày càng cao, nỗi niềm cô độc sẽ không tha miên cho một người nào. Hãy tìm về nhau cho bớt lạnh lẽo trong tuổi hoang hôn của kiếp người.

NGUYỄN

Hec

# Thu Tin Ái Hữu



AH. Nguyễn Văn Ty (Canada). Được người bạn cho biết, tôi mới biết thô này với hy vọng được sự chấp nhận cho tôi vào danh sách hội viên của hội AHCC. Tôi là nhân viên Công Chánh VN ngạch cán sự kiêm trúc thuộc khoá 3 năm 1963 của truong Cao Đẳng Kiến Trúc Saigon, vượt biên ngày 14/4/80 tới đảo Pulau Bidong Mã Lai ngày 20-4-80, định cư tại miền Bắc Ontario Canada từ ngày 15/7/80 cho tới nay.

Với hy vọng được liên lạc với tất cả bạn bè cũ trong ngành và ngạch, xin anh vui lòng gửi cho tôi danh sách và điều lệ của Hội.

BBT. Danh sách sẽ tới tay AH theo LTAHCC số 33 và 34. Điều lệ của AHCC rất giản dị, xin AH đọc bài LÁ THU ÁI HƯU CÔNG CHÁNH trong I.TAHCC số 33 và 34.

AH. Nguyễn Thái Hoà (Cali). Tôi tên là Nguyễn Thái Hòa KSCC khoá 1961 trước phục vụ tại Nha Hòa Xa. Vừa mới qua Mỹ vào cuối tháng 3/85. Xin anh cho tôi một cuốn tập san Công Chánh mới ra để tiện liên lạc với bạn bè cũ.

BBT. LTAHCC số 33 và 34 sẽ được chuyển tới AH trong tháng 1/2/85.

AH. Trương Thế Hiếu (Canada) Em đã ở Vancouver được gần một năm, hiện đã mẫn khóa Anh văn do Chính Phủ Canada bảo trợ. Công việc kiểm rái khó, tuy nhiên cũng có thể kiểm được nếu mình không chọn lùa. Tiện đây em xin gửi 10\$ để ứng hộ LTAHCC. Xin thông cảm vì em chưa có job và em cũng sẽ tiếp tục ứng hộ sau. BBT. Câu chúc AH mau kiểm được "Job" tốt. Tạm thời đừng lo ứng hộ LTAHCC vội.

AH. Trinh Ngọc Sanh (Pháp) Bữa nay tôi rất mừng nhận LTAHCC 6/1985 số 31 & 32. Ngày gửi từ Oakland CA 6/7. Kỳ này AH chỉ dán có \$2.50 (Kỳ trước AH. Diệp tôi tối \$3.06, chắc có lẽ nâng hơn 96 trang). Nhưng khi tôi muôn đọc thì thấy AH chỉ gửi cho tôi 14 cái bìa. Vậy thế này có ý là yêu cầu AH gửi cho tôi cái khác thế, còn cái kia thì tôi đã gửi trả lại AH hằng đường thủy để kiểm soát.

BBT. Cám ơn AH đã thông báo sự cố suất. BBT sẽ kiểm soát kỹ lương trong những số tới.

AH. Nguyễn Văn Banh (LA) Sau khi nhận được tin cầu cứu của AH Pham Huu Thê, vượt biên, về tới Cali., AH New Orleans đã góp gửi AH Thê US \$100.00

AH. Buu Hap (Cali) Trong bài "Ăn sò huyết" của anh Diệp, người đánh máy có nhầm ở đoạn gân chót: "dù chuông nhà Hồ, dù Phá Tam Giang", xin sửa lại cho đúng: "sò truong nhà Hồ, sò phá Tam Giang".

Phá Tam Giang (ở Huế), ngày nay đã cạn.

Trường nhà Hồ (Đồng Hới), Nơi Tân cảm nghiêm (ông Nỗi Tân là quan Đại thần, trấn thu vùng Đồng Hới, Quảng Trị vào cuối thế kỷ 18 và là tổ phụ của gia đình Nguyễn Khoa, một gia đình lớn bậc nhất của xứ Huế). Trường là cái rồng thua. Ý nói là cô gái thường nhớ tình nhân, muốn đi thăm mà không dám, là vì phải băng qua trường nhà Hồ, có nhiều cướp, và phá Tam Giang có nhiều sóng.

BBT. Cám ơn AH đã cho biết về sự tích của "trường nhà Hồ" cùng "phá Tam Giang". Các bài của AH gửi tôi rất hay và thâm thúy. Đã chuyển tới AH Buu Hiệp để lân lượt đăng trong các số tới.

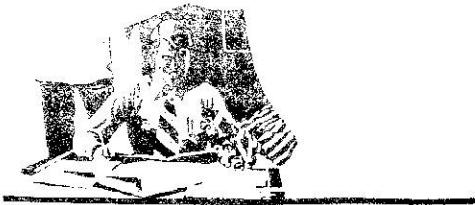
AH. Nguyễn Thái Hải - Thầy tôi kêu gọi thăm thiết của các anh về bài cho lá thư nhưng vì không có đề tài viết chẳng biết làm sao. Nhân đọc được bài "Văn hóa cổ truyền" của cụ Hoàng văn Chí thấy có thể đăng được nên tôi xin phép cụ và được cụ đồng ý cho đăng nên gửi xuống các anh để tùy nghi. Tôi nghĩ rằng tất cả chúng ta đều mong muốn duy trì văn hóa Việt Nam ở hải ngoại để con em mình còn nhớ đến nguồn gốc tổ quốc. Muốn thế nhưng vì hoàn cảnh, vì sinh kế, vì khả năng và kiến thức của mỗi chúng ta và con cái chúng ta nên có những trở ngại để chúng ta phát huy việc này.

Bài này có thể giúp chúng ta giải quyết được phần nào nguyên vẹng trên.

AH. Lý Bình (Cali) Cách đây mấy tháng, anh T. H. Đức có cho tôi biết anh Đô huu Minh Châu qua được Los Angeles rồi mặc binh chết, còn để già đình kẹt lại bên nhà. Tôi gửi số

tiễn như giúp đỡ gia đình anh Châu nhận thẻ cung bảo tin buôn này tôi anh em cùng khoá với anh Châu để tùy nghi giúp đỡ.

- AH. Nguyễn dăng Thịnh (Cali) Sau khi nhận được thư cầu cứu của anh Đô thiện Dulong, khoá 1957, chúng tôi chia nhau vận động anh em cùng khóa để đóng góp giúp anh Dulong. Số thu là \$100.00 do anh em đóng khoá (Thiệu, Hùng, Hoàn, Định và tôi) góp, đã được chuyển cho anh Lê khắc Thi để gửi về anh Dulong.
- AH. Nguyễn Thái Hai (Minnesota) Tôi vừa được thò anh Võ hữu Hiển ở Pháp cho biết gia đình anh ấy vừa được đoàn tụ. Chi Hiển và cháu trai di ODP qua. Thò này cũng cho biết là anh Trần Minh Ngọc cũng vừa qua đời sau những ngày tháng cả hai vở chồng được CS ái cho nghỉ việc. Hoàn cảnh chi Ngọc rất bi đát vì dân con đồng. Nhờ anh cho tin này lên lá thư để ban bè biết và cũng nhân tiện chúng tôi xin nhận lãnh việc gửi tiền trả cấp vé cho chi Ngọc nêu được các bạn đồng khoá và đồng nghiệp thường tình giúp đỡ chi Ngọc.
- AH. Nguyễn minh Quang (Florida) Đính kèm theo thò này là mâu nhẫn tin ngắn do bà cô tôi nhọ tìm bạn trước làm việc ở Nha Lộ Vận. Nếu không có gì trả ngại xin BBT dành cho một chỗ trong lá thư sắp đến.



## NHẮN TIN

Bà Nguyễn công Phuộc, hiện cư ngụ tại tiểu Bang Florida, Hoa Kỳ, muôn tìm bạn là Bà Nguyễn thị Lài (vợ ông Louis), trước năm 1975 là nhân viên Nha Lộ Vận thuộc Bộ Công Chánh và Giao Thông và đã sang Pháp theo ngã chánh thức. Xin liên lạc về địa chỉ : 7947 Winter Song Dr., Orlando, FL 32817. - Điện thoại (305) 273-6999.

AH. Nguyễn văn Minh (Cali) Được đọc lá thư AHCC số 32 của AH Vũ gia An cho muôn, tôi rất ngạc nhiên không thấy tên tôi trong danh sách địa chỉ AHCC. Mong sao Lá thư AHCC số 33 dùng bỏ sót tên và địa chỉ của tôi:

Nguyễn văn Minh  
8341 B Rosanna Dr.  
Huntington Beach, Ca 92646  
Tel (714) 841-4854

Đã sống trên 9 năm dưới chế độ Cộng, tôi đã từng được thăm con ở trại cải tạo Suối Mát, Gia rai Xuân lộc Đồng Nai, hàng hàng tù nhân kể bận áo băng bao bô, quần sà lòn đi dắt hoặc di guốc, di lao động khổ sai, theo sau là Công an có súng, sẵn sàng nổ súng nếu có kẻ toan bê tầu thoát. Có người죽 khổ quá nên đã cắt đứt gân máu để thoát kiếp ngựa trâu, có kẻ đâm đầu vô hêp để tự tử. Người nào không có thân nhân thăm nuôi thì ít có hy vọng sống vì ăn uống thiếu thốn lại phải lên rừng đóng cùi, hoặc khai hoang trên rừng thiêng nước độc, không thuốc men nên rất nhiều người đã bỏ mạng.

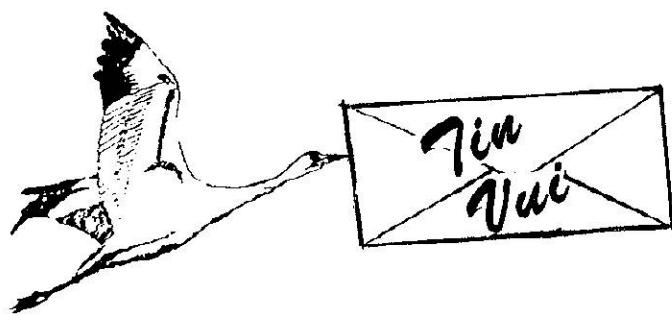
Con tôi cũng phải ở trại cải tạo trên 8 năm mới được phóng thích với điều kiện là phải quản chế 1 năm, hàng tháng phải lên công an làm tờ kiểm kiểm, đi đâu phải xin phép. Không được ra khỏi thành phố Saigon. Việt Nam quốc tự nay biến thành khu giải trí quân 10, có nhà hát lớn có thể chứa được trên 2000 chỗ ngồi, có sân khấu quay lồn nhái Saigon. Quận nào cũng có nhà hát mới xây, trong kín đó thì dân chúng không có cement để sửa chữa nhà. Còn tôi ở Saigon và Nha Trang lấy vé máy bay phải đi sớm từ 4 giờ sáng, đi cyclo cũ mới ngã tư đường là gặp máy chủ công an họ đòi xét giấy tờ, lục lọi hành lý, cột làm cho mình trè giò không lên được máy bay. Những nhỏ chủ cyclo mảnh ... đưa ra máy chục là được đi khỏi xét. Có chủ công an lại nói tráng là ... từ sáng tối giờ chưa được uống café. Thê là từ nhà ra tới Hàng không Việt nam đường



- Phan dinh Phung phai chi het b'on lan' tien mai l'o.
- BBT. Da cap nhap hoa ten va dia chi cua AH. LTAHCC so 33 va 34 se den tay AH. trong thang 12/85.
- AII. Tran si Huu (Cali) Toi vua moi nhien duoc 2 cái thi' cua AHCC vuot bien tu VN qua den Indonesia. Do la anh Ho Thang Kien truc Su, cuu Truong Ty Kien Thiet Nhatrang va anh Luong van Cuoi, cuu Truong Ty Cong Chanh Phan Thi'et.
- Vay toi tin anh bi'et de ghi vao la thu AHCC ky tot.
- Đia chi cua anh Ho Thang :
- Boat 05 18-31 Barrack 6, Zone 1  
GALANG IA, Y.C.K. PO Box 5  
TANJUNG PINANG (INDONESIA)
- Anh Thang vuot bien voi 2 con lon con vo va 2 con nh' k'et lai o VN.
- Đia chi cua anh Luong van Cuoi
- PG 175009  
PK 9763 - Br 24 - Zone 1  
GALANG IA, Y.C.K. PO Box 5  
TG PINANG RIAU (INDONESIA)
- Anh Cuoi vuot bien cung voi 4 con, con vo va 3 con ket lai o Viet Nam.
- AH. Nguyen Kim Chi - Theo day xin goi "b'ài giải toán dô" cua 12 dong tien g'i là góp bài theo s' kêu goi cua BBT LTCC Trong các sô 30, 31 va 32 vua roi tuy so luong bài v'ô it nhung ph'am chât rất tốt. Toi xin thanh thật khen ngoi tat ca các anh em da đóng góp bài v'ô rất hay va công lao cua BBT rất nhiều. Toi doc say me các sô báo do liên trong mot hai ngày cho hết va thích nhut các bài nhu 'Di cho Am Phu, Hoa Anh Dao, An So Huyet, Toi Ti Nan, Uc Chau vatoi v.v... (Xin lỗi không nhớ hết kê ra đây). Toi cung thường thuc các bài Sô Táo Quán và thợ nhut là bài Di làm r'ang rất t'eu. Toi cung rất hoan nghinh trong s' thông cảm các kinh nghi'êm sống cua tác gia trong các bài Hạnh phúc xa v'oi, Triết lý c'ub khoai.
- BBT. "B'ài giải toán dô" cua 12 dong tien da duoc chuyen tot anh Diep v'ua o Trung Dong ve.
- AH. Nguyen Khoa Long - Ch'ung tôi rất thích thú doc lá thu CC tháng 6/85 v'ua qua, v'ê hình th'ec noi dung đều doi d'ao. Hoan hô các anh hết minh.
- AH. Tran h'on Minh - Thang roi tôi da nhien duoc i'c AHCC trong do n'm'ieu bài v'ô rất hay va hop voi anh em trong AH Sau lai nh' do mà tôi bi'et du'c n'm'ieu anh chi da don nh'a di noi khac van' li'en lac du'c voi nhau khong gi qu'y bang.
- AH. Hoang ngoc An - Lá thu song sanh v'ua qua co n'm'ieu bài rất hay nhu Uc Chau va tôi. Tôi t'ị nan, Triết lý c'ub khoai, Hạnh Phuc xa v'oi. Phan in va trình bày rất rõ ràng, có thể nói là đep nh'at so voi các lá thu tu trước tối nay. U'e mong sao cu theo da này lá thu sẽ tien len deu deu... hay hon,

dep hon va tre trung h'or

AH. B'uu Hi'p - Sau khi da'c anh Nguyen xuan Hoan, Oak-land, tin cho hay anh Ch'au thanh Đức v'ua mat o Virginia. Anh em AHCC o Sacramento da' g'i' thi'p phan uu cung chi' Đức va da' g'i' chi phi'eu \$120.00 cua các AH. Hi'p, Mong, Đức, B'ê, Tài va Thang.



Đu'oc tin :

- \* AH. TA HUYEN' se làm l'ê thành hôn cho thủ nam Ta Cánh Hàng sánh duyên cùng cô Nguyen Thi Ngoc-Anh vào ngày 29-12-85
- \* AH. HO VĂN TRƯỜNG - PAU - FRANCE da' làm l'ê vu quy cho thủ nǚ Hồ-Ngọc-Khuê đep duyên cùng cậu Hoàng Tuân-Khanh.
- \* AH. TRƯỜNG NHƯ BÍCH da' làm l'ê vu quy cho thủ nǚ Trưởng-Bích-Châu đep duyên cùng cậu Nguyễn Tân Trung vào ngày 21-9-85.
- \* AH. TRẦN SĨ HUÂN da' làm l'ê vu quy cho tr'ong nǚ Trần-Hoàng-Anh đep duyên cùng cậu Nguyễn Đình Toàn vào ngày 20-07-85
- \* AH. BI'U HI'P da' làm l'ê thành hôn cho thủ nam Nguyễn Đoàn Nh'ân sánh duyên cùng cô Nguyễn-thi-Ngoc-Hà vào ngày 20-7-85
- \* AH. NGUYỄN THÁI HAI da' làm l'ê vu quy cho tr'ong nǚ Nguyễn thi Hồng-Anh đep duyên cùng AH. NGUYỄN VĂN HINH.

M'ang các AH da' có d'au thao, re' hi'en va' câu chúc t'an lang va t'an gai nh'an tr'am n'au hanh phuc.

LTAHCC

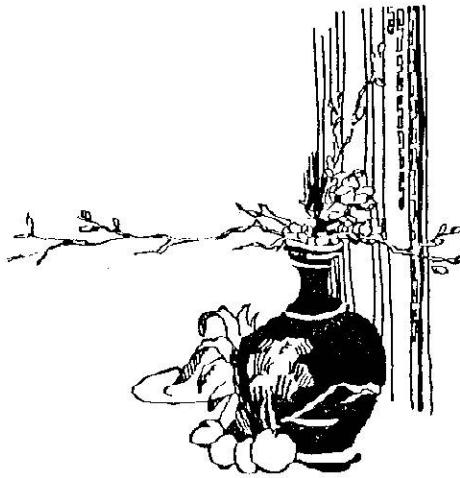
# THU TÍNH ĐÊN NGÀY 30-11-1985

(Các phần thu đã đăng vào LT số 31 và 32 không còn lập lại trong danh sách này nữa)

TÊN	Üng hộ	Tướng Trợ	Cá nhân cản
	Lá Thư	Chung	Cá Nhân duoc giúp đỡ
- Tôn thât Quỳnh Tiêu (TX)	20		
- Phùng duy Miện (CA)	5		
- Hoàng ngọc Ân	20		
- Hà nhú Tường	20		
- Nguyễn Kim Chi	10	10	
- Hà minh Lý	20		
- Lê thành Trang	40		
- Lê Tiêm	10	10	
- Vũ ngoc Cạn	20		
- Pham huy Đức	20		
- Đông sỹ Tụng	10	10	
- Nguyễn minh Quang	10		
- Lê tiên Đạt	20		
- Lê trọng Buu	10		
- Mai văn Ký	10		
- Truong nhú Nguyễn	20		
- Nguyễn danh Vang	5	5	
- Bửu Hap	10		
- Hà công Hoè	10	10	
- Võ thế Thanh	10		
- Lê khắc Thí đại diện			140 Chí Châu thành-Đức
- Nguyễn lường Ngôn	20		
- Luong sĩ Phu	10		
- Hoàng đình Cang	10		
- Tạ Huyền	10		
- Bửu Hiệp	10		
- Nguyễn mạnh Hoàn	5		
- Trần sĩ Huân	10		
- Ngô trọng Anh	10		
- Nguyễn đức Súy	10		
- Tôn thât Thiều	10		
- Hoàng đình Phùng	10		
- Nguyễn Thiệp	10		
- Cung giác Lộ	4		

- Phan ngoc Cở	10				
- Lại anh Tài	10				
- Nguyên đăng Thịnh	10				
- Nguyên xuân Hoàn	10				
- Nguyên đình Duât	10				
- Trần bất Nhựng	10				
- Nguyên minh Trí	20				
- Châu thành Đức	20				
- Nguyên khoa Long	10				
- Ngô hoàng Các	20				
- Nguyên thanh Lâm	10				
- Vũ Kim Chu	20				
- Trần đình Thăng (Canada)	30	20	20	Huỳnh văn Lý	
			20	Trần minh Ngọc	
			20	Lê phái Tân	
			20	Nguyên văn Sang	
- Trần hồn Minh	20				
- Nguyên thanh Tùng	20	20			
- Nguyên minh Trí			50	Trần nhú Diệu	
- Nguyên văn Hinh	20		50	Hồ dăng Lê	
- Lý Bình			25		
- Trưởng thê Hiên	10			Cị Đô hữu Minh Châu	
Tổng Cộng :	679	95	345		

BBT. Ban kè này có thể thiếu sót. AH nào không thấy tên xin gửi lại ban sao của chi phiếu đã lãnh để BBT. Điều chỉnh. Ngoài ra có một chi phiếu \$90.55 (Úc Châu) do anh Diệp chuyển lại nhưng không kèm theo thđ nên không biết của AH nào. Vậy xin AH dã ký chi phiếu nói trên cho biết lại chi tiết để BBT bô túc.



### PHÂN ƯU:

Độc tin AH. CHÂU THÀNH ĐỨC  
đã thật lộc ngày 12-9-85 tại Virginia  
Ái Hữu Công Chánh xin thành thật chia buồn  
cùng chí ĐỨC và gia đình.  
Cầu chúc hưởng hồn AH. CHÂU THÀNH ĐỨC  
sòn tiêu diêu miễn cực lục.

